

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI BIỂU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 21/02/2022)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 318./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 11 năm 2022)

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:

NAVIBANK
Securities

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAVIBANK

Trụ sở chính: Tầng 6, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, Số 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3724 5999

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:


SIBA GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Trụ sở chính : 99A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : 028 3811 0480

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

NAVIBANK
Securities

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAVIBANK

Trụ sở chính: Tầng 6, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, Số 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3724 5999

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Văn Đức

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 028 3811 0480

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 21/02/2022)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 10.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 100.000.000.000 đồng

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán NaviBank

Địa chỉ: Tầng 6, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, Số 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3724 5999

Fax: (84-24) 3724 5775

Website: <http://www.nvs.vn/>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Tên Công ty: Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Trụ sở chính: Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-24-37613399

Fax: 84-24-37615599

Website: <http://www.vpaudit.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán NaviBank

Địa chỉ: Tầng 6, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, Số 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3724 5999

Fax: (84-24) 3724 5775

Website: <http://www.nvs.vn/>

MỤC LỤC

I NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1. Tổ chức phát hành.....	7
2. Tổ chức tư vấn	7
II CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	11
3. Rủi ro đặc thù.....	12
4. Rủi ro về đợt chào bán	13
5. Rủi ro pha loãng.....	14
6. Rủi ro quản trị công ty	16
7. Rủi ro khác.....	17
III CÁC KHÁI NIỆM	17
1. Khái niệm.....	17
2. Từ viết tắt.....	17
IV TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	18
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	18
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	19
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	21
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành.....	21
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	28
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	30
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	33
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	33
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	34
10. Hoạt động kinh doanh.....	34
11. Chính sách đối với người lao động	107
12. Chính sách cổ tức.....	109
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	109

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	109
15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	110
V KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	110
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	110
2. Tình hình tài chính.....	113
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	125
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	126
VI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	128
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	128
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	128
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng	131
VII THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	142
1. Loại cổ phiếu.....	142
2. Mệnh giá cổ phiếu.....	142
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	142
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	142
5. Giá chào bán dự kiến	142
6. Phương pháp tính giá.....	142
7. Phương thức phân phối	145
8. Đăng ký mua cổ phiếu	146
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	146
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	147
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	147
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	147
13. Hủy bỏ đợt chào bán	147
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	148



15.	Các loại thuế có liên quan.....	148
16.	Thông tin về các cam kết.....	149
17.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	150
VIII MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....		150
1.	Mục đích chào bán.....	150
2.	Phương án khả thi.....	151
3.	Thông tin về tình hình triển khai dự án.....	151
IX KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....		151
X CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....		154
1.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI.....	154
2.	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	154
3.	TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	154
XI CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....		154
XII PHỤ LỤC.....		155

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh.....	19
Bảng 2: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Bảng 3: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát.....	24
Bảng 4: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc.....	25
Bảng 5: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của SBG.....	30
Bảng 6: Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/06/2022.....	33
Bảng 7: Các đặc điểm của cung và cầu nông sản ở Việt Nam.....	72
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần – Công ty mẹ.....	74
Bảng 9: Cơ cấu doanh thu thuần - Hợp nhất.....	74
Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp – Công ty mẹ.....	76
Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận gộp – Hợp nhất.....	76
Bảng 12: Tài sản cố định theo báo cáo công ty mẹ.....	77
Bảng 13: Tài sản cố định theo báo cáo Hợp nhất.....	78
Bảng 14: Xây dựng dở dang.....	78
Bảng 15: Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận Công ty theo thị trường hoạt động - hợp nhất.....	80
Bảng 16: Dòng tiền đầu tư công ty mẹ.....	80
Bảng 17: Dòng tiền đầu tư Hợp nhất.....	80
Bảng 18: Đầu tư tài chính.....	81
Bảng 19: Đầu tư dự án.....	82
Bảng 20: Danh sách các hợp đồng lớn.....	83
Bảng 21: Danh sách khách hàng, nhà cung cấp.....	85
Bảng 22: Cơ cấu lao động.....	107
Bảng 23: Hoạt động kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2020- 30/09/2022.....	110
Bảng 24: Hoạt động kinh doanh Hợp nhất giai đoạn 2020-30/09/2022.....	110
Bảng 25: Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính riêng.....	113
Bảng 26: Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất.....	113
Bảng 27: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty.....	114
Bảng 28: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình.....	115
Bảng 29: Mức lương bình quân của người lao động công ty.....	115
Bảng 30: Tình hình nợ phải thu, nợ phải trả Công ty mẹ các năm 2020 – 30/09/2022.....	116
Bảng 31: Tình hình nợ phải thu, nợ phải trả Hợp nhất các năm 2020 – 30/09/2022.....	116
Bảng 32: Tình hình phải thu Công ty mẹ các năm 2020 – 30/09/2022.....	117
Bảng 33: Tình hình phải thu Hợp nhất các năm 2020-30/09/2022.....	117
Bảng 34: Tình hình phải trả Công ty mẹ các năm 2020 - 30/09/2022.....	118
Bảng 35: Tình hình phải trả các năm 2020 – 30/09/2022 Hợp nhất.....	119
Bảng 36: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ.....	120
Bảng 37: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ 9 tháng 2022.....	120
Bảng 38: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất.....	121
Bảng 39: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất 9 tháng 2022.....	121
Bảng 40: Các chỉ tiêu tài chính.....	123
Bảng 41: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất.....	126
Bảng 42: Cơ cấu doanh thu theo mảng năm 2022.....	126
Bảng 43: Danh sách cổ đông lớn của SBG tại ngày 27/06/2022.....	128
Bảng 44: Cơ cấu nắm giữ cổ đông lớn và người liên quan của cổ đông lớn.....	130
Bảng 45: Lịch trình dự kiến của đợt phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng.....	146
Bảng 46: Cam kết nắm giữ của cổ đông lớn Công ty.....	150
Bảng 47: Phương án sử dụng vốn.....	151

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Nguyễn Văn Phú

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Nguyễn Văn Đức

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bà: Hà Thị Ngọc Sơn

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Anh Tuấn

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán NaviBank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 0804/2022/HĐTV/NVS-SIBA ngày 08 tháng 04 năm 2022 với Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được cung cấp, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba cung cấp.

II CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất ... chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát lãi suất tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra rủi ro cho Công ty nói riêng và các chủ thể tham gia kinh tế nói chung. Tăng trưởng GDP là nhân tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

Đại dịch COVID-19 kéo dài đã đẩy kinh tế thế giới rơi vào trạng thái khủng hoảng trầm trọng nhất kể từ năm 1930, kéo tăng trưởng xuống mức âm 3,1% năm 2020 do gián đoạn chuỗi cung ứng, các biện pháp phòng vệ trước dịch bệnh và ảnh hưởng của nó đến các hoạt động kinh tế trên quy mô toàn cầu. Đứng trước bối cảnh đó, các quốc gia đã có những nỗ lực để phục hồi

nền kinh tế và bảo đảm sức khỏe, an sinh xã hội đối với người dân. Hiệu quả của các nỗ lực này được thể hiện khi năm 2021 kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng trở lại. Tuy nhiên, giữa các khu vực trên thế giới sự phục hồi không đồng đều. Các quốc gia phát triển trên thế giới được dự báo có mức tăng trở lại cao, như Mỹ với 5,9%, Trung Quốc với mức 8,0%. Khu vực Liên minh châu Âu (EU) cũng được dự báo tăng trưởng trở lại. Trong khi đó các quốc gia tại khu vực Đông Nam Á chỉ được dự báo tăng trưởng ở mức 3,0%.

Trong năm 2021, nền kinh tế nước ta tiếp tục được đánh giá là nền kinh tế phát triển ổn định, có sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Mặc dù tăng trưởng kinh tế quý 3 âm 6% do đợt bùng phát dịch lần thứ tư, nhưng sang quý 4 đã đạt mức tăng 5,22%, cao hơn cùng kỳ năm 2020 (4,61%), và cả năm ước tăng 2,58%. Thu ngân sách nhà nước vẫn tăng 16,4%, cao hơn mức tăng 11,3% của năm 2020. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2021 đạt mức kỷ lục 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2020 (đưa Việt Nam trở thành 1 trong 20 nước có nền kinh tế đứng đầu thế giới về thương mại) cán cân thương mại duy trì xuất siêu năm thứ 6 liên tiếp, đạt khoảng 4 tỷ USD. Các diễn biến này cho thấy nền kinh tế của Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển vững mạnh, sức mua được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các ngành đều có những chuyển biến tích cực.

Các hoạt động kinh tế - xã hội được dự báo sẽ phục hồi mạnh hơn khi dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn và Việt Nam tiếp tục chiến lược sống chung an toàn với COVID-19. Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 8/1/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 đưa ra chủ đề điều hành của năm mới là "Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển".

Theo số liệu từ Tổng Cục thống kê, GDP quý III/2022 tăng 13,67% so với cùng kỳ năm trước- cao nhất tính từ năm 2011 trở lại đây – đã giúp kéo GDP 9 tháng đầu năm 2022 lên mức 8,83%. Trong đó, tốc độ tăng của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, khu vực công nghiệp và xây dựng, khu vực dịch vụ lần lượt là 2,99%, 9,44% và 10,57%. Tốc độ tăng của GDP quý III có sự đóng góp của khu vực dịch vụ khá cao với tốc độ tăng trưởng 10,57%, sở dĩ có mức tăng này là do các ngành dịch vụ mà chủ yếu là dịch vụ thị trường hồi phục mạnh mẽ khi dịch bệnh COVID-19 tại Việt Nam được kiểm soát tốt, mọi hoạt động trong đời sống xã hội diễn ra bình thường như trước đại dịch, du lịch trong nước và quốc tế khởi sắc. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được duy trì và đang dần phục hồi. Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 tăng 9,63% so với cùng kỳ năm trước. Trong bối cảnh lạm phát không ít khó khăn và thách thức, đà hồi phục GDP quý III/2022 cho thấy tín hiệu rất khả quan với nền kinh tế Việt Nam.

Việt Nam có cơ sở để tin vào triển vọng của 2022 vì nền kinh tế phục hồi nhanh vào thời điểm trước và sau đợt dịch thứ 4 là điểm sáng đầu tiên. Tiếp đó là khả năng ứng phó, sức sống của các doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện khắc nghiệt của dịch bệnh. Nền kinh tế Việt Nam năm 2022 có thể sẽ phát triển theo 1 trong 2 kịch bản. Nếu nước ta thực hiện tốt Chương trình phòng, chống dịch và Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội 2022-2023 thì lĩnh vực kinh tế có



thể tăng trưởng 6,5-7% (khả năng cao). Còn nếu Việt Nam phòng, chống dịch thiếu nhất quán và chậm triển khai Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội thì GDP có thể chỉ tăng 5-5,5%. Trên cơ sở đó, sau khi vượt qua được những khó khăn do dịch bệnh mang lại, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được kỳ vọng sẽ đạt được kết quả kinh doanh tích cực trong thời gian tới.

Đây là những rủi ro mà Công ty phải đối mặt trong thời gian tới. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Công ty đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

b. Lạm phát

Bên cạnh yếu tố tăng trưởng kinh tế, lạm phát cũng là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên nhằm đưa ra các chiến lược kinh doanh và đầu tư hợp lý.

Lạm phát toàn cầu tiếp tục gây ra nhiều rủi ro tiềm ẩn. Đại dịch COVID-19 gây ra nhiều lo ngại đối với tỷ lệ lạm phát tăng cao bởi các nguyên nhân chính sau: (i) Các biện pháp can thiệp của chính phủ các quốc gia trong chính sách tài khóa và tiền tệ làm gia tăng các hoạt động kinh tế hoặc thu hẹp các khoảng cách đối với các sản phẩm đầu ra nhằm giải phóng nhu cầu bị dồn nén và tiết kiệm tích lũy trong thời gian bị ngưng trệ bởi đại dịch; (ii) Giá hàng hóa thế giới tăng nhanh đối với một số mặt hàng thiết yếu và nguyên, nhiên, vật liệu sử dụng trong sản xuất do gián đoạn chuỗi cung ứng hoặc do chi phí vận tải gia tăng; (iii) Sự thiếu hụt cả đầu vào và đầu ra trong chuỗi cung ứng khi các quốc gia thực hiện các biện pháp giãn cách, hạn chế các hoạt động kinh tế.

Với tình hình trong nước, Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12-2021 giảm 0,18% so với tháng 11-2021 và tăng 1,81% so với tháng 12-2020. Bình quân năm 2021, CPI tăng 1,84% so với năm 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản 12 tháng tăng 0,81%. Bước vào năm 2022, khi dịch COVID-19 được kiểm soát thì nhu cầu sản xuất và tiêu dùng tăng lên, lạm phát sẽ chịu tác động của tăng giá nguyên, nhiên, vật liệu trên thế giới và giá cước vận chuyển. Việc nhập khẩu nguyên liệu với mức giá cao sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, từ đó đẩy giá tiêu dùng trong nước lên cao.... Bên cạnh đó, khi dịch bệnh được kiểm soát, nhu cầu dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí tăng trở lại cũng tác động không nhỏ tới chỉ số giá chung. Qua đó, dự báo CPI bình quân sẽ tăng khá cao, lên mức 3,5-3,8%. Lạm phát tăng chủ yếu là do giá cả, lạm phát toàn cầu còn ở mức cao, khả năng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn còn diễn ra, kéo theo lạm phát chi phí đẩy (nhập khẩu lạm phát); lạm phát do cầu kéo (cùng với đà phục hồi kinh tế); và độ trễ cũng như việc thực thi chính sách tài khóa, tiền tệ có phần mở rộng, thích ứng (một phần là do thực hiện Chương trình phục hồi nêu trên).

Bởi thế, để kiềm chế lạm phát có thể xảy ra trong năm 2022, Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả, lạm phát trên thế giới, đánh giá, nhận định các mặt hàng, nguyên vật liệu có khả năng thiếu hụt tạm thời hay trong dài hạn để đưa ra chính sách phù hợp. Đồng thời, Bộ Công Thương và Bộ Tài chính theo dõi sát diễn biến giá xăng dầu thế giới, có

giải pháp hạn chế mức tăng giá của mặt hàng này. Bộ Công Thương chủ động thúc đẩy sản xuất, bảo đảm nguồn cung và lưu thông hàng hóa; thông tin kịp thời các chính sách nhằm loại bỏ hiện tượng lạm phát do tâm lý. Ngoài ra, cần thực hiện các biện pháp ngoại giao để duy trì nguồn nguyên liệu thô; hỗ trợ doanh nghiệp ký hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu dài hạn, bảo đảm ổn định giá thành sản xuất.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2022 tăng 0,4% so với tháng trước; tăng 4,01% so với tháng 12/2021 và tăng 3,94% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân quý III/2022 tăng 3,32% so với quý III/2021. Bình quân 9 tháng đầu năm, CPI tăng 2,73% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,88% . Để chủ động ứng phó với những thách thức trước áp lực lạm phát gia tăng, thời gian qua Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp bình ổn giá, hạn chế những tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế-xã hội. Các chính sách được ban hành kịp thời giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân, giảm áp lực đáng kể lên mặt bằng giá như giảm thuế giá trị gia tăng với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ từ 10% xuống 8% từ ngày 01/02/2022; giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022; giảm mức thu 37 khoản phí, lệ phí trong 9 tháng đầu năm 2022; giảm 50% thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu từ ngày 01/4/2022.

Tính đến hết quý III/2022 mặt bằng giá trong nước vẫn cơ bản được kiểm soát nhưng áp lực lạm phát trong những tháng còn lại của năm khá lớn, nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Công ty, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Công ty không thể chuyển các chi phí và phí tồn gia tăng này vào giá hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính vào giá hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Để đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh, tránh các rủi ro gặp phải khi lạm phát tăng cao, Công ty cần có kế hoạch trong việc kiểm soát các yếu tố đầu vào, tìm kiếm các nhà cung cấp bình ổn giá so với thị trường.

c. Lãi suất

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Nhà nước Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực.

Để giảm bớt khó khăn do tác động của dịch COVID-19, đẩy nhanh tốc độ phục hồi của nền kinh tế qua tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng, trên cơ sở diễn biến kinh tế trong và ngoài nước, Ngân hàng Nhà nước đã liên tiếp điều chỉnh hạ 3 lần lãi suất điều hành liên tiếp vào tháng 3, tháng 5 và tháng 10 năm 2020, tổng mức giảm 150 điểm cơ bản đối với lãi suất tái cấp vốn, cũng như hạ trần lãi suất huy động dưới 6 tháng từ 80 - 100 điểm cơ bản. Từ 01/9/2021, Ngân

hàng tiếp tục điều chỉnh lãi suất tiền gửi vượt dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ giảm từ 0,05%/năm xuống còn 0%, điều này cũng hợp với xu thế khi lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng luôn giảm mạnh, cũng như thị trường cho vay đang xu hướng giảm.

Về lãi suất năm 2022, dự kiến Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi kinh tế-xã hội. Do đó, lãi suất dự báo được duy trì ở mức thấp, mặc dù trong bối cảnh thế giới tăng lãi suất, nhu cầu tín dụng và áp lực lạm phát tăng lên có thể khiến mặt bằng lãi suất tăng nhẹ ở một số thời điểm.

Một số trong các biện pháp duy trì lãi suất ở mức thấp có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam và hoạt động của SBG. Tuy nhiên việc biến động làm tăng lãi suất tại một số thời điểm nhưng có thể tác động bất lợi đến SBG. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

d. Tỷ giá

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ. Biến động tỷ giá có thể làm tăng chi phí tài chính do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sử dụng ngoại tệ để nhập máy móc thiết bị, nguyên vật liệu đầu vào. Mặc dù thị trường ngoại hối Việt Nam về cơ bản ổn định (do quan hệ cung cầu cơ bản ổn, thanh khoản thị trường tương đối dồi dào, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng ...) nhưng những biến động mạnh trên thị trường ngoại hối quốc tế có tác động nhất định tới tỷ giá USD/VND. Đối với SBG, doanh nghiệp đã hạn chế đến mức tối đa tỷ giá bằng cách (1) giảm thiểu các khoản vay bằng ngoại tệ và (2) Công ty nhận các khoản nợ từ nhà cung cấp thông qua các tổ chức tín dụng bằng tiền VND.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của việc thay đổi hệ thống pháp luật, và/ hoặc các văn bản pháp luật đến các hoạt động kinh doanh của công ty, chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, cục thuế Tp. Hồ Chí Minh và một số ban ngành tại địa phương. Khi công ty thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động của công ty sẽ được các cơ quan khác giám sát: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD). Vì vậy, hoạt động của công ty sẽ được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật, các nghị định và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình

hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi nào về mặt chính sách sẽ có thể ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Mặt khác rủi ro này cũng xuất hiện khi các công ty không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thực hiện các hoạt động không được cho phép của pháp luật dẫn đến tổn thất và tổn hại uy tín của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật điều chỉnh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện xây dựng và duy trì áp dụng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật. Với sự ổn định của môi trường pháp lý, sự chấp hành nghiêm chỉnh các quy định chung của pháp luật cũng như những yêu cầu riêng của ngành trong các hoạt động của Công ty, có thể thấy rủi ro về pháp luật không phải là những rủi ro đáng kể.

3. Rủi ro đặc thù

Trong điều kiện kinh tế phát triển như hiện nay, ngành cơ khí chế tạo như trở thành một điểm sáng bùng nổ mạnh mẽ thời gian gần đây và dần trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn. Cơ khí chế tạo là ngành trực tiếp chế tạo ra các loại thiết bị máy móc hoặc các vật dụng hữu ích khác nhằm phục vụ cho công tác thiết kế trong nhiều lĩnh vực khác nhau sản xuất ô tô, máy bay, phương tiện giao thông, đồ gia dụng, hệ thống nhiệt và làm lạnh... Ngành cơ khí chế tạo đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế khi thay đổi hoàn toàn quy trình sản xuất, nâng cao tính hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, ngành cơ khí chế tạo luôn tiềm ẩn các rủi ro đặc thù, ảnh hưởng tới sự phát triển nhanh chóng và đồng bộ:

✦ Nguồn vốn hạn hẹp

Cơ khí là một ngành công nghiệp nặng vậy nên yêu cầu về vốn là rất lớn. Đây là bài toán khó đối với đại đa số doanh nghiệp cơ khí nước nhà. Bởi thời gian xoay vòng vốn của các sản phẩm này rất chậm nên việc bỏ ra một số vốn lớn để đầu tư đồng nghĩa với rủi ro rất cao. Vì thế hầu hết các DN hay cơ sở sản xuất cơ khí Việt Nam là hình thức nhỏ lẻ. Vốn ít đồng nghĩa với việc thuê mặt bằng sản xuất cũng gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất hạn hẹp khiến năng suất lao động không cao. Mà vấn đề này lại ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất cơ khí.

Theo khảo sát của Bộ Công Thương năm 2016 chỉ riêng địa bàn Vũng Tàu đã có tới 330 cơ sở sản xuất gia công cơ khí nhưng hầu hết quy mô đều siêu nhỏ. Thuê xưởng làm cơ khí mà các chủ đầu tư hướng tới là những mặt bằng hẹp hoặc thiết kế sơ sài nhưng giá chưa chắc đã rẻ.

✦ Bất cập trong đầu tư ngành cơ khí Việt Nam

Sự đầu tư từ các cấp vào ngành cơ khí Việt Nam không có sự đồng bộ dẫn đến hiệu quả chưa cao. Giữa các tỉnh thành và vùng miền có mức chênh lệch về cả chất và lượng. Và trong ngành cơ khí các lĩnh vực được các nhà đầu tư lựa chọn cũng không phân bổ đều.

Theo thống kê của Bộ Công Thương: Trên cả nước ngành công nghiệp nặng hiện có khoảng 53.000 xưởng sản xuất cơ khí trong đó có 3100 doanh nghiệp. Nhưng chỉ có 50% trên tổng số các cơ sở sản xuất là chuyên lắp ráp - chế tạo. Số còn lại là cơ sở sửa chữa quy mô nhỏ,

thuê xưởng làm cơ khí. Việc không tạo được tính liên kế về mặt sản xuất đã không tạo được tính đồng bộ cho sự phát triển của toàn ngành.

✦ Công nghệ đi sau

Ngày tại trong khu vực, công nghệ cơ khí của nước ta đã đi sau khá nhiều nước. Điều này vừa làm tiêu tốn nguyên liệu sản xuất vừa làm giảm khả năng cạnh tranh của ngành cơ khí Việt Nam trên trường quốc tế. Chưa kể đến những thiết kế lạc hậu về nhà xưởng đã là một hạn chế rất lớn về mặt bằng và điều kiện làm việc. Trong bối cảnh kinh tế hội nhập, ngành cơ khí nước ta đứng trước cuộc chiến cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Để tồn tại và phát triển các doanh nghiệp phải giảm tối đa các chi phí, trong đó có chi phí thuê xưởng làm cơ khí.

Hiện nay, công nghệ ngành cơ khí Việt Nam cũng có khởi sắc và nhận được sự quan tâm của Nhà nước với các chính sách đầu tư về vốn. Thế nhưng, để cơ khí thực sự phát triển trở thành ngành đóng góp lớn cho GDP nước nhà thì cần nhiều đổi mới. Đó là thực hiện những biện pháp thiết thực nhằm xóa bỏ những bất lợi cản trở sự phát triển của công nghiệp cơ khí. Làm được điều này, chắc chắn ngành cơ khí Việt Nam sẽ có bước phát triển vượt bậc trong tương lai không xa.

4. Rủi ro về đợt chào bán

✦ Rủi ro của việc chào bán

Xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường chưa được khẳng định chắc chắn khi hoạt động của các doanh nghiệp nói chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn và điều kiện kinh tế vĩ mô vẫn cần cải thiện thêm. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán còn bất ổn đã có ít nhiều tác động đến tâm lý nhà đầu tư, khiến nhà đầu tư dè dặt hơn trong việc đưa ra các quyết định đầu tư của mình và không dám đầu tư mạo hiểm.

Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố kinh tế vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn vốn có của cổ phần Công ty. Số lượng cổ phần còn dư do các cổ đông hiện hữu không mua hết hoặc từ chối quyền mua (nếu có), Hội đồng quản trị sẽ phân phối cho các nhà đầu tư khác nên chưa đảm bảo được chính xác số vốn có thể huy động. Trong trường hợp số tiền huy động không đạt được kế hoạch, Hội đồng quản trị sẽ phải đảm bảo việc thực hiện kế hoạch sử dụng vốn đã trình bày với cổ đông bằng cách huy động các nguồn vốn vay hoặc tìm kiếm các nguồn vốn khác để bổ sung nguồn tài trợ cho dự án nêu trên. Khi đó chi phí tài chính sẽ gia tăng, làm giảm khả năng thanh khoản cũng như sự chủ động của Công ty trong việc sử dụng vốn để kinh doanh và phát triển, mở rộng các hoạt động của Công ty.

Tuy nhiên, bên cạnh những rủi ro đó, Công ty cũng luôn có các biện pháp đề phòng. Hội đồng quản trị luôn cân nhắc các phương án khả thi khác nhằm đảm bảo và nâng cao năng lực tài chính, tăng vốn lưu động cũng như đẩy mạnh chính sách huy động nguồn vốn nhân rồi từ các nhà đầu tư cá nhân trên thị trường qua các kênh sản phẩm, duy trì cơ cấu nợ vay hợp lý, ưu tiên thực hiện các mục tiêu đem lại dòng tiền vào cho Công ty. Do đó, rủi ro từ đợt chào bán hay sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán tuy có nhưng Công ty vẫn tự tin có thể kiểm soát được.

✦ Rủi ro hủy bỏ đợt chào bán

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba còn phải đối mặt với rủi ro bị hủy bỏ đợt chào bán theo các quy định tại Điều 28 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, trong đó có điều kiện tối thiểu là 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn.

Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba cũng đã có phương án hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

✦ Rủi ro trong việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng còn phải đối mặt với những rủi ro trong việc sử dụng vốn khi mà những dự án, hạng mục đầu tư sử dụng nguồn vốn huy động của tổ chức chào bán không thực sự đem lại hiệu quả.

Phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 15.04.2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021 căn cứ vào nhu cầu vốn thực tế hiện và những kế hoạch hoạt động của SBG. Phương án sử dụng vốn được giải ngân chủ yếu ở các hạng mục thanh toán công nợ, trả tiền thuê đất, bổ sung vốn lưu động phục vụ các dự án thi công lắp đặt và mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Với những thành công nhất định đã đạt được cùng với những nhân tố thuận lợi sẵn có xuất phát từ nội lực doanh nghiệp cùng tiềm năng phát triển của ngành trong tương lai, Hội đồng quản trị tự tin khẳng định những mục tiêu kế hoạch và định hướng chiến lược của SBG hiện nay là hoàn toàn đúng đắn nhằm hướng tới đưa SBG phát triển thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi và chế biến thực phẩm.

5. Rủi ro pha loãng

Việc chào bán cổ phiếu mới ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho công ty sẽ làm pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu.

a) Pha loãng EPS: Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phần mới chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2022.

Ví dụ cụ thể về việc pha loãng EPS:

- Giả định: Đợt phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba dự kiến sẽ được hoàn tất vào 30 tháng 11 năm 2022.

- Số lượng cổ phiếu của Công ty giai đoạn từ tháng 01 đến tháng 11 năm 2022 là: 15.000.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm là: 10.000.000 cổ phiếu
- Giả sử, Công ty chào bán hết toàn bộ số lượng cổ phiếu như dự kiến và không có cổ phiếu lẻ phát sinh phải xử lý, số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau phát hành là: 25.000.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân gia quyền trong năm trong trường hợp phát hành cổ phiếu thành công như dự kiến:

$$Q_{bq} = \frac{15.000.000 \cdot 11 + 25.000.000 \cdot 1}{12} = \frac{190.000.000}{12} = 15.833.333 \text{ cổ phiếu}$$

Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 36.000.000.000 đồng.

- EPS Công ty trong trường hợp không phát hành thêm cổ phiếu:

$$EPS_{tph} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành khi không phát hành thêm}} = \frac{36.000.000.000}{15.000.000} = 2.400 \text{ đồng}$$

- EPS Công ty trong trường hợp phát hành cổ phiếu thành công:

$$EPS_{sph} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân khi phát hành thêm}} = \frac{46.000.000.000}{15.833.333} = 2.274 \text{ đồng}$$

- b) Pha loãng giá trị sổ sách: Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần có thể bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

Ví dụ về việc pha loãng giá trị sổ sách:

- Vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính riêng của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba trước thời điểm phát hành (tại thời điểm 31/12/2021) là 202.407.435.486 đồng;
- Tiền thu về dự kiến từ đợt chào bán: 150.000.000.000 đồng;
- Giả sử vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm hoàn thành đợt chào bán không thay đổi so với vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021. Vốn chủ sở hữu của Công ty dự kiến sau đợt chào bán: $202.407.435.486 + 150.000.000.000 = 352.407.435.486$ đồng
- Giá trị sổ sách của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba Nam tại thời điểm 31/12/2021:

$$BV_{tph} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng CP lưu hành trước phát hành}} = \frac{202.407.435.486}{15.000.000} = 13.494 \text{ đồng}$$

- Giá trị sổ sách của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba tại thời điểm hoàn thành đợt chào bán:

$$BV_{\text{sph}} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu sau phát hành}}{\text{Số lượng CP lưu hành sau phát hành}} = \frac{352.407.435.486}{25.000.000} = 14.096 \text{ đồng}$$

c) Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.

Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết: Đối với việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho tổ chức phát hành sẽ làm cho số lượng cổ đông mới của công ty gia tăng không cân xứng với giá trị vốn điều lệ tăng thêm; do đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu (cổ đông trước phát hành) sẽ bị giảm tương ứng.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ sự yếu kém trong quản trị công ty là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Tuy nhiên, các cổ đông nhỏ lẻ bên ngoài, thậm chí ngay cả các cổ đông là tổ chức đầu tư, cổ đông lớn, các chuyên gia phân tích cũng chưa nhận biết và dự báo trước được những rủi ro này. Trong những năm gần đây, quản trị rủi ro ngày càng gắn liền với các hoạt động của doanh nghiệp. Xu hướng này bao gồm cả việc các doanh nghiệp sẵn sàng đầu tư một phần nguồn lực nhằm nâng cao mối liên hệ giữa việc chấp nhận rủi ro và thu nhập của doanh nghiệp, đồng thời việc thiết lập quản trị rủi ro đủ mạnh là một trong những vấn đề quan trọng và cấp bách ở cấp độ quản lý của doanh nghiệp.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với định hướng của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu nhất, giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, SBG đã tạo lập được uy tín trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm. Cơ cấu điều hành và quản trị của Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Ngoài việc hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ bởi đội ngũ Ban Kiểm soát uy tín và chuyên nghiệp do Đại hội đồng cổ đông bầu ra thì mọi hoạt động của Công ty còn được kiểm soát chặt chẽ bởi Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc. Do đó các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra, với kinh nghiệm lâu năm trong ngành giúp đội ngũ quản trị của Công ty có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các yếu tố rủi ro để đảm bảo việc quản trị doanh nghiệp được thực hiện một cách ổn định và có hiệu quả. Đồng thời, Công ty cũng tập trung tuyển

dụng nguồn nhân lực kỹ thuật tốt, nâng cao chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc thân thiện, cùng chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì đội ngũ nhân sự ổn định.

7. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, thiên tai, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo ... Nếu những rủi ro này xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp gây đình trệ và tổn thất đến hoạt động kinh doanh và phát triển của nền kinh tế cũng như Công ty. Ngoài ra, những rủi ro này sẽ tạo tâm lý bất an, e ngại trong quyết định mua cổ phiếu của các nhà đầu tư, điều này sẽ ảnh hưởng tới kết quả chào bán cổ phiếu.

III CÁC KHÁI NIỆM

1. Khái niệm

- Bản cáo bạch : Bản cáo bạch của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định về đầu tư chứng khoán.
- Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
- Tổ chức kiểm toán : Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- Điều lệ : Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua
- Vốn điều lệ : Tổng số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần
- Người có liên quan : Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

2. Từ viết tắt

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có ý nghĩa như sau:

- Công ty/SBG : Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
- CTCK : Công ty chứng khoán

- CTCP : Công ty cổ phần
- VDL : Vốn điều lệ
- CP : Cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- TGD : Tổng Giám đốc
- BKS : Ban Kiểm soát
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- CMND : Chứng minh nhân dân
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- BCTC : Báo cáo tài chính
- Thuế GTGT /VAT : Thuế giá trị gia tăng
- Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TSCĐ : Tài sản cố định
- VND : Việt Nam đồng
- TTCK : Thị trường chứng khoán
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDK : Sở Giao dịch Chứng khoán
- VSD : Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
- TP. : Thành phố
- Q. : Quận
- T. : Tỉnh
- H. : Huyện
- TCKT : Tài chính Kế toán

IV TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

- Tên tiếng Anh : SIBA HIGH-TECH MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : SIBA GROUP JSC
- Trụ sở chính : 99A1 Cộng Hòa, phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 3811 0480
- Website : <http://siba.com.vn>
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Đức - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Vốn điều lệ hiện tại : 150.000.000.000 (Một trăm năm mươi tỷ) đồng
- Vốn điều lệ thực góp hện tại : 150.000.000.000 (Một trăm năm mươi tỷ) đồng
- Logo :



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 21/02/2022.
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: kinh doanh đa ngành, phát triển trên nền tảng ngành cơ khí chế tạo, xây dựng, phục vụ cho các lĩnh vực sản phẩm: Thiết bị cho ngành Công nghiệp; Thiết bị cho ngành Nông Nghiệp; Nhà thép tiền chế Ngành Năng lượng,...
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh

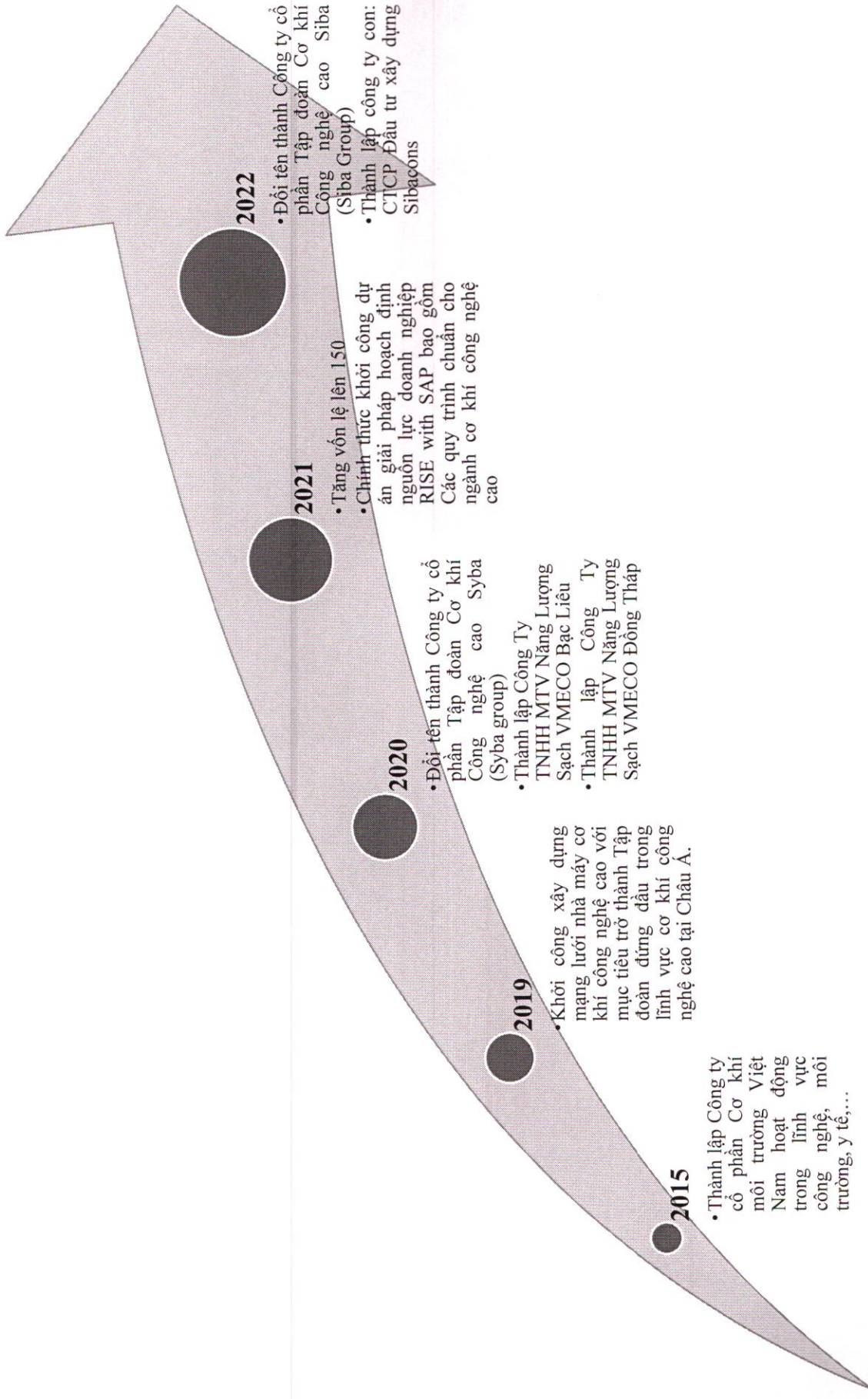
STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592 (chính)
2	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
3	Sản xuất cấu kiện kim loại	2511
4	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	4620

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành



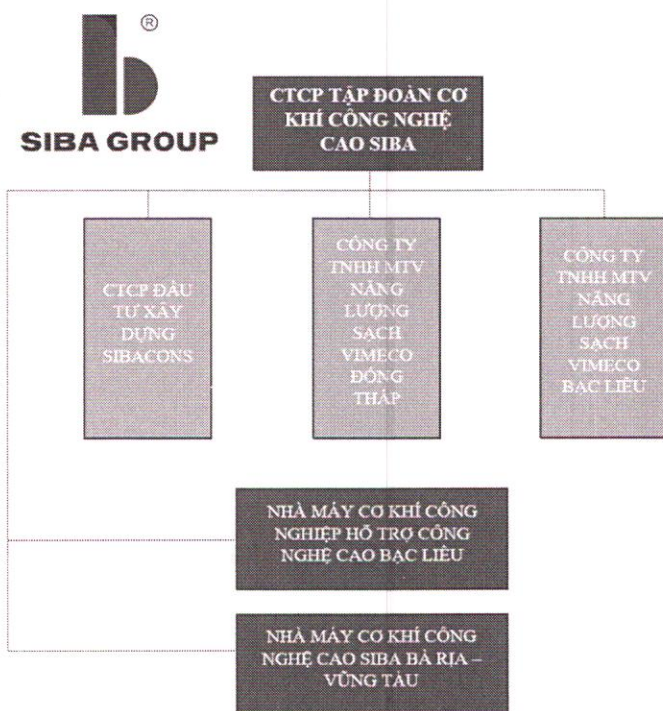
SIBA GROUP

**BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Công ty hoạt động phân chia thành ba mảng chính: Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, xây lắp và đầu tư. Đến thời điểm hiện tại, công ty có 03 công ty con, 2 nhà máy Cơ khí; chi tiết các công ty con được trình bày ở mục IV.5 Bản cáo bạch này.



Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Công ty hoạt động phân chia thành ba mảng chính: Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, xây lắp và đầu tư. Đến thời điểm hiện tại, công ty có 03 công ty con, 2 nhà máy Cơ khí; chi tiết các công ty con được trình bày ở mục IV.5 Bản cáo bạch này.

- Nhà máy Cơ khí Công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao Bạc Liêu: đang hoạt động

- Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao Siba Bà Rịa – Vũng Tàu: đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng. Chi tiết các nhà máy được trình bày tại mục IV.10.13 Bản cáo bạch này.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Để chuẩn bị cho công tác quản trị công ty sau khi chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thành công và trở thành công ty đại chúng, Công ty đã từng bước xây dựng lộ trình quản trị trên tinh thần tuân thủ nguyên tắc và nội dung quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng theo quy định tại Điều 40, 41 Luật Chứng khoán năm 2019 và sẽ thực hiện đầy đủ theo các quy định, hướng dẫn tại Chương VIII: Quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng - Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã triển khai được một số hoạt động quản trị như sau:

- Thông qua áp dụng điều lệ công ty theo mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- KIỆN TOÀN BỘ MÁY VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT ĐÁP ỨNG ĐÚNG ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 155/2020/NĐ-CP;
- Thành lập Ban kiểm toán nội bộ (đáp ứng điều kiện sau khi Công ty trở thành công ty niêm yết đảm bảo theo quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ;

Sau khi Công ty trở thành công ty đại chúng/niêm yết, Công ty sẽ xin ý kiến ĐHCĐ gần nhất thông qua các kế hoạch quản trị sau:

- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty;

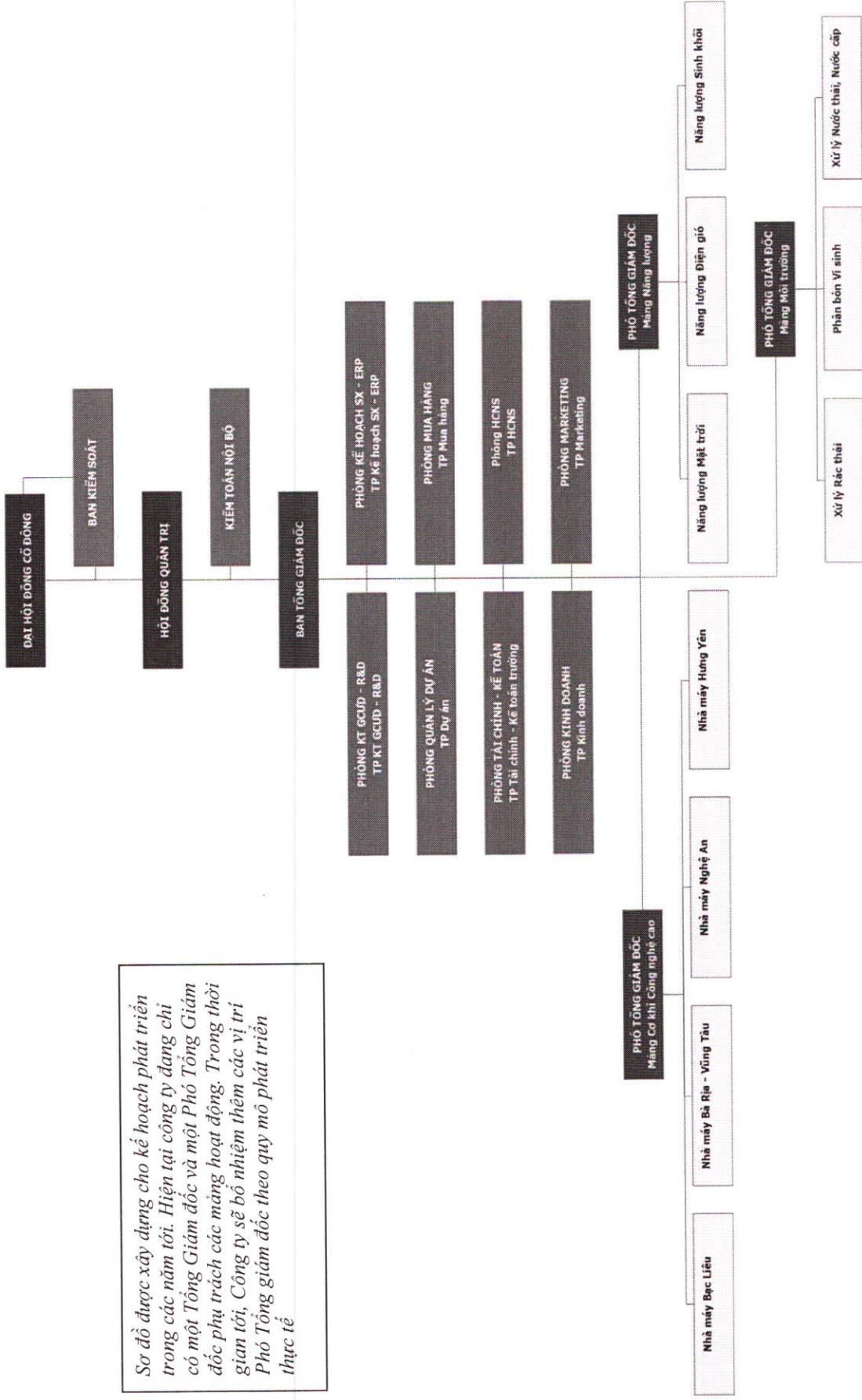
Tuân thủ quy định về công bố thông tin, đảm bảo công khai minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan.



SIBA GROUP

**BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Sơ đồ được xây dựng cho kế hoạch phát triển trong các năm tới. Hiện tại công ty đang chỉ có một Tổng Giám đốc và một Phó Tổng Giám đốc phụ trách các mảng hoạt động. Trong thời gian tới, Công ty sẽ bổ nhiệm thêm các vị trí Phó Tổng giám đốc theo quy mô phát triển thực tế



❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.

❖ **Hội đồng quản trị**

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.
- Danh sách thành viên HĐQT gồm:

Bảng 2: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Phú	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT
3	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT
4	Ông Trần Ngọc Long	Thành viên HĐQT độc lập
5	Bà Phan Hồng Vân	Thành viên HĐQT không điều hành

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Danh sách thành viên Ban kiểm soát gồm:

Bảng 3: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Nam Anh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Đào Đức Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Ban hành những chính sách, quy trình, quy định phù hợp riêng cho từng mảng hoạt động

đảm bảo tối ưu về vận hành và giảm thiểu rủi ro và chi phí hoạt động.

- Luôn luôn quan sát, theo dõi sát sao sự vận hành của hệ thống đảm bảo mọi hoạt động của công ty, của từng phòng ban luôn đi đúng hướng theo định hướng và chiến lược đã được HĐQT đề ra và luôn có những hướng dẫn, chỉ đạo và quyết định xử lý kịp thời nếu có dấu hiệu lệch hướng.

- Ban hành chính sách thưởng – phạt phân minh nhằm tạo động lực kích thích tinh thần làm việc của toàn bộ CBCNV công ty cũng như có những răn đe chính đáng nhằm tránh rủi ro về mất nhân sự và tài sản.

- Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc gồm:

Bảng 4: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng giám đốc
2	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Phó Tổng giám đốc

❖ **Kiểm toán nội bộ**

Kiểm toán nội bộ là một tiêu ban do HĐQT thành lập đóng vai trò đặc biệt, hỗ trợ doanh nghiệp:

- Cung cấp khả năng quản lý rủi ro và đánh giá hiệu quả các quy trình kiểm soát nội bộ, quản trị công ty và kế toán doanh nghiệp

- Tư vấn xây dựng quy trình, tư vấn kiểm soát các dự án mới, tư vấn về việc đánh giá quản trị rủi ro

- Đảm bảo thực hiện các hoạt động kiểm tra để đưa ra những đánh giá khách quan về tính tuân thủ, hiệu quả và hiệu suất kiểm soát

- Đánh giá nội bộ báo cáo trực tiếp gửi lên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về tình hình tài chính – kinh doanh và các vấn đề khác của doanh nghiệp. Chính vì vậy, hệ thống kiểm soát nội bộ luôn được liên tục kiểm tra và hoàn thiện.

❖ **Phòng Kỹ thuật Gia công Ứng dụng**

- Thực hiện các công việc liên quan đến chế tạo các nhóm sản phẩm: nhóm sản phẩm môi trường, nhóm sản phẩm thiết bị trang trại/nông nghiệp/năng lượng, nhóm sản phẩm công nghiệp, nhóm sản phẩm tiêu dùng và một số sản phẩm cơ khí khác khi có đơn hàng là Yêu cầu Chế tạo/Sản xuất. Hoàn thiện cải tiến sản phẩm theo hướng chuẩn hóa và có hệ thống đưa ra bởi Ban Lãnh Đạo.

- Chỉ đạo thi công sản phẩm ở các giai đoạn sản xuất. Tổ chức quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm, tham gia nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.

- Thiết kế, triển khai giám sát về kỹ thuật các sản phẩm làm cơ sở để hạch toán, đấu thầu và ký kết các hợp đồng kinh tế.

- Tư vấn và hướng dẫn các kỹ sư thiết kế áp dụng hiệu quả nhất tính chi phí & công nghệ.

- Kết hợp với phòng Kế hoạch Vật tư/thu mua theo dõi, kiểm tra chất lượng, số lượng hàng

hoá, vật tư khi mua vào hoặc xuất ra.

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm.
- Tham mưu cho HĐQT và Ban giám đốc về công tác kỹ thuật, công nghệ, định mức và chất lượng sản phẩm.

❖ **Phòng Kế hoạch sản xuất**

- Thực hiện các công việc liên quan đến nghiên cứu và thiết kế các nhóm sản phẩm: Nhóm sản phẩm môi trường, nhóm sản phẩm thiết bị trang trại/nông nghiệp/năng lượng, nhóm sản phẩm công nghiệp, nhóm sản phẩm tiêu dùng và một số sản phẩm cơ khí khác khi có đơn hàng là Yêu cầu Chế tạo/Sản xuất. Hoàn thiện cải tiến sản phẩm theo hướng chuẩn hóa và có hệ thống đưa ra bởi Ban Lãnh Đạo.
- Nghiên cứu cải tiến các mặt hàng, sản phẩm của Công ty đang sản xuất để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Quản lý các định mức kỹ thuật (mức tiêu hao năng lượng, vật tư và nguyên vật liệu của các sản phẩm, vv..).
- Lên ý tưởng thiết kế theo yêu cầu của khách hàng, phòng kinh doanh, dự án.
- Quản lý các việc liên quan đến công việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm.
- Tham mưu cho HĐQT và Ban giám đốc về công tác kỹ thuật, công nghệ, định mức và chất lượng sản phẩm.

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán**

- Bộ phận kế toán là đầu mối xử lý các nghiệp vụ kinh tế, tài chính trong Công ty, trong phạm vi chức năng của mình, chịu trách nhiệm trước Ban Lãnh Đạo về nghiệp vụ kế toán và việc quản lý, sử dụng hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán.
- Thực hiện các công việc về nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán.
- Theo dõi, phản ánh sự vận động vốn kinh doanh của Công ty dưới mọi hình thái và cố vấn cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan.
- Tham mưu cho Ban Lãnh Đạo về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh.
- Cùng với các bộ phận khác tạo nên mạng lưới thông tin quản lý năng động, hữu hiệu.
- Tham gia xây dựng Hệ thống Quản lý. Duy trì và đảm bảo sự vận hành của hệ thống quy định, quy chế tài chính đã được xây dựng.
- Tối ưu hóa các nguồn tài nguyên của Doanh Nghiệp.
- Ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; Quy trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn của Công ty.
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính việc thu, nộp, thanh toán, kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những hiện tượng lãng phí, vi phạm chế độ, quy định của Công ty.

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho Ban Tổng Giám đốc Công ty.

❖ **Phòng Kinh doanh**

- Phòng Kinh doanh là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác bán các sản phẩm & dịch vụ của Công ty.

- Công tác nghiên cứu & phát triển sản phẩm, phát triển thị trường, công tác xây dựng & phát triển mối quan hệ khách hàng.

- Tham mưu xây dựng chính sách bán hàng, bao gồm chính sách về giá, khuyến mãi, chiết khấu & các chương trình quảng bá, tiếp cận đến khách hàng.

- Đề xuất chính sách cho khách hàng, nhóm khách hàng, trình Giám đốc và thực hiện theo chính sách được phê duyệt.

- Lập mục tiêu, kế hoạch bán hàng trình Giám đốc phê duyệt định kỳ và thực hiện tổ chức triển khai bán các sản phẩm & dịch vụ thuộc chức năng nhằm đạt mục tiêu đã được phê duyệt. Tuân thủ các quy định của Công ty trong công tác đề xuất các chính sách cho khách hàng khi cung cấp các sản phẩm & dịch vụ thuộc chức năng nhiệm vụ.

- Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới thuộc nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty.

- Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng. Chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty.

- Thu thập và quản lý thông tin khách hàng và hồ sơ khách hàng theo quy định.

❖ **Phòng Marketing**

- Thu thập thông tin thị trường để xác định nhu cầu thị trường, thị trường mục tiêu, thị trường mới.

- Xác định phạm vi thị trường cho những sản phẩm hiện tại và dự báo nhu cầu của sản phẩm hàng hóa mới, hướng tiêu thụ sản phẩm, bán hàng, nghiên cứu xu hướng phát triển của khối lượng và cơ cấu nhu cầu, xác định những đặc thù của các khu vực và các đoạn của thị trường.

- Định vị thương hiệu trên thị trường, xây dựng chiến lược thúc đẩy phát triển thương hiệu.

- Nghiên cứu khách hàng, ngành nghề kinh doanh, từ đó xây dựng chiến lược quảng bá tới thị trường sản phẩm và thế mạnh của công ty.

- Tổ chức triển khai chương trình phát triển sản phẩm mới. Phân tích mức độ chấp nhận của thị trường đối với sản phẩm hiện tại của công ty từ đó lập chương trình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến, hoàn thiện sản phẩm hiện tại, vạch ra hướng phát triển sản phẩm trong tương lai, xác định khả năng tiêu thụ sản phẩm mới cũng như đề xuất về chế tạo sản xuất các sản phẩm mới, nghiên cứu hoàn thiện bao bì sản phẩm để có kế hoạch Marketing tương ứng phù hợp.

- Xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với giới báo chí, truyền thông để gia tăng uy tín của doanh nghiệp trên thị trường.

❖ **Phòng Quản lý Dự Án**

- Thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, giám sát và thực hiện các Dự án do

Công ty làm nhà thầu, dự án đầu tư do Công ty làm Chủ đầu tư hoặc các dự án khác.

- Đảm bảo và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và tiến độ thi công Công trình/Dự án.
- Tham mưu cho Ban Lãnh Đạo Công ty về công tác đầu tư, thực hiện các dự án bao gồm: Lập phương án, thẩm định, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế, dự toán đầu tư xây dựng các công trình, công tác quản lý tiến độ, chất lượng xây dựng các dự án của Công ty từ giai đoạn chuẩn bị xây dựng cho đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng.

❖ **Phòng Hành chính Nhân sự**

- Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng và bổ dụng, lao động tiền lương, quan hệ lao động, đào tạo và phát triển, đánh giá nhân sự, thi đua khen thưởng, nhân sự kế cận.
- Tham mưu chế độ chính sách cho người lao động.
- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu. Thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thường và các tài liệu mật theo đúng quy định.
- Tham mưu cho lãnh đạo công ty thực hiện công tác bảo vệ trật tự trị an, an toàn tài sản Công ty.
- Tổng hợp tình hình, dự thảo các văn bản đối nội, đối ngoại, thực hiện nghiệp vụ văn phòng.
- Giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC. Thực hiện công tác y tế và chăm lo sức khỏe của người lao động.

❖ **Phòng mua hàng**

- Phòng mua hàng có chức năng theo dõi, tổng hợp nhu cầu thu mua nguyên vật liệu, sản phẩm hàng hóa và các nguồn lực khác với giá tốt nhất, nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động hàng ngày;
- Quản lý, duy trì các mối quan hệ các nhà cung cấp thường xuyên; tìm kiếm, mở rộng thêm các nhà cung cấp mới;
- Phòng mua hàng cần liên tục kiểm tra chất lượng, hiệu suất và đánh giá độ tin cậy của nhà cung cấp, tránh trường hợp họ rơi vào tình trạng tụt mãi. Nhất là cần đảm bảo rằng, nhà cung cấp đang đáp ứng tốt các yêu cầu của doanh nghiệp, đồng thời phù hợp với chiến lược mua hàng;

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1 Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Siba Holdings

- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ: 700 tỷ đồng
- Ngày thành lập: 14/10/2021



- Số giấy CNĐKDN: Giấy CNĐKDN số 0109778609 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/10/2021
- Hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của công ty tại SBG: 55,6 %

5.2 Công ty con

Công ty có các công ty con sau:

5.2.1 Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco Bạc Liêu

- Địa chỉ: Lô E9, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng
- Ngày thành lập: 24/08/2020
- Số giấy CNĐKDN: 1900665908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp lần đầu ngày 24/08/2020
- Hoạt động kinh doanh chính: Điện mặt trời
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của Vmeco Bạc Liêu tại SBG: 0 %
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của SBG:

Năm	2020	2021	30/09/2022
Tỷ lệ sở hữu	100%	100%	100%
Tỷ lệ biểu quyết	100%	100%	100%

5.2.2 Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco Đồng Tháp

- Địa chỉ: Đường ven Sông Hậu, Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng
- Ngày thành lập: 22/09/2020
- Số giấy CNĐKDN: 1402149837 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 22/09/2020
- Hoạt động kinh doanh chính: Điện mặt trời
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của Vmeco Đồng Tháp tại SBG: 0%
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của SBG:

Năm	2020	2021	30/09/2022
Tỷ lệ sở hữu	100%	100%	100%
Tỷ lệ biểu quyết	100%	100%	100%

5.2.3 Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sibacons

- Địa chỉ: số 2, đường 8A, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh



- Vốn điều lệ: 60 tỷ đồng
- Ngày thành lập: 07/03/2022
- Số giấy CNĐKDN: số 0317186593 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/03/2022.
- Hoạt động kinh doanh chính: Thi công, xây dựng công trình
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của Sibacons tại SBG: 0%
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của SBG:

Năm	2020	2021	30/09/2022
Tỷ lệ sở hữu	0%	0%	80%
Tỷ lệ biểu quyết	0%	0%	80%

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được thành lập ngày 12/02/2015 bởi 3 cổ đông sáng lập với mức vốn điều lệ đăng ký là 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng), tương ứng với 9.000.000 cổ phần. Sau 08 năm hoạt động, công ty đã thực hiện 01 lần tăng vốn để nâng mức vốn điều lệ hiện tại của SBG lên 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng), tương ứng 15.000.000 cổ phiếu đang lưu hành.

Bảng 5: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của SBG

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
1	12/02/2015	-	90	Góp vốn thành lập	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0313140100 do Sở KH & ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp 12/02/2015
2	24/12/2021	60	150	Phát hành riêng lẻ cổ phần	- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0313140100 do Sở KH & ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp thay đổi ngày 14/01/2022. - Nghị quyết số 10.12/NQ-ĐHĐCĐ-2021 ngày 10 tháng 12 năm 2021.

					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Đại hội cổ đông số 23.12/2021/QĐ-DHĐCĐ. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 24.12/2021/NQ-HĐQT ngày 24/12/2021
--	--	--	--	--	--

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba)

Quá trình thành lập doanh nghiệp năm 2015 và thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi vốn điều lệ) năm 2021 Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh rà soát và xác nhận đầy đủ, hợp lệ theo nội dung công văn số 5815/ĐKKD-T6 ngày 22/09/2022: “Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu ngày 12/02/2015 và đăng ký thay đổi lần 8 ngày 14/01/2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí Công nghệ cao Siba (tên cũ: Công ty cổ phần Cơ khí Môi trường Việt Nam, Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí Công nghệ cao Syba) có đầy đủ giấy tờ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các giấy tờ được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật, hợp lệ theo quy định tại Luật doanh nghiệp tại thời điểm đăng ký.”

6.1 Chi tiết góp vốn thành lập

- Vốn điều lệ thành lập: 90.000.000.000 đồng
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh
- Cơ sở pháp lý thành lập:
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015.
- + Cổ đông công ty góp vốn thành lập trong vòng 90 ngày kể từ ngày cấp giấy ĐKDN
- Số lượng cổ đông sáng lập: 03 cổ đông

STT	Tên cổ đông	Số vốn góp thành lập (VNĐ)
1	Nguyễn Văn Đức	30.600.000.000
2	Cao Văn Cho	29.700.000.000
3	Trần Thị Thu Hà	29.700.000.000
Tổng		90.000.000.000

- Ngày hoàn thành đợt góp vốn: 12/05/2015
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 9.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công: 90.000.000.000 đồng.
- Mục đích sử dụng vốn:
 - + Bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh: 2.500.000.000 đồng (thanh toán tiền mua máy móc, thiết bị, chi phí hoạt động)
 - + Đầu tư tài chính dài hạn: 87.500.000.000 đồng (Ngày 11/05/2015: Công ty đã góp

87.500.000.000 đồng tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Thăng tương đương 7.000.000 cổ phần, đến ngày 19/02/2019 Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 7.000.000 cổ phần trên cho nhà đầu tư khác. Số tiền thu về được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty)

6.2 Chi tiết các đợt Tăng vốn từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành: 90.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 150.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cho cổ đông mới sau khi cổ đông hiện hữu từ chối mua
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh

- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông mới do cổ đông hiện hữu từ chối mua cổ phần
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết số 10.12/NQ-ĐHĐCĐ-2021 ngày 10 tháng 12 năm 2021 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba;
 - + Quyết định Đại hội cổ đông số 23.12/2021/QĐ-ĐHĐCĐ về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 24.12/2021/NQ-HĐQT ngày 24/12/2021 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2021;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 14/01/2021.
- Cơ cấu cổ đông trước và sau tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	Trước tăng vốn		Sau tăng vốn	
		Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Đức	4.410.000	49%	4.410.000	29,40%
2	Phan Hồng Vân	2.250.000	25%	2.250.000	15,00%
3	Dương Thị Mỹ Quý	2.340.000	26%	2.340.000	15,60%
4	CTCP Siba Holdings	-	-	6.000.000	40,00%
Tổng		9.000.000	100%	15.000.000	100%

- Giá phát hành: 15.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 24/12/2021. Ngày 30/12/2021, Công ty đã thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố HCM.
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 6.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công: 60.000.000.000 đồng.
- Mục đích sử dụng vốn: toàn bộ số tiền được bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

+ Thanh toán tiền nông sản theo hóa đơn 193 của hợp đồng 07.09/2021/BIVC-SYBA/25k cho CTCP Nông sản BIVC Quốc tế số tiền: 26.000.000.000 đồng

+ Thanh toán nông sản theo hoá đơn 6413, 6440 của hợp đồng 23.07/2021/HĐKT/TL-SYBA cho CTCP Tập đoàn Tân Long số tiền: 64.000.000.000 đồng

Đợt tăng vốn từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt và phát hành báo cáo kiểm toán theo số 2812.05/2021/NVT2-BCPHTT ngày 18 tháng 01 năm 2022, trong đó ý kiến của đơn vị kiểm toán về báo cáo tình hình sử dụng vốn như sau:

(i) Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng trong giai đoạn từ ngày 10 tháng 12 năm 2021 đến ngày 24 tháng 12 năm 2021 phù hợp với mục đích sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 số 10.12/NQ-ĐHĐCĐ-2021 ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 số 23.12.2021/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021.

(ii) Các nghiệp vụ chi sử dụng vốn phù hợp với Hợp đồng, hóa đơn, các chứng từ thanh toán qua ngân hàng, phiếu chi và các chứng từ kế toán khác liên quan.

(iii) Trong quá trình tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ cao Siba đã thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 08 về việc thay đổi vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng.

Sau đợt tăng vốn, Cổ đông là CTCP Siba Holding đã mua lại toàn bộ 2.340.000 cổ phần của một cổ đông Dương Thị Mỹ Quý, từ thời điểm đó đến nay, cơ cấu 3 cổ đông của Công ty như sau:

Stt	Tên cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Đức	4.410.000	29,40%
2	Phan Hồng Vân	2.250.000	15,00%
4	CTCP Siba Holdings	8.340.000	55,60%
Tổng		15.000.000	100%

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Công ty không có những khoản thoái vốn, góp vốn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong BCTC hợp nhất gần nhất trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán đến thời điểm hiện tại.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 6: Cơ cấu cổ cổ đông tại ngày 27/06/2022

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ
I.	Cổ đông trong nước	3	15.000.0000	100%
1.	Cá nhân	2	6.660.000	44,4%
2.	Tổ chức	1	8.340.000	55,6%

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ
	<i>Trong đó: Cổ đông tổ chức có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50%</i>	0	0	0
II.	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1.	Cá nhân	0	0	0
2.	Tổ chức	0	0	0
	<i>Trong đó: Cổ đông tổ chức có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50%</i>	0	0	0
III.	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	3	15.000.0000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 27/06/2022)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: chưa có quy định cụ thể đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại công ty chưa đại chúng.
- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 27.06/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2022 đã xác định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành tại thời điểm 27/06/2022: 0%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Được thành lập từ 2015, với định hướng Tầm nhìn chiến lược SIBA GROUP là trở thành Tập đoàn công nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực cơ khí công nghệ cao, đạt vị trí top 10 thương hiệu phổ biến và giá trị nhất thế giới, đóng góp trọng điểm vào sự phát triển của quốc gia, mang lại các giá trị nhân văn cho cộng đồng xã hội, cuối cùng nâng vị thế thương hiệu Việt ngang tầm với Châu Âu cũng như trên trường quốc tế

Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba có hoạt động chính trong các lĩnh vực sau:

- **Cơ khí chế tạo:** chế tạo, xây dựng, phục vụ cho các lĩnh vực nhà kèo thép, Nông nghiệp, Năng lượng, Công Nghiệp - Môi trường, Đồ gia dụng – nội thất, đầu tư xây lắp điện mặt trời ...
- **Năng lượng:** khai thác Điện mặt trời áp mái;
- **Thương mại:** kinh doanh Nông sản (ngô hạt) và Khoáng sản (than);

10.1.1 Cơ khí chế tạo

Cơ khí chế tạo (viết tắt là CKCT) là quá trình sản xuất cơ khí trải qua nhiều công đoạn bao gồm: chuẩn bị công cụ, dụng cụ thiết kế; tổ chức sản xuất; bố trí máy móc, nhân công, sản xuất chế tạo và nhiều công đoạn nhỏ đi kèm,... phục vụ cho các lĩnh vực như công nghiệp sản xuất và chế tạo, các phương tiện giao thông, thiết bị, đồ dùng điện tử cho gia đình (điều hòa, tủ lạnh, máy giặt,...) giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất, đảm bảo tính hiệu quả.

Căn cứ vào yêu cầu và đặc thù của các lĩnh vực, mà các sản phẩm của ngành cơ khí chế tạo máy được thiết kế có những chi tiết, hình dạng và kích thước nhất định phù hợp với yêu cầu sử dụng. Ngoài ra các yếu tố đi kèm khác như độ bền, độ cứng vật liệu, độ nhẵn bề mặt... cũng sẽ được đáp ứng thông qua quá trình gia công chi tiết bằng nhiều phương pháp công nghệ khác nhau như phay, tiện, bào, doa, khoan... và sau đó sẽ được lắp ráp thành chi tiết hoàn chỉnh.

Cơ khí chế tạo là thuật ngữ dùng để chỉ hai khía cạnh chính của ngành công nghiệp này: đó là mảng gia công cơ khí và mảng sản xuất chế tạo.

➤ Gia công cơ khí có thể được chia thành 2 loại cơ bản:

Phương pháp gia công không phôi: Đây là tên gọi chung dùng để chỉ các phương pháp tác động lên vật liệu biến chúng từ mảng nguyên vật liệu thô sơ chuyển đổi thành khởi phẩm (tên gọi các nguyên vật liệu ở bước tạo hình sơ bộ, kích thước còn thô, bề mặt xù xì...) Các phương pháp gia công không phôi có thể kể đến như đúc, ép, rèn, dập nóng, dập nguội, kéo, cán...

Phương pháp gia công cắt gọt: Đây là giai đoạn mà các khởi phẩm ở phương pháp 1 được cắt gọt lại, điều chỉnh cho đến khi đạt được hình dạng, kích thước và đặc điểm vật liệu yêu cầu. Đây là quá trình công nghệ quan trọng nhất của ngành cơ khí chế tạo máy, quá trình này thường chiếm từ 50 - 60% khối lượng lao động trong một nhà máy, công xưởng sản xuất... và là công đoạn chính ảnh hưởng 50% đến giá thành thành phẩm.

➤ Sản Xuất Chế Tạo Cơ Khí

Quá trình sản xuất cơ khí (hay sản xuất, chế tạo máy) là một mảng riêng biệt của ngành cơ khí mà trong đó sản phẩm tạo thành được thực hiện trên cơ sở là một bản vẽ thiết kế. Qua trình sản xuất cơ khí này bao gồm nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn lại yêu cầu trình độ chuyên môn khác nhau. Các giai đoạn sản xuất cơ khí có thể liệt kê như:

Tính toán thiết kế, bước đầu xây dựng các phác thảo cơ bản về sản phẩm. Công đoạn này sẽ cho ra bản vẽ kỹ thuật chính của sản phẩm. Bản vẽ mô tả đầy đủ hình dạng, kích thước, vật liệu, mức độ sai số cho phép và các yêu cầu cơ bản của sản phẩm.

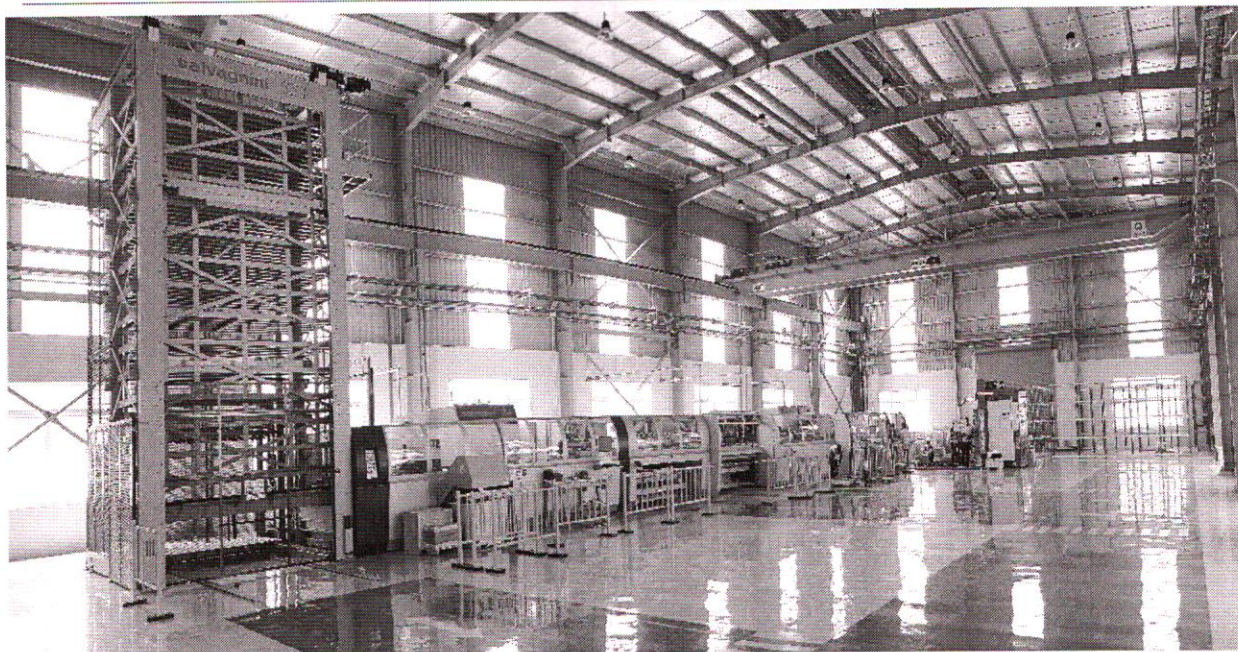
Quy trình công nghệ để sản xuất ra thành phẩm: Quy trình công nghệ được thực hiện theo những quy tắc và nguyên lý của một quá trình sản xuất chuẩn mực ví dụ như quy trình công nghệ chế tạo chi tiết máy nhằm biến đổi gang thép, quy trình công nghệ nhiệt luyện nhằm thay đổi tính chất vật lý của vật liệu, quy trình công nghệ lắp ráp nhằm liên kết các chi tiết máy để tạo thành sản phẩm hoàn chỉnh...

➤ Ứng dụng công nghệ cao trong chế tạo cơ khí

Việc khởi công xây dựng và đưa vào hoạt động cuối năm 2021 đầu năm 2022 nhà máy tại Bạc Liêu được trang bị dây chuyền gia công thép tấm tự động Salvagnini – Italia và một số máy móc hiện đại đến từ Châu Âu, Nhật Bản,... từ đó tạo ra nền tảng sản xuất các sản phẩm chất lượng mang đến cho khách hàng, đồng thời tối ưu giá thành sản phẩm nhờ tốc độ gia công chế tạo cực nhanh, tiết kiệm nhân lực trong khi vẫn đảm bảo tiêu chuẩn cao về độ chính xác.

Dây chuyền gia công thép tấm tự động S4P4 – Salvagnini - Italia

Salvagnini là công ty cơ khí được thành lập năm 1963 tại Milan (Italia) bởi Guido Salvagnini. Năm 1968, Salvagnini bắt đầu lĩnh vực sản xuất các gói năng lượng thủy lực và sau đó tiên phong cho ngành tự động hóa công nghiệp chế biến kim loại tấm.

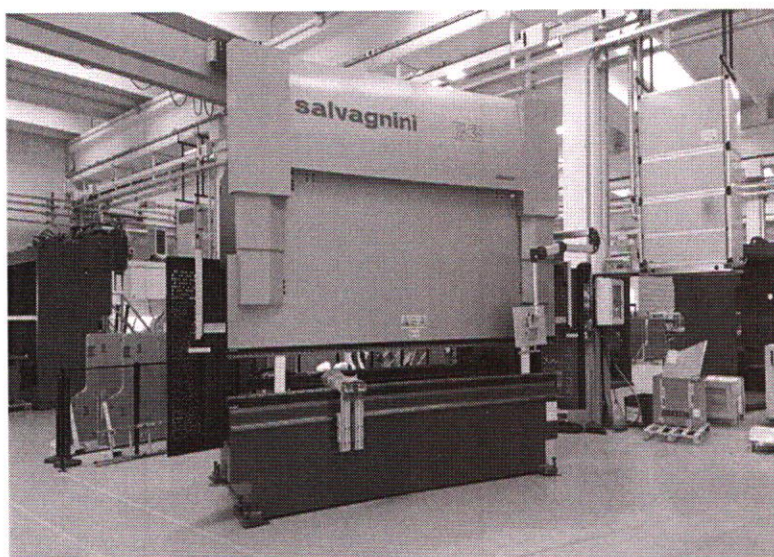


Dây chuyền Salvagnini S4P4 mà SIBA GROUP trang bị bao gồm: Hệ thống tháp phôi – Hệ thống máy S4 – Đảo phôi – Hệ thống máy P4.

Dây chuyền S4P4 là một hệ thống gia công kim loại tấm hiệu suất cao, có thể đột, cắt và uốn tấm kim loại một cách hoàn toàn tự động mà không cần bất kỳ thao tác trung gian nào. Chúng ta có thể thiết lập thời gian/tốc độ hoàn thành một dây chuyền, từ đó giúp mang lại năng suất cao và có thể sản xuất theo bộ sản phẩm hàng loạt. Dây chuyền này là những mô-đun và có thể được kết hợp với các giải pháp thông minh để nạp và dỡ hàng thủ công hoặc tự động nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả chi phí của các bộ phận được sản xuất.

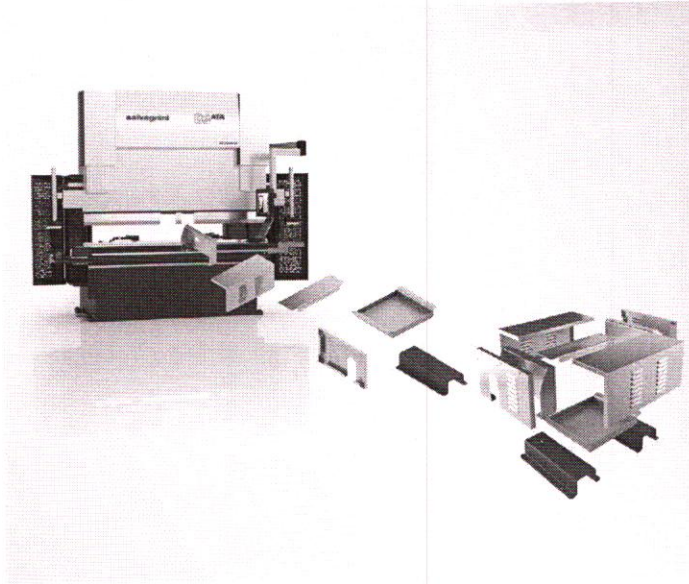
Máy chấn B3 – Salvagnini - Italia

Máy chấn là thiết bị uốn ép các thanh kim loại, tấm kim loại thành các hình dáng theo yêu cầu. Máy tác động lực ép lớn thông qua lưỡi chấn phía trên và cối phía dưới có hình dạng và kích thước như biên dạng của chi tiết cần gia công. Trên các máy chấn B3, Salvagnini áp dụng công nghệ KinEtic, một giải pháp sáng tạo và nguyên bản mang lại năng suất cao, chất lượng, độ chính xác và tiêu thụ năng lượng thấp, các đặc tính chính:



Truyền động trực tiếp: mỗi bộ phận truyền động lực Y được giải quyết theo yêu cầu, theo thời gian thực, lượng năng lượng chính xác cần thiết cho quá trình cán.

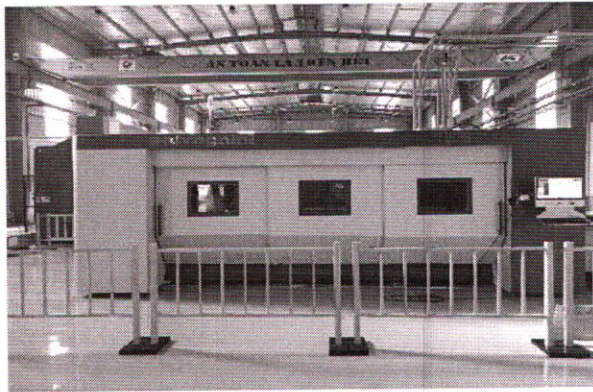
Độ chính xác vị mô trong định vị trí các chi tiết chân.



lực và khớp nối cực kì chính xác với cấu trúc; một hệ thống kết nối khoeps nối cũng ngăn chặn các lực ngang được ứng dụng cho các xilanh.

Các cửa trượt dọc theo cấu trúc của máy chân, giúp dễ dàng tiếp cận vào dao côi và các chi tiết, mà không tăng kích thước của máy.

Máy cắt Laser L3



Máy cắt laser hoạt động sử dụng chùm tia laser để cắt một phần bề mặt hoặc toàn bộ vật liệu. Công nghệ cắt laser có thể cắt trên nhiều bề mặt khác nhau, từ gỗ, nhôm, nhựa, nylon cho tới vàng, bạc, kim cương, ... Tính tới thời điểm hiện tại, cắt laser được coi là công nghệ cắt cho độ chính xác cao nhất.

Khi máy cắt laser được khởi động, một chùm tia năng lượng sẽ được sinh ra bởi toàn bộ laser tập trung lên bề mặt sản phẩm nhờ hệ thống thấu kính của máy. Chùm tia này có năng lượng rất cao nên có thể đốt nóng bề mặt sản phẩm tại vị trí mà chùm tia này tập trung chiếu lên, giúp vật liệu bị nóng chảy cục bộ. Phần vật liệu bị nóng chảy này sẽ bị loại bỏ khỏi vị trí ban đầu bởi một dòng khí mạnh mẽ, đồng trục với chùm tia laser. Vùng nóng chảy sẽ tiếp tục được kéo dài theo đường đi của chùm tia laser, tạo thành vết cắt. Đường đi của chùm tia laser được tạo ra bằng hệ thống gương CNC của máy cắt laser hoặc sự chuyển động của vật liệu đang được cắt

Máy cắt Laser L3 để cắt phi kim loại tấm theo hai chiều. Máy được hãng sản xuất Salvagnini áp dụng thiết kế nguyên bản và nhỏ gọn cho cấu trúc thân và vùng hoạt động của các trục mang lại hiệu suất cao.

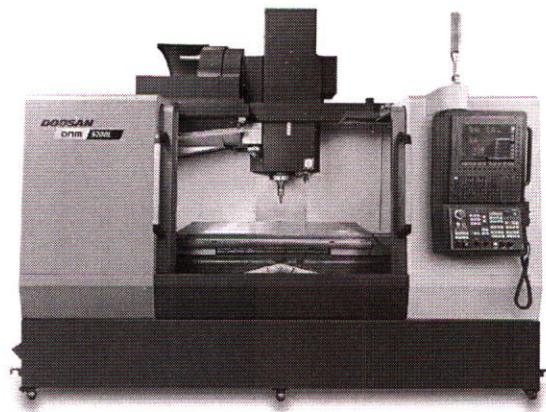
Máy phay đứng DNM 750 II



SIBA GROUP

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Máy phay là một trong những máy gia công đa năng nhất. Thông thường chúng được sử dụng để phay các bề mặt phẳng, nhưng chúng cũng có thể được sử dụng để gia công các bề mặt biên dạng phức tạp. Ngoài ra, máy phay có thể được sử dụng để khoan, khoét, cắt bánh răng và gia công các rãnh trên chi tiết gia công. Cấu tạo càng nhiều trục, máy có thể gia công các chi tiết được càng phức tạp và giá thành các máy càng cao.



Máy phay đứng được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực sản xuất linh kiện xe ô tô, máy ép nhựa, công nghiệp khuôn mẫu, công nghiệp năng lượng, công nghiệp hàng không, hàng hải, máy móc kỹ thuật và các lĩnh vực khác nhau tại các nhà máy, khu công nghiệp tại Việt Nam.

SBG đang sử dụng loại Máy phay đứng Doosan DNM 750. Máy có hệ thống làm mát tại đầu trục chính giúp giảm thiểu sự thay đổi nhiệt độ trong trục chính. Có khả năng gia công các bộ phận trong nhiều môi trường với độ chính xác cao ngay cả khi ở tốc độ cao. Đặc điểm của máy:



Trục chính với độ bền và độ chính xác cao khi gia công liên tục: 12000 v/p, trục chính kép giúp công suất cắt cao và giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.

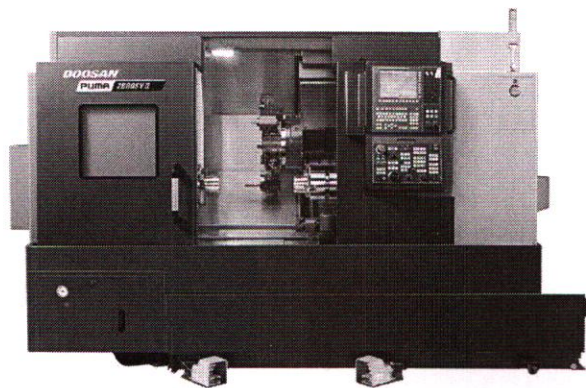
Độ cắt chính xác tuyệt đối nhờ chức năng tự động điều chỉnh nhiệt độ đạt đúng tiêu chuẩn ban đầu

Máy còn có các chuyển động của các trục khác thường là các trục x,y,z với loại máy 3 trục

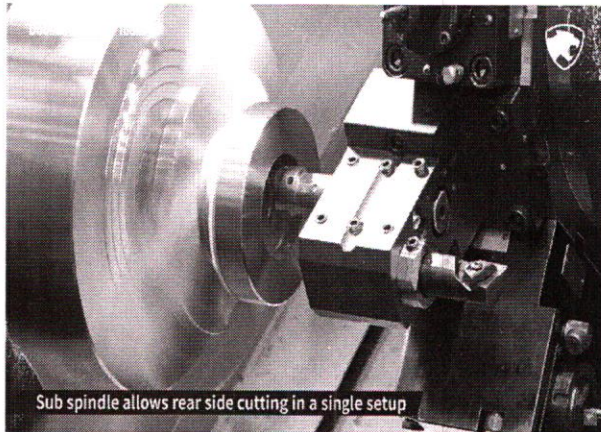
giúp máy có thể gia công nhiều chi tiết phức tạp.

Máy tiện ngang Doosan Puma GT2600

Máy tiện là máy cắt kim loại, được dùng rộng rãi để gia công các mặt tròn xoay như : mặt trụ, mặt định hình, mặt nón, mặt ren vít, gia công lỗ ren, mặt đầu cắt đứt và không tròn xoay, hình nhiều cạnh, ellipse,... Máy tiện là máy cắt kim loại, có chuyển động chính là chuyển động quay tròn quanh tâm của phôi tạo ra tốc độ cắt. Chuyển động chạy dao là chuyển động tịnh tiến của dao gồm: chạy dọc và chạy ngang.



Máy tiện ngang Doosan Puma GT2600 là một máy trung tâm gia công bao gồm một trung tâm gia công và một trung tâm tiện (máy tiện CNC). Sự kết hợp của 2 chức năng này trong cùng một chiếc máy trung tâm gia công tiện ngang Puma GT2600 mang lại sự linh hoạt chưa từng có trong việc đa dạng hóa mô hình sản phẩm cho người sử dụng. Từ những ứng dụng đơn giản là tiện



và phay, đến phức tạp như gia công nhiều trục cùng lúc. Tất cả mọi hoạt động có thể hoàn thành trong cùng một máy. Khi kết hợp thêm trục Y và trục B, khả năng gia công của máy sẽ được mở rộng tối đa.

Dòng máy PUMA từ Doosan được thiết kế cho quy trình chịu tải cao, công suất lớn, độ chính xác bền bỉ và bề mặt hoàn thiện chất lượng cao. Tốc độ index dài dao khá cao cũng với quá trình tiến dao nhanh giảm thiểu thời gian chờ cắt.

Ngoài ra, chiếc máy được tích hợp kết cấu cổ điển, phần khung cứng vững cùng với những tính năng công nghệ cao, đem lại giá trị tuyệt vời.

Máy lóc tôn DAVI MCA 3028 - Italia

Máy lóc tôn Davi MCA hay còn gọi là máy uốn tôn với bảng điều khiển tiêu chuẩn, một giải pháp tiên tiến mới giúp nhà sản xuất thiết lập chế độ uốn, lóc kim loại trên các bộ phận được nhanh chóng với độ chính xác cao. Ngoài ra, bộ điều khiển CNC này có khả năng thiết lập ngoại tuyến và giám sát máy vận hành thông qua phần mềm hỗ trợ đăng nhập điều khiển từ xa.

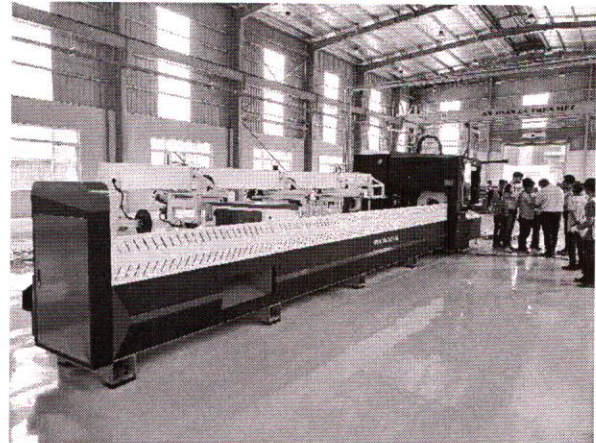


Máy lóc tôn Davi MCA có thể uốn trước của cả hai đầu, đưa tấm về phía trước qua các cuộn chỉ trong một chuyển động. Người thực hiện chỉ cần tìm đúng vị trí của các cuộn phụ là có thể tạo hình sản phẩm mong muốn thành công. Các tấm được tải theo chiều ngang cho phép sử dụng băng tải tiếp liệu và các hệ thống xếp dỡ tự động. Sau đó, cuộn tấm được điều khiển bằng CNC sẽ trở thành một trung tâm cán tự động giúp giảm đáng kể thời gian chu kỳ, lý tưởng cho việc vận hành sản xuất số lượng lớn.

Máy cắt ống laser – JQ LASER FL – 8020EN



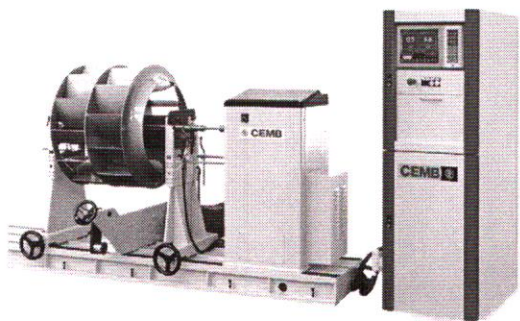
Hệ thống máy laser cắt ống tạo ra các bộ phận với nhiều hình dạng và kích cỡ khác nhau. Bằng cách sử dụng công nghệ cắt fiber laser, máy này có thể kết hợp nhiều quy trình trên một bộ máy. Vì hầu hết các bộ phận đòi hỏi nhiều quá trình như: Cắt cửa thông thường, khoan, gia công, đục lỗ và khắc. EMC-T có thể đạt được tất cả các quy trình trên cùng một máy. Với hệ thống xếp dỡ tự động, máy Laser có thể chạy liên tục với sự tham gia tối thiểu của người vận hành. Kết hợp tất cả các quy trình này vào một máy sẽ tiết kiệm thời gian và chi phí khi xử lý ống trong các lô lớn, sự linh hoạt của máy móc cho phép người sử dụng dễ dàng tạo ra các nguyên mẫu hoặc sản xuất hàng loạt nhỏ.



Máy này cũng sử dụng động cơ servo tốc độ cao để định vị nhanh và chính xác làm giảm thời gian cho các động tác không có giá trị. Động cơ servo tốc độ cao kết hợp với laser sợi mạnh có thể làm giảm thời gian cắt và tăng sản xuất đem lại lợi nhuận đầu tư cao hơn cho người dùng cuối. Máy này cũng được trang bị một buồng bảo vệ đầy đủ và một hệ thống khóa an toàn để đảm bảo các nhà điều hành được an toàn trong khi máy đang hoạt động.

Máy cân bằng động CEMB Z750-G-TC

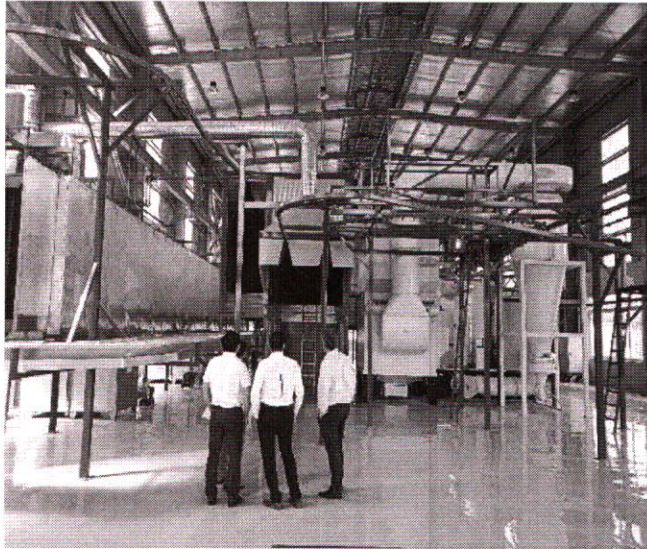
Máy cân bằng với bộ truyền động đai quần và thiết bị đo B11. Căng trước bằng ròng rọc di động để cho phép dễ dàng hơn trong việc xếp/ dỡ hàng hóa. Công suất tương tự có thể được đảm bảo với ổ ghép nối hoặc TCI mà không có cánh tay quần, cũng được cung cấp kết hợp.



Thiết kế đặc biệt của hệ thống truyền động cho phép máy vận hành cả với dây đai đặt trên đầu rôto và đai cố định ở vị trí bên dưới rôto. Dụng cụ này cho phép tối ưu hóa chế độ quay đo để tiết kiệm thời gian trong chu kỳ sản xuất tùy thuộc vào loại rôto.

Dây chuyên sơn tĩnh điện

Dây chuyền sơn tĩnh điện là một quy trình hay hệ thống được hoạt động để bao phủ lượng chất dẻo lên một bề mặt cụ thể. Nó bao gồm các bước: xử lý và làm sạch bề mặt sản phẩm; bước sấy khô trước khi sơn; phun sơn tĩnh điện cho sản phẩm và bước cuối cùng là sấy khô sơn và hoàn



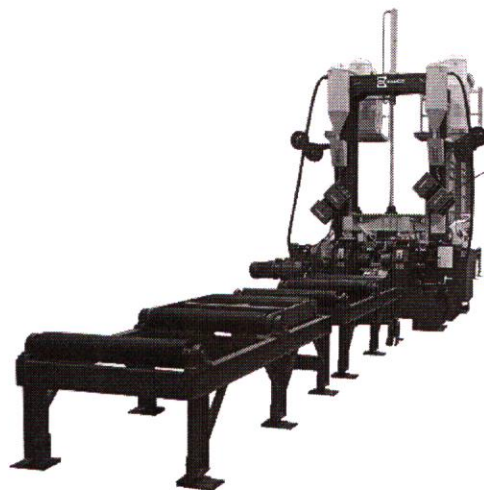
thành sản phẩm. Những sản phẩm trải qua dây chuyền phun sơn tĩnh điện sẽ có lớp sơn phủ bên ngoài mịn, dày, đẹp và bền. Hiện nay, bàn học, bàn làm việc, bàn trà,... hay rất nhiều nội thất nhà ở và văn phòng khác có phần khung kim loại được xử lý sơn tĩnh điện qua dây chuyền hiện đại này

Nội thất kiểu dáng hiện đại cũng được ứng dụng công nghệ phun sơn tĩnh điện. Đặc biệt là những sản phẩm có sự kết hợp giữa gỗ và kim loại. Ví dụ như là các loại mẫu bàn, ghế làm việc hoặc bàn học sinh. Thiết kế này không chỉ tiện lợi mà còn vô cùng thời thượng. Ngày nay, với dây chuyền sơn tĩnh điện hiện đại, từ khung sắt đến những tấm gỗ MDF đều được phủ sơn tĩnh điện tạo nên thành phẩm bền và đẹp. Nội thất khi được sơn tĩnh điện sẽ có bề mặt bóng, lớp sơn đều, độ bám dính cao và khó bị bong tróc

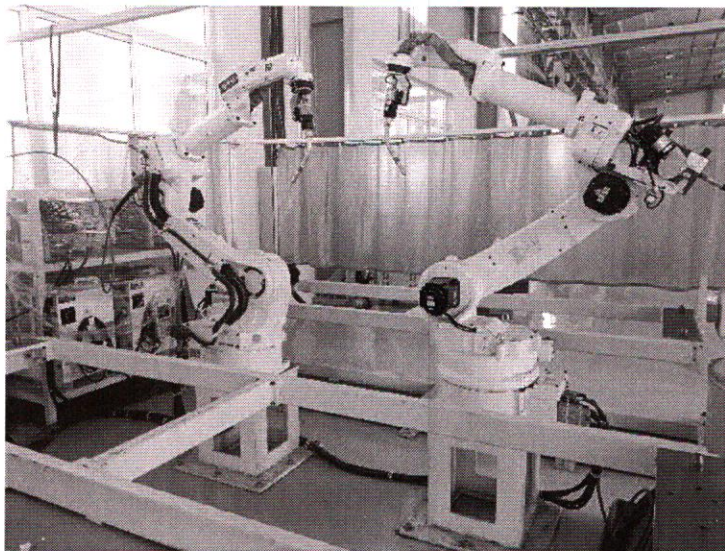
Máy cán xà gỗ C-Z

Xà gỗ (hay còn gọi là đòn tay) được dùng để liên kết các bức tường xung quanh qua việc sử dụng làm kèo mái, mái khung nhà tiền chế, nhà xưởng, giá đỡ cho pin năng lượng mặt trời, giúp chống đỡ sức nặng của vật liệu phủ, tầng mái và được hỗ trợ bởi các bức tường xây dựng hoặc là vì kèo gốc, dầm thép,... Xà gỗ thường được mạ kẽm để chống lại sự ăn mòn của môi trường.

Máy cán xà gỗ là một loại máy móc phục vụ con người trong việc gia công xà gỗ thép (đòn tay), bằng cách sử dụng phương pháp gia công kim loại không phôi, tạo hình sản phẩm bằng cách đưa phôi qua hệ thống con lăn, trục uốn hoặc hệ thống khuôn uốn có lỗ hình được thiết kế sẵn để tạo ra sản phẩm mong muốn. Khác với máy cán tôn, máy cán xà gỗ tạo ra được các quy cách khác nhau trên cùng một máy.



Cánh tay robot OTC DAIHEN FD – B6L - Japan



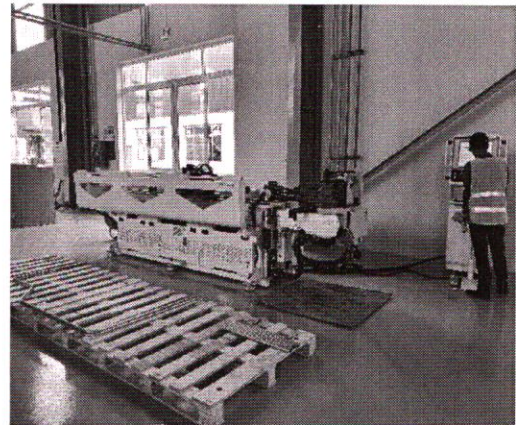
Robot hàn hồ quang FD-B6 sử dụng cáp đồng trục xuyên cánh tay, được sắp xếp hợp lý, di chuyển tối đa trong không gian làm việc chật hẹp. Thiết kế nhỏ gọn này giúp cho việc hàn trong không gian hạn chế hoặc đồ đạc phức tạp trở nên nhanh chóng.

Cáp đồng trục được sắp xếp hợp lý của FD-B6 cải thiện khả năng cấp dây, mang lại chất lượng mối hàn tổng thể tốt hơn.

Robot hàn hồ quang FD-B6 cung cấp phạm vi làm việc rộng với một cánh tay khớp nối độc lập. Cải thiện khả năng kiểm soát hạn chế rung động cung cấp chuyển động của rô bốt trơn tru. Thiết kế rất linh hoạt hỗ trợ hầu hết các ứng dụng hàn.

Máy uốn ống SOCO SB-39x4A-3SV - Taiwan

Máy uốn ống CNC kết hợp công nghệ uốn và cuộn. Sự kết hợp này cho phép uốn ống của 2 bán kính cố định khác nhau và nhiều bán kính uốn cuộn lớn trong một phần. Kết hợp với hệ thống áp suất riêng biệt, nó mang lại hiệu suất và tính linh hoạt vượt trội. Máy uốn ống CNC Khả năng nhận dữ liệu Autocad từ máy vi tính (Chương trình phần mềm LSP độc lập có thể được sử dụng). Người điều khiển có thể chọn lựa chọn 8 tốc độ khác nhau cho một sản phẩm uốn có hiệu quả nhất trong suốt quá trình uốn.



✦ Công nghệ quản lý sản xuất: SAP S/4Hana

SAP S/4HANA là phần mềm hoạch định doanh nghiệp được phát triển bởi công ty SAP của Đức – nhà cung cấp các giải pháp quản trị doanh nghiệp hàng đầu thế giới hiện nay

Đây là một giải pháp phân tích tích hợp dữ liệu, tính toán, nền tảng và được chạy trên công nghệ điện toán bộ nhớ đệm – In-memory computing, công nghệ mới này có thể chạy đồng thời là OLTP, OLAP và được xử lý trên bộ nhớ đệm máy tính, công nghệ SAP HANA cho phép chuyển đổi các dòng dữ liệu thành các cột dữ liệu để gia tăng khả năng xử lý dữ liệu cho hệ thống, tối ưu hiệu suất phân tích dữ liệu.

Ngoài các tính năng phân tích dữ liệu thông thường, SAP HANA còn cung cấp công cụ dự đoán phân tích, ảo hóa dữ liệu, cho phép tích hợp với các BIG DATA một cách đơn giản, nên SAP HANA rất phù hợp để trở thành thể hệ tiếp theo cho các ứng dụng chạy thời gian thực, phân tích, và dữ liệu cực lớn.

Với ưu điểm là công nghệ xử lý ngay tại bộ nhớ trong, tạo ra sự đột phá trong việc tăng tốc độ truy xuất nguồn dữ liệu từ các ứng dụng quản trị, phục vụ cho các tác vụ tính toán, phân tích, báo cáo và ra quyết định trong thời gian thực với tốc độ nhanh nhất (nhanh hơn các công nghệ hiện hành khác 1.000 lần). Một số tính năng vượt trội của SAP S/4 Hana:

Kế toán

- Tự động hóa hoạt động xử lý cho tất cả những quá trình kế toán tất yếu như ghi chép mục nhật ký, tài khoản phải thu và tài khoản phải trả.

Kiểm soát dòng tiền

- Quản lý tiền ra/vào, giám sát tài sản mặc định, kiểm soát ngân sách, và kiểm soát chi phí dự án với độ chính xác và hiệu quả cao hơn.

Quản lý tài sản cố định

- Đơn giản hóa việc quản lý tài sản cố định, tránh nhập liệu thủ công lặp đi lặp lại.

Ngân hàng và đối chiếu

- Xử lý đối chiếu, sao kê ngân hàng và những khoản thanh toán nhanh hơn thông qua các phương thức khác nhau bao gồm séc, tiền mặt và chuyển khoản ngân hàng

Báo cáo tài chính và phân tích

- Tạo ra những bản báo cáo tiêu chuẩn hoặc tùy chỉnh từ dữ liệu thời gian thực để cải thiện những quy trình lập kế hoạch và đánh giá kiểm toán của doanh nghiệp.

Sản xuất

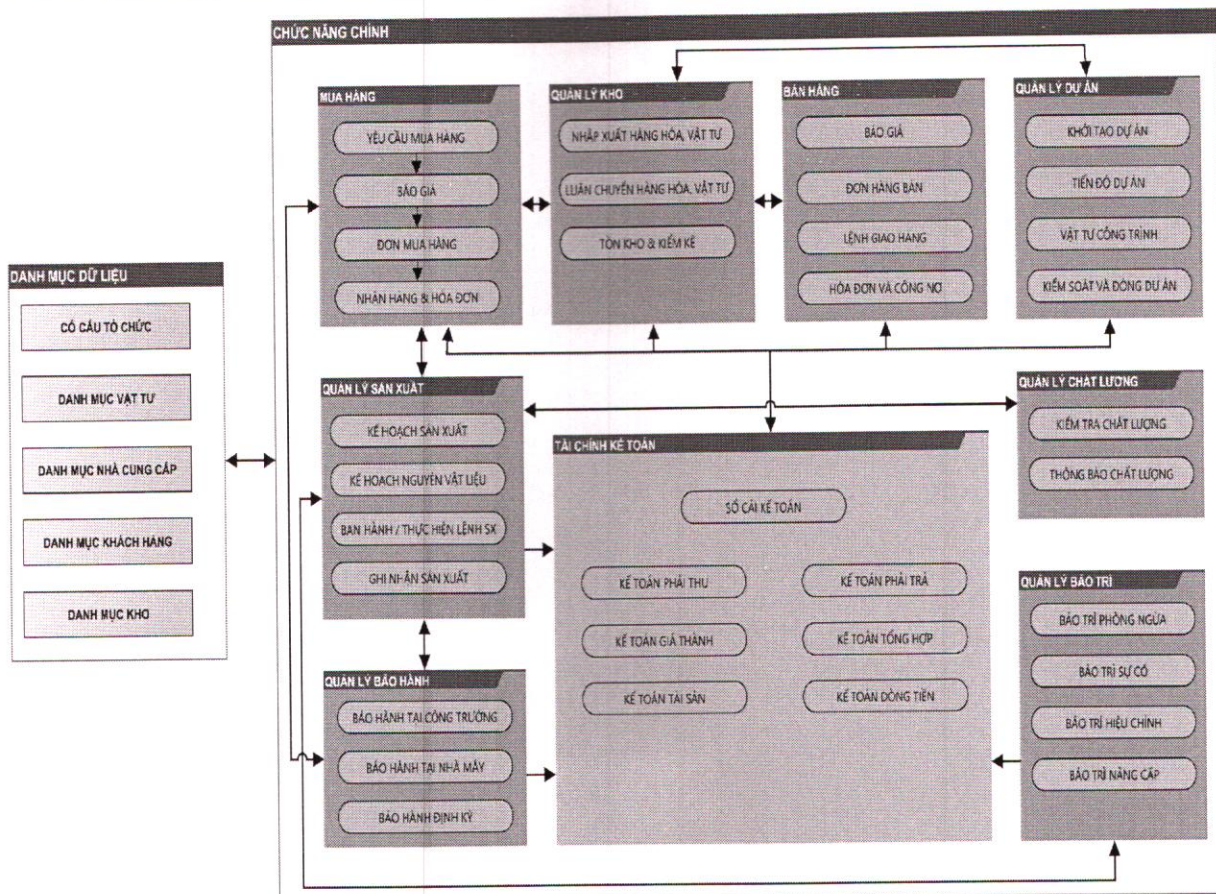
- Cải thiện quy trình lên kế hoạch sản xuất tổng hợp (MRP) vốn rất phức tạp
- Đẩy nhanh việc vận hành
- Hỗ trợ công tác kỹ thuật và nâng cao mảng quản lý chất lượng sản phẩm.

Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm (R&D)

- Cải thiện việc quản lý dự án, quản lý vòng đời sản phẩm
- Đẩy nhanh quy trình đảm bảo kỹ thuật
- Gia tăng hiệu quả của quy trình kiểm nghiệm yêu cầu đầu ra của sản phẩm

Bán hàng

- Quản lý đơn đặt hàng và hợp đồng, quản lý thông tin khách hàng/ đối tác/...
- Hỗ trợ đội nhóm và người quản lý chịu trách nhiệm trong hoạt động Bán hàng một cách mạnh mẽ và hiệu quả



(i) Phân hệ Mua hàng và Quản lý kho (Purchasing and Inventory Management)

• **Đầu vào**

- Cấu trúc tổ chức mua hàng: Đối với SAP, quy trình mua hàng được vận hành bởi một đơn vị tổ chức mua hàng trên SAP gọi là Purchasing Organization. Một nhóm người phụ trách mua hàng trên hệ thống gọi là nhóm mua hàng (purchasing group).
- Quản lý mã vật tư: Danh mục dữ liệu vật tư chứa toàn bộ thông tin về mặt vật tư được mua, lưu trữ trong kho, sản xuất và bán hàng. Đây là kho lưu trữ trung tâm dữ liệu mã vật tư, hàng hóa cho toàn bộ doanh nghiệp được sử dụng trong các nghiệp vụ: Mua bán, Lên kế hoạch sản xuất, Quản lý chất lượng, Quản lý số lượng và giá trị tồn kho, Tính giá thành,...
- Danh mục Nhà cung cấp: Quản lý tất cả thông tin liên quan đến Nhà cung cấp: Tên, Địa chỉ, Mã số thuế, Điều khoản thanh toán, Hình thức thanh toán, Loại công nợ. Danh mục NCC được sử dụng trong các nghiệp vụ: Lên đơn mua hàng, Nhập Hóa đơn, Quản lý công nợ, Quản lý thanh toán,...
- Thông tin mua hàng và giá mua
- Các các giao dịch xuất kho, nhận hàng từ đơn bán hàng/ đơn nhận hàng trả từ phân hệ Bán hàng (SD).

• **Quy trình chức năng Mua hàng:**

- Hoạch định nhu cầu vật tư (MRP) để sinh ra các yêu cầu mua hàng cho vật tư cần mua từ nhà cung cấp bên ngoài như vật tư, linh kiện sản xuất.
- Tạo đơn hàng cho nhà cung cấp bên ngoài cho hàng lưu kho, vật tư tiêu hao và tài sản.
- Nhận hàng nhập kho tham chiếu từ Đơn mua hàng.
- Đối chiếu thông tin về hàng hóa đã nhận và giá với hóa đơn của nhà cung cấp.
- Lệnh chuyển kho nội bộ (STO) là một loại chứng từ mua hàng đặc biệt ở trong nội bộ công ty, nhằm chuyển hàng từ plant này sang plant khác.
- Trả hàng cho nhà cung cấp.
- **Quy trình chức năng Quản lý kho:**
 - Giao dịch nhập hàng sẽ làm tăng tồn kho. Giao dịch nhập kho có thể được thực hiện bằng cách tham chiếu các chứng từ như Đơn mua hàng, Thông báo nhập hàng, Lệnh sản xuất, Đơn nhận hàng trả từ khách hàng hoặc không cần tham chiếu đến bất cứ chứng từ nào như trường hợp nhập kho hàng khuyến mãi.
 - Giao dịch xuất kho sẽ làm giảm tồn kho. Giao dịch xuất kho có thể được thực hiện bằng cách tham chiếu các chứng từ như Lệnh giao hàng, xuất cho Lệnh sản xuất, cho Phiếu yêu cầu vật tư hoặc không tham chiếu đến chứng từ nào như trường hợp điều chỉnh tồn kho trực tiếp.
 - Các giao dịch chuyển kho có thể thực hiện ở 2 cấp độ khác nhau
 - Giao dịch chuyển kho từ Plant qua Plant. Chứng từ STO sẽ được sử dụng để điều chuyển giữa các Plant cùng công ty tại SIBA.
 - Giao dịch chuyển kho từ khu vực lưu trữ này qua khu vực lưu trữ khác (trong cùng plant).
 - Điều chỉnh trạng thái hàng tồn kho là một giao dịch trên hệ thống SAP mà không làm thay đổi vị trí vật lý, mà chỉ thay đổi trạng thái hàng tồn kho (như hàng bị blocked), thay đổi thông tin lô, hoặc mã vật tư
 - Kiểm kê tồn kho là giao dịch điều chỉnh để số lượng trên hệ thống và thực tế khớp nhau.
- **Đầu ra**
 - Tất cả những quy trình trong phân hệ Material Management như mua hàng và quản lý hàng tồn kho có thể thực hiện giao dịch khi có dữ liệu master data trên hệ thống SAP.
 - Mã vật tư được sử dụng trong quy trình sản xuất sẽ có thêm các thông tin master data phục vụ cho sản xuất.
 - Hóa đơn nhà cung cấp được hạch toán công nợ phải trả.
 - Các quy trình tiếp theo sau khi thực hiện những nghiệp vụ kho như:
 - Quy trình bán hàng thương mại và thành phẩm.

- Quy trình ghi nhận hóa đơn của NCC trong trường hợp mua bán nội bộ hoặc nhà cung cấp bên ngoài.

(ii) Phân hệ Bán hàng (Sale & Distribution)

• **Đầu vào:**

- Cấu trúc tổ chức bán hàng bao gồm: Sales Organization (tổ chức bán hàng), Distribution Channel (Kênh phân phối) và Division (Ngành hàng).
- Plant: Thông tin kho xuất hàng, trên mỗi đơn hàng sẽ xác nhận rõ kho xuất.
- Thông tin khách hàng
- Dữ liệu mặt hàng
- Dữ liệu bán hàng:
 - Thông tin bán hàng của khách hàng: điều khoản thanh toán, vai trò đối tác,...
 - Giá bán, khai báo chi tiết theo thông tin khách hàng và mặt hàng
 - Các phần chiết khấu, phụ thu.

• **Quy trình bán hàng**

Các giai đoạn của quy trình bán hàng:

- Đơn bán hàng
- Lệnh giao hàng
- Hóa đơn cho khách hàng
- Đối trả hàng, hóa đơn điều chỉnh công nợ khách hàng

• **Dữ liệu đầu ra**

Các quy trình liên quan theo sau quy trình bán hàng

- Quản lý kho vận: Dùng để ghi nhận giá trị, số lượng tồn kho và giá vốn hàng bán sau khi xuất bán hoặc nhập kho hàng trả
- Sổ cái kế toán được dùng để ghi nhận các dữ liệu liên quan đến tài chính và cân đối số liệu giữa doanh thu bán sỉ, thanh toán và thông tin từ ngân hàng
- Kế toán phải thu, được dùng để theo dõi công nợ khách hàng bán buôn

(iii) Phân hệ Sản xuất (Production Planning)

• **Dữ liệu đầu vào:**

- Cấu trúc tổ chức (nhà máy, khu vực lưu trữ): Danh mục dữ liệu sản xuất được cập nhật ở mức nhà máy (plant). Cấu trúc tổ chức được dùng như một tham số cho mọi danh mục dữ liệu sản xuất như dữ liệu vật tư (material master), định mức vật tư (BOM), trung tâm sản xuất (work center), trình tự sản xuất (routing) và phiên bản sản xuất (production version).



- Dữ liệu vật tư (material master) có thông tin liên quan đến tất cả các hoạt động trong doanh nghiệp. Đối với các dữ liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, thông tin được khai báo ở từng nhà máy (plant) và theo khu vực lưu trữ (storage location).
- Cấu trúc tổ chức doanh nghiệp
- Giá thành sản phẩm được sử dụng để xác định giá thành sản phẩm sau sản xuất.
- **Danh mục dữ liệu sản xuất:**
 - Dữ liệu vật tư (material master): cập nhật tham số cho chức năng MRP (chạy kế hoạch sản xuất) và được khai báo ở mức plant (nhà máy).
 - Định mức vật tư (Bill of materials – BOM): cập nhật BOM cho các sản phẩm trong sản xuất.
 - Trung tâm sản xuất (work center): cập nhật tham số cho các trung tâm sản xuất đã được định nghĩa tại các nhà máy (plant). Trình tự sản xuất (routing): cập nhật tham số cho trình tự sản xuất cho mã sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) ở từng nhà máy (plant).
 - Phiên bản sản xuất (production version): tổ chức cho mã sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm), dữ liệu liên kết giữa BOM và routing.

- **Quy trình lập kế hoạch và thực hiện sản xuất:**

Các giai đoạn của quy trình thực hiện lập kế hoạch và sản xuất:

- Lập kế hoạch sản xuất
- Lập kế hoạch nhu cầu nguyên vật liệu
- Tạo lệnh sản xuất
- Ban hành lệnh sản xuất
- Xác nhận sản xuất

- **Dữ liệu đầu ra**

Các quy trình liên quan theo sau quy trình lập kế hoạch và thực hiện sản xuất:

- Mua hàng: dùng để mua nguyên vật liệu, vật tư, phụ kiện phục vụ cho quá trình sản xuất dựa trên yêu cầu mua hàng (PR) được sinh ra từ MRP.
- Quản lý chất lượng: kiểm tra chất lượng thành phẩm, bán thành phẩm trong và sau khi nhập kho sản xuất.
- Quản lý kho: dùng để ghi nhận số lượng tồn kho thành phẩm, bán thành phẩm, nguyên vật liệu, vật tư, phụ kiện sau khi thực hiện sản xuất.
- Bán hàng và phân phối: áp dụng cho các sản phẩm mua bán và sản xuất.
- Kế toán giá thành: được dùng để tính toán giá thành sản phẩm sản xuất trong kỳ.

(iv) Phân hệ Kiểm tra chất lượng (Quality Management)

- **Đầu vào**

- Danh mục Dữ liệu Chất lượng được cập nhật ở mức toàn hệ thống như Chi tiêu Kiểm tra, Phương pháp Kiểm tra, Kế hoạch Kiểm tra.
- Material Master có thông tin quản lý chất lượng đặc thù cho từng Plant.
- Việc phát sinh xử lý lệnh kiểm tra chất lượng xuất phát từ các giao dịch nhập, xuất kho, PO mua hàng từ nhà cung cấp hay lệnh sản xuất. Ngoài ra, xử lý kiểm tra chất lượng theo Inspection lot liên quan tồn kho kết thúc bằng quyết định thực hiện giao dịch kho trên storage location xác định.
- **Danh mục Dữ liệu Chất lượng**
 - Material Master Data/ Danh mục Dữ liệu Vật tư: cập nhật thông số view Quality Management cho từng Plant.
 - QM catalogs: cập nhật Code Groups và Selected Sets thuộc các danh mục dùng cho Quản lý chất lượng.
 - Master Inspection Characteristic (MIC): cập nhật chi tiêu kiểm tra được định nghĩa tại các Plant và sử dụng trong kiểm tra chất lượng.
 - Sampling Procedure: cập nhật phương thức lấy mẫu sử dụng trong kiểm tra chất lượng.
 - Inspection Method: cập nhật Phương pháp Kiểm tra được định nghĩa tại các Plant và sử dụng trong kiểm tra chất lượng.
 - Inspection Plan: cập nhật kế hoạch kiểm tra vật tư được định nghĩa tại các Plant và sử dụng trong kiểm tra chất lượng.
- **Quy trình Kiểm tra Chất lượng và Xử lý Thông báo Chất lượng:**

Quy trình Quản lý Chất lượng được tách thành 2 quy trình chính:

 - Kiểm tra Chất lượng: Quy trình này nhằm xác định sản phẩm vật tư của công ty đạt các yêu cầu chất lượng hay không. Bắt đầu từ việc phát sinh inspection lot, kết quả kiểm tra và lỗi chất lượng (nếu có) sẽ được ghi nhận. Dựa vào các thông tin này quyết định cuối cùng sẽ được đưa ra cho inspection lot, và được dùng làm đầu vào cho các quy trình Logistics liên quan khác.
 - Xử lý Thông báo Chất lượng: Nếu lỗi vật tư hay sự cố chất lượng được phát hiện, Thông báo Chất lượng sẽ được tạo trên hệ thống. Trong quá trình xử lý vấn đề, các thông tin về phân tích nguyên nhân, công việc cần thực hiện và hành động liên quan sẽ được cập nhật cho đến khi Thông báo chuyển trạng thái sang Hoàn thành.
- **Đầu ra**

Các quy trình tiếp theo sau khi thực hiện các nghiệp vụ quản lý chất lượng là:

 - Các quy trình xuất kho, luân chuyển tồn kho và điều chỉnh kho nội bộ vật tư.
 - Quy trình trả hàng cho nhà cung cấp đối với vật tư mua ngoài.
 - Quy trình Rework đối với thành phẩm, bán thành phẩm.



- Quy trình hàng, đổi trả từ khách hàng.

(v) Phân hệ Quản lý dự án

• **Dữ liệu đầu vào:**

- Cấu trúc tổ chức bán hàng: Sales Organization (tổ chức bán hàng) và Division (Ngành hàng).
- Cấu trúc tổ chức mua hàng: Purchasing Organization (tổ chức mua hàng).
- Cấu trúc tổ chức kế toán: Company Code (công ty), Controlling Area (Vùng quản trị), Profit center (trung tâm lợi nhuận).

• **Dữ liệu quản lý dự án**

Dưới đây là các thông tin dữ liệu quản lý dự án cần có:

- Loại hình dự án (Project Type)
- Dòng dự án (Project Profile)
- Mã hiệu dự án (Project Coding Mask)
- Cấu trúc cây dự án (Project Structure)

• **Quy trình quản lý dự án**

- Quy trình khởi tạo và lập kế hoạch dự án
- Quy trình quản lý tiến độ thực hiện công việc dự án
- Quy trình quản lý vật tư công trình của dự án
- Quy trình kiểm soát và đóng dự án

• **Dữ liệu đầu ra**

Các quy trình liên quan theo sau quy trình quản lý dự án kinh doanh

- Quản lý kho vận:
 - o Điều chuyển hàng từ nhà máy ra công trình hoặc trả hàng từ công trình về nhà máy
 - o Dùng để ghi nhận giá trị, số lượng tồn kho của hàng chờ lắp đặt
 - o Dùng để ghi nhận giá trị, số lượng tồn kho của hàng chờ nghiệm thu
 - o Dùng để ghi nhận giá trị, số lượng hàng đã nghiệm thu vào giá vốn hàng bán của dự án
- Các quy trình kiểm soát chất lượng tại công trình
- Sổ cái kế toán được dùng để ghi nhận các dữ liệu liên quan đến tài chính và cân đối số liệu giữa doanh thu bán dự án, thanh toán và thông tin từ ngân hàng
- Kế toán phải trả, được dùng để theo dõi công nợ nhà cung cấp
- Kế toán phải thu, được dùng để theo dõi công nợ khách hàng
- Quy trình phân tích chi phí và lợi nhuận dự án

(vi) Phân hệ Bảo trì bảo dưỡng

- **Đầu vào:**

Cấu trúc tổ chức Logistic:

- Planning Plant: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch bảo trì
- Maintenance Plant: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thực thi bảo trì, thường tương ứng với các Plant là các kho vật lý trong lưu trữ và sản xuất hàng hóa của doanh nghiệp
- Planner group: Nhóm thực hiện lập kế hoạch bảo trì

Danh mục dữ liệu chính (master data)

- PM catalog profile: danh mục hồ sơ bảo trì cập nhật Code Groups và code mã nhóm thiết hại, hư hỏng hoặc và mã thiết hại của đối tượng bảo trì.
- Work center: Các tổ đội thực hiện công việc bảo trì thiết bị, máy móc, nhà xưởng.
- Functional Location: Là các khu vực chức năng chứa nhà xưởng, máy móc hoặc thiết bị cần thực hiện bảo trì
- Material master: Danh mục mặt hàng với các vật tư trang thiết bị lưu kho hoặc ghi nhận BOM trong bảo trì.
- Equipment: Các thiết bị là các đối tượng chính trong thực hiện bảo trì.
- Measuring point: Điểm đo lường, đơn vị đo lường để quy định mức bảo trì.
- Task list: Danh sách công việc bảo trì định trước theo từng hạng mục.

- **Quy trình quản lý bảo trì:**

- Quy trình bảo trì phòng ngừa: Là quy trình bảo trì định kỳ theo tiêu chí nhất định nhằm phòng ngừa hỏng hóc của máy móc nhà xưởng, giúp thiết bị vận hành đúng tiêu chuẩn và thiết kế của nhà sản xuất. Thường quy trình bảo trì phòng ngừa tuân theo hướng dẫn bảo trì thiết bị từ khuyến cáo của nhà cung cấp.
- Quy trình bảo trì khi có sự cố: Là quy trình sửa chữa, khắc phục sự cố, lỗi mà máy móc thiết bị gặp phải. Quy trình xảy ra bất chợt theo tiêu chí của thiết bị đo lường, các sự cố này có thể làm ảnh hưởng tới quá trình sản xuất vận hành của doanh nghiệp.
- Quy trình bảo trì hiệu chỉnh: Các sản phẩm thiết bị, máy móc đó quy định hiệu chỉnh theo khuyến cáo của nhà cung cấp, và hiệu chỉnh nhằm đảm bảo thiết bị quay lại một chu kỳ sử dụng mới đảm bảo hoạt động theo đúng thiết kế.
- Quy trình cải tiến, tân trang, nâng cấp thiết bị: Là quy trình khi các thiết bị, máy móc vẫn hoạt động bình thường nhưng doanh nghiệp mong muốn thiết bị có thể đạt hiệu suất cao hơn hoặc tuổi thọ dài hơn nên tiến hành nâng cấp, cải tiến thiết bị.

- **Đầu ra**

Các quy trình bảo trì sẽ là nguồn dữ liệu đầu vào cho

- Hệ thống báo cáo bảo trì
- Quy trình tập hợp và phân bổ chi phí bảo trì.

- Quy trình mua hàng trường hợp quy trình bảo trì yêu cầu mua hàng hóa, thiết bị, dịch vụ phục vụ bảo trì.
- Quy trình sản xuất trường hợp quy trình bảo trì các thiết bị hỏng hóc hoặc cần nâng cấp mà bản thân doanh nghiệp có thể sản xuất thiết bị thay thế hoặc sản xuất sửa chữa thiết bị.

(vii) Phân hệ Quản lý bảo hành (Customer Service)

• **Đầu vào:**

Cấu trúc tổ chức Logistic:

- Maintenance Plant: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thực thi bảo hành, thường tương ứng với các Plant là các kho vật lý trong lưu trữ và sản xuất hàng hóa của doanh nghiệp

Danh mục dữ liệu chính (master data)

- CS catalog profile: danh mục hồ sơ bảo hành cập nhật Code Groups và code mã nhóm thiết bị, hư hỏng hoặc mã thiết bị của đối tượng bảo hành.
- Work center: Các tổ đội thực hiện công việc bảo hành thiết bị, máy móc, nhà xưởng.
- Functional Location: Là các khu vực chức năng máy móc hoặc thiết bị, sản phẩm đã bán ra và cần thực hiện bảo hành.
- Material master: Danh mục mặt hàng với các vật tư trang thiết bị lưu kho hoặc sử dụng trong thay thế, sửa chữa bảo hành. Ngoài ra còn có mặt hàng dịch vụ ghi nhận dịch vụ bảo hành.
- Equipment: Các thiết bị là các đối tượng chính trong thực hiện bảo hành.
- Task list: Danh sách công việc bảo hành định trước theo từng hạng mục.
- Symptom và Solution (triệu chứng và giải pháp) là bộ dữ liệu thể hiện triệu chứng của sản phẩm khi gặp sự cố và giải pháp khắc phục.

• **Quy trình quản lý bảo hành:**

- Quy trình bảo hành tại TTBH (return and repair): là quy trình công ty tiếp nhận sản phẩm bảo hành và có nhập sản phẩm của khách quay lại kho để tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng sản phẩm tại công ty
- Quy trình bảo hành tại khách hàng/ công trình (Repair at site - RAS): là quy trình bảo hành công ty tiếp nhận bảo hành nhưng không nhập sản phẩm từ khách hàng quay lại công ty mà tiến hành sửa chữa/ bảo dưỡng tại địa điểm khách hàng yêu cầu
- Quy trình bảo hành theo hợp đồng bảo hành định kỳ (Annual Maintenance contract – AMC) là quy trình thực hiện bảo dưỡng, bảo hành sản phẩm theo một hợp đồng định sẵn

• **Đầu ra**

Các quy trình bảo hành sẽ là nguồn dữ liệu đầu vào cho

- Hệ thống báo cáo bảo hành

- Quy trình tập hợp và phân bổ chi phí bảo hành, tập hợp doanh thu bảo hành và phân tích PnL bảo hành.
- Quy trình mua hàng trường hợp quy trình bảo hành yêu cầu mua hàng hóa, thiết bị, dịch vụ phục vụ bảo hành.
- Quy trình sản xuất trường hợp quy trình bảo hành các thiết bị, sản phẩm hỏng hóc cần nhà máy sản xuất thiết bị thay thế hoặc sản xuất sửa chữa sản phẩm.

(viii) Phân hệ Kế toán Tài chính (Financial Accounting & Controlling)

• **Đầu vào:**

- Thiết lập cơ cấu tổ chức trên SAP, như là Đơn vị công ty pháp nhân và vùng quản trị
- Kế toán tài chính sẽ được thiết lập cung cấp các báo cáo tài chính theo chuẩn kế toán:
 - ✓ Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS)
 - ✓ Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)
- Báo cáo thuế VAS kết hợp quản lý thông tin vùng thuế địa phương/vùng miền (tỉnh thành) trong đối tượng thông tin Business Place. Tất cả các giao dịch liên quan VAT sẽ được ghi nhận và thể hiện dựa theo đối tượng Business Place.
- Trading Partner được sử dụng cho mục đích quản lý các giao dịch nội bộ, hỗ trợ cho việc tạo lập báo cáo theo yêu cầu (ví dụ: loại trừ các giao dịch nội bộ và hợp nhất giữa các công ty)
- Kế toán quản trị kết hợp cấu trúc hoạt động doanh nghiệp dựa theo thiết kế Profit Center và Cost Center để phục vụ cho cung cấp các báo cáo quản trị.

• **Kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán giá thành**

- Kế toán tổng hợp (GL) hỗ trợ tích hợp thông tin từ các thành phần phân hệ của SAP Kế toán tài chính và vận hành cũng như là trực tiếp chứng từ. Thêm nữa, chứng từ kế toán là sự kết hợp yêu cầu báo cáo thuận lợi cho các yêu cầu hợp nhất trong tương lai.
- Kế toán phải thu (AR) ghi nhận và quản lý công nợ phải thu cho đối tượng Khách hàng.
- Kế toán phải trả (AP) ghi nhận và quản lý công nợ phải trả cho đối tượng Nhà cung cấp.
- Thuế nhà thầu (WHT) và Thuế giá trị gia tăng (VAT) thì tự động được xác định từ kế toán
- Kế toán dòng tiền (CM) quản lý các giao dịch liên quan tiền mặt và ngân hàng như là nhật ký tiền mặt, sao kê ngân hàng, chuyển khoản ngân hàng và hơn thế nữa.
- Kế toán tài sản (AA) quản lý vòng đời tài sản từ ghi nhận nguyên giá đến thanh lý tài sản. Quy trình ghi nhận nguyên giá tài sản có thể được tích hợp đến phân hệ mua hàng.
- Quản lý dự án (cấu phần phân hệ kế toán) sử dụng ngân sách để kiểm soát chi phí vốn (CAPEX), chi phí hoạt động (OPEX) và chi phí dự án.

- Đối tượng tập hợp chi phí (Internal order) hỗ trợ phân bổ chi phí, kiểm soát chi phí ghi nhận trong Trung tâm chi phí (cost center) cũng như kiểm soát ngân sách (Xem Quản lý dự án (cấu thành phân hệ kế toán))
 - Phân tích lợi nhuận (COPA) hỗ trợ phân tích chi tiết lợi nhuận đa chiều, ví dụ: khách hàng, sản phẩm, chiều thông tin do người dùng quy định và thêm nữa.
 - Kế toán giá thành (COPC) hỗ trợ thiết lập các tiêu chuẩn để đo lường hiệu quả hoạt động sản xuất, cung cấp thông tin để quản trị về quá trình sản xuất thực tế có đạt được các mục tiêu đặt ra không. Những chênh lệch giữa thực tế và kế hoạch giúp xác định các vấn đề kém hiệu quả để thực hiện kiểm soát. Từ đó có những hành động khắc phục kịp thời.
- **Đầu ra:**
 - SAP Kế toán tài chính cung cấp các báo cáo tài chính để hỗ trợ theo vùng đơn vị, tập đoàn và yêu cầu kế toán thuế.
 - SAP Kế toán quản trị cung cấp báo cáo quản trị để hỗ trợ hoạt động và yêu cầu báo cáo quản trị .
 - SAP Kế toán giá thành cung cấp báo cáo giá thành để hỗ trợ đánh giá về tính hiệu quả hoạt động sản xuất..

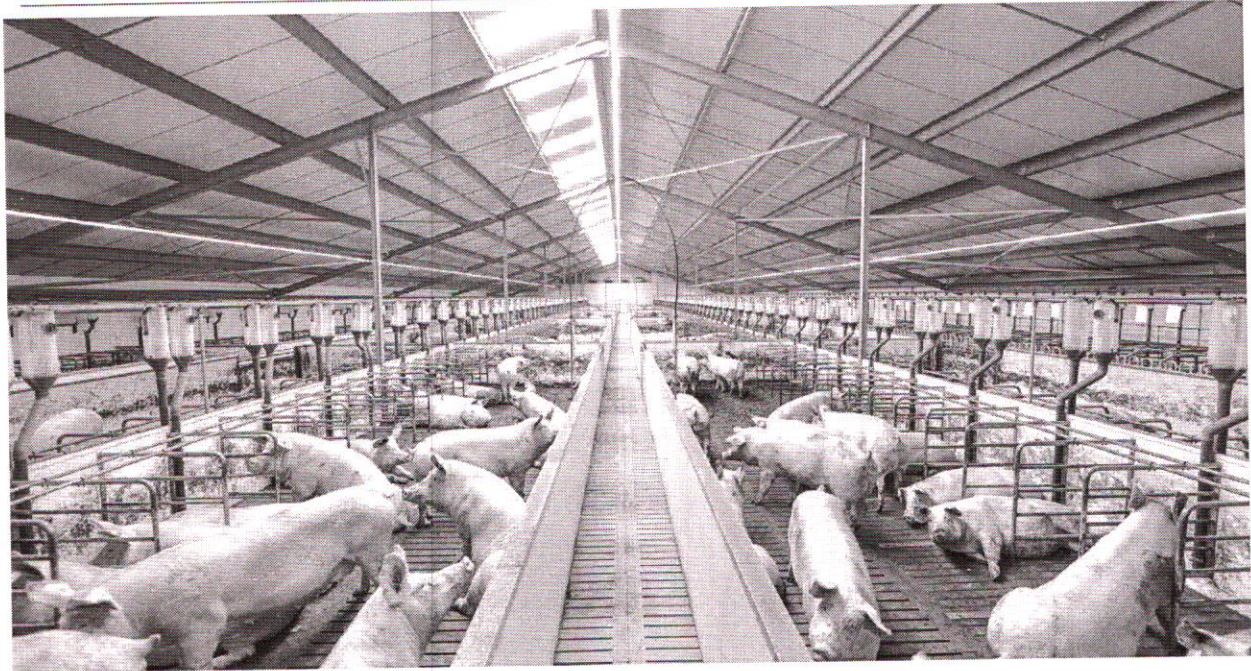
Các sản phẩm chính của Công ty hiện tại:

a) Sản phẩm nhà kèo thép

SIBA Group là một trong những Công ty hàng đầu về lĩnh vực Kết cấu thép - Xây dựng tại Việt Nam. SIBA Group chuyên cung cấp giải pháp trọn gói bao gồm tư vấn thiết kế, sản xuất lắp đặt Kết cấu thép - Nhà thép tiền chế cho xưởng công nghiệp, trang trại chăn nuôi, nhà kho, công trình nông nghiệp,...

✚ **Khung nhà kèo thép SIBA cho trang trại heo:** là một kỹ thuật xây dựng với khung sườn bằng thép với các kết cấu vuông góc. Các ưu điểm của nhà kèo thép SIBA:

- Trọng lượng nhẹ so với các vật liệu khác giúp làm giảm áp lực tải trọng
- Tiết kiệm vật liệu phụ (so với các loại nhà cố định truyền thống)
- Lắp dựng đơn giản, nhanh chóng, bất chấp mọi điều kiện thời tiết
- Tận dụng tối đa không gian nhà xưởng
- Tính đồng bộ cao
- Dễ mở rộng quy mô
- Bớt tốn kém thời gian, tiền bạc
- Nhà kèo thép trại heo có thể được lắp cùng với các phụ kiện kết cấu khác nhau như sàn lửng, dầm cầu trục sàn phẳng trên mái, đường đi trên cao và các phụ kiện khác như mái đua, diềm mái và vách ngăn



Nhà heo nọc

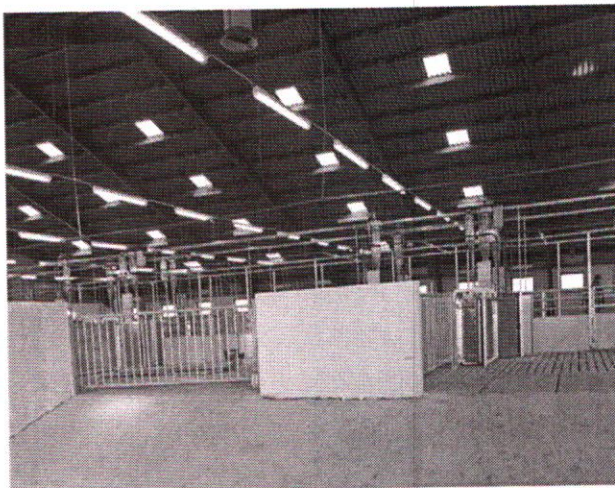
Nhà heo chứa đàn heo để lấy giống.

Ngoài nhà kèo thép, SIBA Group còn cung cấp các hệ thống cho ăn phù hợp với sự khuyến cáo của khoa học, heo được cho ăn thường xuyên nhằm giúp heo đứng lên vận động, thức ăn luôn đảm bảo độ tươi. Điều kiện nuôi tốt giúp ngăn ngừa các thương tích, tối ưu hóa việc sinh sản, đảm bảo sức khỏe và hiệu quả sản xuất.



Nhà heo nái mang thai

SIBA GROUP thực hiện dự án từ thiết kế bố trí mặt bằng đến quản lý ô chuồng nuôi heo nái mang thai. Chúng phát triển hệ thống cho heo nái ăn bằng trạm ăn điện tử. Trạm cho ăn điện tử đáp ứng các yêu cầu của các chuyên gia chăn nuôi về việc cho ăn cá thể và đảm bảo khẩu phần ăn cho mỗi heo nái để có thể trạng tốt nhất nhằm đạt được hiệu quả sản xuất cao nhất SIBA cũng cung cấp các lồng chuồng nuôi cá thể cũng như các ô chuồng có cửa thoát tự do và các ô chuồng nuôi nhóm tùy theo mỗi quốc gia và yêu cầu của chủ đầu tư.





SIBA GROUP

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Nhà heo nái đẻ

SIBA GROUP cung cấp các hệ thống cho ăn đáp ứng các yêu cầu cho ăn thường xuyên trong chuồng đẻ để đảm bảo luôn có thức ăn tươi mới mỗi khi heo đói. Điều rất quan trọng là nái đẻ đang nuôi con được giữ thể trạng tốt để tránh chấn thương và tối ưu hóa chu kỳ sinh sản tiếp theo. Đảm bảo sức khoẻ heo nái đẻ và đạt hiệu quả chăn nuôi.



Nhà heo cai sữa



Đồ thị tăng trưởng cao và sức khoẻ heo sau cai sữa với chi phí nuôi tối thiểu rất quan trọng trong giai đoạn cai sữa. Điều này có thể xảy ra nếu heo cai sữa bắt đầu ăn từ ngày đầu tiên, vì mục đích này, SIBA đã phát triển các hệ thống cho ăn và các máng ăn dễ sử dụng cho heo cai sữa và đảm bảo cấp thức ăn tươi với lượng thức ăn hao hụt tối thiểu. Heo cai sữa và heo thịt nên được cho ăn khi thích. Do đó, điều quan trọng là bạn phải có hệ thống cho ăn hiệu quả và tin cậy với thời gian dừng tối thiểu. Hệ thống SIBA Trans được thiết kế và phát triển cho môi trường trại nuôi công nghiệp và các bộ phận phụ trợ đảm bảo tuổi thọ sử dụng lâu mà không bị hỏng hóc.

Nhà heo thịt

Hiệu quả sản xuất trong giai đoạn nuôi thịt phụ thuộc vào mức tiêu thụ thức ăn, tăng trưởng và tỉ lệ thịt nạc. Có một số cách tối ưu hóa cho thể trạng heo ở giai đoạn này và các chuyên gia đánh giá trong từng trường hợp các điều kiện có thể cải thiện như thế nào: Cho ăn khô hoặc cho ăn lỏng - SIBA cung cấp giải pháp tối ưu và kinh tế nhất cho dự án. Hệ thống SIBA Trans được thiết kế và phát triển cho môi trường trại nuôi công nghiệp và các bộ phận phụ trợ đảm bảo tuổi thọ sử dụng lâu mà không bị hỏng hóc.





Nhà heo kiểm dịch/cách ly

Mặc dù nhà cách ly / kiểm dịch chỉ được sử dụng như là một khu vực quá cảnh, điều kiện bố trí và cho ăn uống vẫn phải giống như trong các nhà nuôi khác. Những con heo mới này phải quen với việc bố trí nhà nuôi mới và hệ thống cho ăn trong đàn để dễ dàng điều chỉnh cho từng hệ thống cho ăn riêng.

✦ Nhà kèo thép cho nhà máy sản, xưởng công nghiệp



Thép là vật liệu xây dựng kinh tế nhất, bền nhất và được sử dụng rộng rãi nhất. Do tính năng thép tốt nên nhà xưởng thép có ưu điểm là nhịp lớn và trọng lượng nhẹ. Thiết kế xây dựng nhà xưởng thép sử dụng thép có độ bền cao, chịu được tác động của thời tiết xấu bên ngoài và đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong nhà.

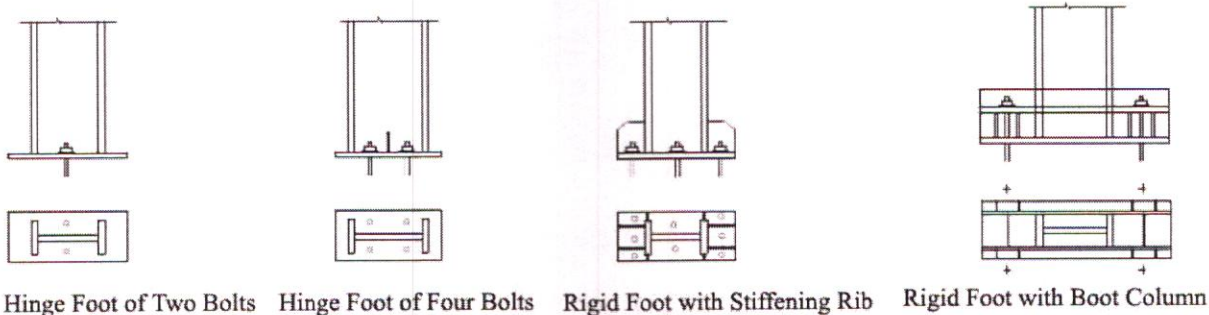
Nhà kèo thép cho nhà máy sản xuất bao gồm xưởng sản xuất, xưởng sản xuất phụ trợ, nhà kho, trạm điện, các công trình phục vụ cho các mục đích khác nhau tùy theo mục đích sử dụng. So với nhà bê tông truyền thống, nhà xưởng kết cấu thép sử dụng thép tấm hoặc thép hình thay vì bê tông cốt thép, có cường độ cao hơn và chịu va đập tốt hơn.

Công trình nhà xưởng thép dùng trong sản xuất công nghiệp và kết cấu thép được sơn trước đưa đến công trình lắp đặt. Cũng như kết cấu thép có thể được sản xuất tại nhà máy và lắp đặt tại chỗ nên thời gian thi công giảm đáng kể. Với khả năng tái sử dụng của thép, chúng ta có thể giảm thiểu chất thải xây dựng và thân thiện với môi trường hơn. Vì vậy, nó được sử dụng rộng rãi trong các công trình công nghiệp và công trình dân dụng.

Cấu trúc chính

Các thành phần nhúng (Ổn định cấu trúc chính)

Được chia thành kết nối bu lông nhúng và kết nối miệng hình cốc cắm. Phương thức kết nối phổ biến của nhà xưởng kết cấu thép thông thường chủ yếu là kết nối bằng bulong nhúng. Bao gồm cả kết nối bản lề và kết nối cứng.



Type of Embedded Bolt Connections

Hình dạng của bu lông nhúng thường là “L” và được làm bằng thanh thép. Đường kính và chiều dài được xác định theo yêu cầu của thiết kế. Thông thường là $\phi 24 \sim \phi 64\text{mm}$. Lực siết của một bu lông có thể đạt tới 300KN.

Cột và dầm

Mái của nhà xưởng thép thường là thép hình chữ H làm bằng thép hình và thép tấm. Cột và dầm thép hàn bằng thép tấm cần phải được sửa lại sau khi lắp ráp và hàn để tránh cho thép hình chữ H bị biến dạng do biến dạng hàn. Cột và dầm thép thường được liên kết với nhau bằng mối hàn hoặc bu lông, là kết cấu chịu lực chính của nhà xưởng.

Cấu trúc thứ cấp

Xà gồ và hệ giằng vách

Sử dụng thép hình chữ C hoặc Z, kích thước mặt cắt được xác định sau khi tính toán lực. Khoảng cách giữa xà gồ và giằng vách nói chung không vượt quá 1,5 mét.

Hệ giằng

Bao gồm giằng mái và giằng chéo cột. Thường được làm bằng thép tròn, thép góc, hoặc ống vuông. Hệ thống giằng được sử dụng để ổn định khung thép.

Thanh

Thanh võng được kết nối giữa các thanh xà gồ để điều chỉnh và kiểm soát độ ổn định của hai thanh xà gồ liền kề. Thanh võng được làm bằng thép tròn có đường kính 12 hoặc 14 mm.

Tấm mái và tường

Tấm mái và tấm tường được chia thành hai loại: tấm đơn sóng và tấm bánh sandwich. Tấm đơn màu thường được sử dụng cho các công trình không có yêu cầu cách nhiệt, dựa vào hệ thống xà gồ hoặc xà gồ tường để tạo thành kết cấu mái và tường bao che.

Tấm Sandwich được sử dụng chủ yếu trong các công trình cần giữ nhiệt và cách nhiệt. Vật

liệu cốt lõi của bảng điều khiển bánh sandwich chủ yếu bao gồm polyphenylene, bọt polyurethane, len đá và bông thủy tinh.

Hệ thống chịu lực của Nhà xưởng thép

Thành phần chính của công trình nhà xưởng công nghiệp kết cấu thép là hệ giằng, tường, mái, hệ kết cấu khung, hệ kết cấu mái, v.v.

Hệ giằng chủ yếu gồm cột và giằng mái. Vai trò của hệ giằng là liên kết các khung mặt phẳng ngang và mặt phẳng đứng để từng bộ phận trở thành một tổng thể không gian kết cấu thống nhất, liên kết và phối hợp với nhau để đảm bảo sự ổn định và cứng vững cho nhà xưởng kết cấu thép.

Các tấm mái và vách nhằm đảm bảo môi trường sản xuất bình thường và an toàn trong xưởng. Nó tạo thành tải trọng chịu gió và truyền trọng lượng của tường thông qua móng, tường và cột chịu gió, và tải trọng gió tác dụng lên tường.

Hệ thống kết cấu khung bao gồm khung mặt phẳng ngang và mặt phẳng đứng. Là kết cấu chịu lực cơ bản của nhà xưởng kết cấu thép nên khung mặt phẳng ngang có ý nghĩa rất lớn. Nó bao gồm móng, dầm mái và cột thép.

b) Sản phẩm phục vụ nông nghiệp

Các sản phẩm nổi bật phục vụ nông nghiệp được SBG bao gồm:

- *Silo bảo quản thức ăn chăn nuôi*
- *Quạt thông gió turbo*
- *Lò tiêu hủy xác động vật*
- *Hệ thống gầu tải nhà máy gạo*
- *Silo sấy trữ lúa gạo*

✚ Silo chứa bảo quản thức ăn

- Silo chứa thức ăn chính là trái tim của hệ thống cho ăn trong trang trại chăn nuôi:
- + Với các silo trữ thức ăn, việc xây dựng không chiếm diện tích quá lớn so với khối lượng thức ăn cần lưu trữ, không phát sinh về diện tích đất khi muốn tăng thêm lượng chứa.
- + Các thức ăn dạng hạt, viên, bột được bảo quản lâu hơn, đặc biệt vẫn giữ được chất lượng ban đầu do chống được sự phá hoại của mối, mọt, vi khuẩn.
- Silo thức ăn do SIBA GROUP được chế tạo theo tiêu chuẩn và chất lượng rất chính xác, nhờ vậy việc lắp ráp sẽ không bị sai sót, giúp tiết kiệm thời gian và nhân công trong quá trình lắp dựng, ngoài ra Silo được tích hợp hệ thống theo dõi và công nghệ phần mềm quản lý từ xa giúp:
 - + Theo dõi trọng lượng thức ăn còn lại.
 - + Các thức ăn được xuất ra đồng đều theo nguyên tắc phần nào vào trước thì xuất ra trước, phần thức ăn đổ vào sau thì được xích tải lấy ra sau.

Đường kính Silo của SIBA GROUP có kích thước từ 1.8 - 20m tùy thuộc vào yêu cầu của khách hàng.

Nắp Silo, vòng cổ, tấm phễu và tấm lợp được gia cố cẩn thận với tấm phễu lắp đặt ở góc 60 - 70 độ, chân Silo được chế tạo từ thép mạ kẽm dày, đập vên tạo thành bộ khung chân rất vững chãi.



Mái dốc Silo

Mái của Silo SIBA GROUP có góc nghiêng 40 độ cho khả năng lắp đầy thức ăn tối đa.

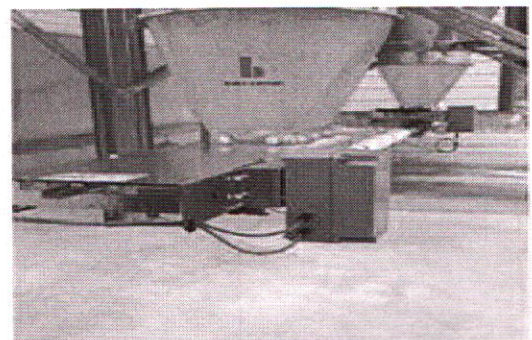


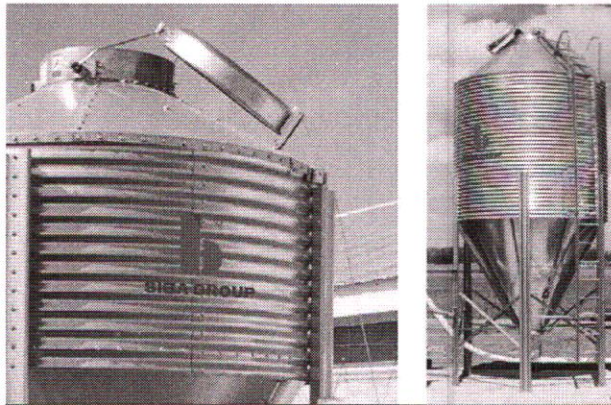
Mái dốc thông thường không lắp đầy cám vào Silo

Nóc Silo SIBA GROUP với góc nghiêng 40 độ

Phễu đầu ra thức ăn

Phễu đầu ra thức ăn được làm bằng polycarbonate đục hoặc trong suốt, độ bền cao, chống được các va đập với nhiều tùy chọn có sẵn. Độ dốc của phễu là 30 độ. Khi hoạt động phễu giúp đẩy luồng thức ăn di chuyển một cách đồng đều. Chúng ta có thể kiểm tra lượng thức ăn còn lại nhờ vào độ trong suốt của chất liệu polycarbonate.





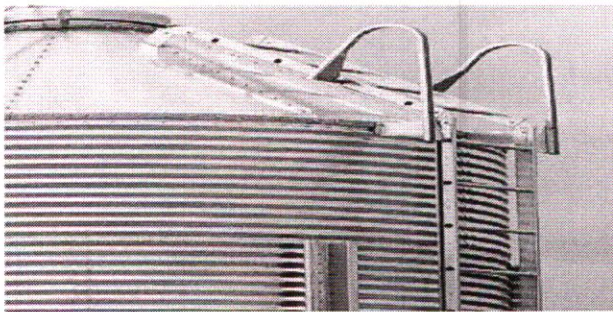
Nắp Silo

Nắp Silo SIBA GROUP có thể co giãn và đóng kín, nhưng vẫn dễ dàng mở ra bằng một tay. Kết cấu này giúp chống tối đa sự xâm nhập của bụi, nước và côn trùng. Nắp Silo có thể được đóng mở từ xa, nhờ đó đảm bảo các vấn đề an toàn sinh học.

Bộ bảo vệ - ngăn độ ẩm

Hệ thống điều khiển với cảm biến độ ẩm giúp duy trì độ ẩm phù hợp trong Silo, chống tích tụ hơi nước giúp bảo quản thức ăn tốt hơn.

Hệ thống thang cứng

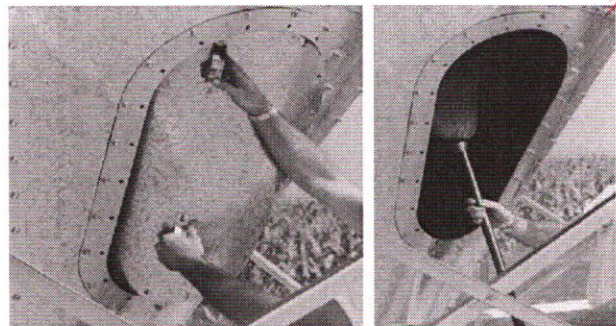


Hệ thống thang được lắp trên nóc Silo và bên hông thùng chứa. Thang trên nóc thùng thường có chiều dài 2.1m hoặc dài hơn.

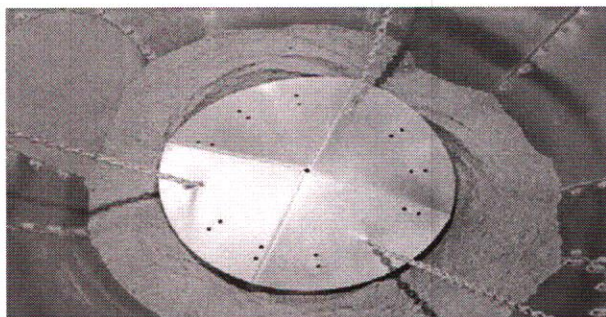
SIBA GROUP trang bị thêm phần tay nắm phía trên, giữa thang và thân Silo được cách một khoảng trống giúp dễ dàng cho việc di chuyển, leo nắm.

Cửa phễu Silo

Cửa phễu có chức năng đóng mở cho phép người dùng vệ sinh bên trong Silo. Nó có thể điều khiển nâng lên hoặc hạ xuống giúp thuận tiện cho việc kiểm tra bảo dưỡng.



Điều tiết dòng thức ăn

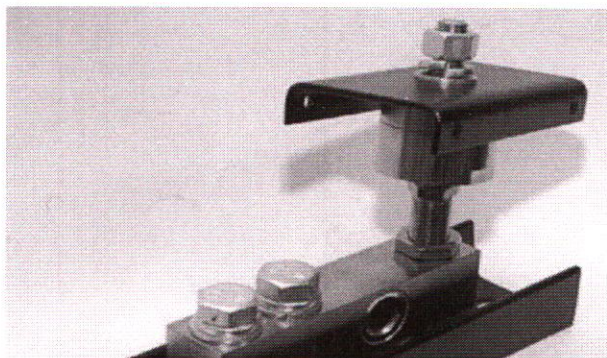


Bộ phận điều tiết thức ăn được đặt tại đáy Silo giúp thức ăn chứa bên trên Silo lưu thông dễ dàng bằng cách tạo sự rung lắc ngay khi xích tải thức ăn bên dưới bắt đầu hoạt động.

Bộ cân Silo (Loadcell)

Hệ thống cân được gắn dưới chân Silo bằng cách sử dụng các Loadcell để xác định trọng lượng thức ăn còn lại với phương pháp lấy tín hiệu trong thời gian thực.

Biện pháp này giúp quản lý thức ăn từng Silo riêng lẻ tốt hơn mà không cần trèo lên phía trên để kiểm tra.

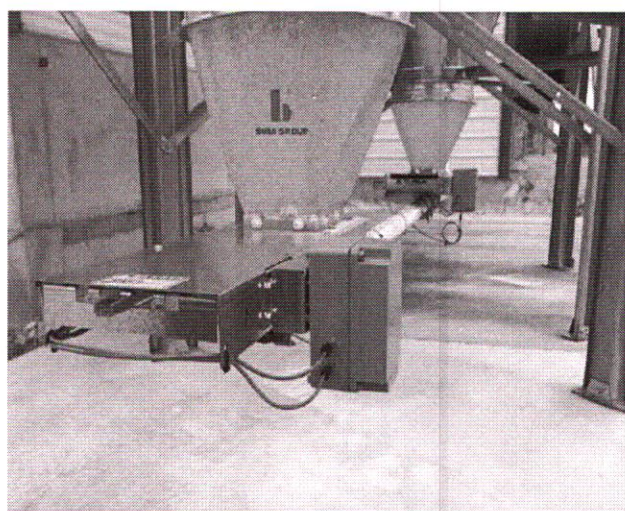


Bộ truyền động

Bao gồm bộ truyền động bằng tay và tự động, kết cấu bộ phận này rất đơn giản và ít gặp sự cố.

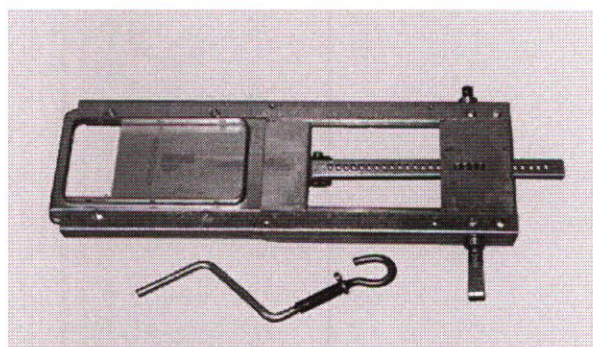
Bộ truyền động tự khởi động khi hệ thống xuất lệnh gọi cần lấy thức ăn. Hệ thống cũng tự động ra tín hiệu chuyển đổi Silo khác, tránh tình trạng chạy không tải, đảm bảo vật nuôi luôn có thức ăn.

Nếu tất cả Silo đều trống thức ăn, bộ truyền động sẽ tự tắt vận chuyển thức ăn và hệ thống đưa ra cảnh báo.



Bộ truyền động bằng tay

- Đây là bộ phận vô cùng thiết yếu cho hệ thống vận chuyển thức ăn khi phần tự động bị sự cố hoặc những trường hợp cần bảo dưỡng/bảo trì motor, hệ thống điều khiển. Nhờ vậy giúp đảm bảo cho đàn vật nuôi có lượng thức ăn cung cấp liên tục.



Van xả thức ăn

Van xả thức ăn là một thành phần hữu ích giúp xả một lượng nhỏ thức ăn ra khỏi Silo nhằm kiểm tra chất lượng thức ăn ở thời điểm hiện tại.

✦ Quạt turbo

Quạt hút gió turbo SIBA HVAC được làm bằng thép không gỉ, cấu tạo hình nón giúp tối ưu đường khí động học, tạo ra luồng gió với lưu lượng lớn cho nhà heo nhưng vẫn đảm bảo tiết kiệm năng lượng.

Đội ngũ kỹ sư SBG thiết kế nhiều tùy chọn kích thước quạt và động cơ khác nhau giúp



khách hàng có thể tính toán lựa chọn tùy vào từng dự án cụ thể.

Cửa chớp là các thanh song song chống gỉ, dễ dàng bảo trì, hình dáng khung kiểu khí động học cho hiệu suất hoạt động cao. Cửa chớp đóng khi không hoạt động và mở khi quạt khởi động.

Thông số kỹ thuật

Các kích thước sẵn có: Đường kính 45, 63, 92, 130 and 140 cm

Lưu lượng chuyển động khí cao: Lên đến 64.000 m³/h tại 0 Pa

Khoảng biến thiên áp suất cao: Lên đến 125 Pa

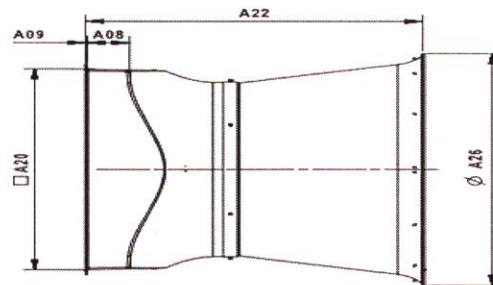
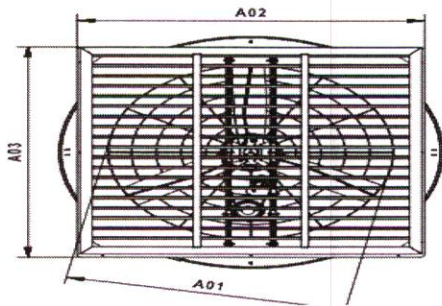
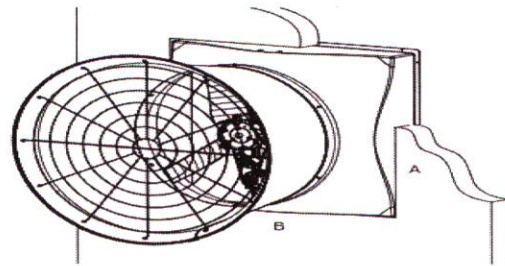
Động cơ quạt chống nước và bụi: IP55

Loại quạt 130 và 140 cm có dây cura truyền động.

Loại quạt 3 cánh tạo ra hiệu suất và lưu lượng gió lớn, trong khi đó loại 6 cánh được sử dụng trong trường hợp cần áp suất gió cao.

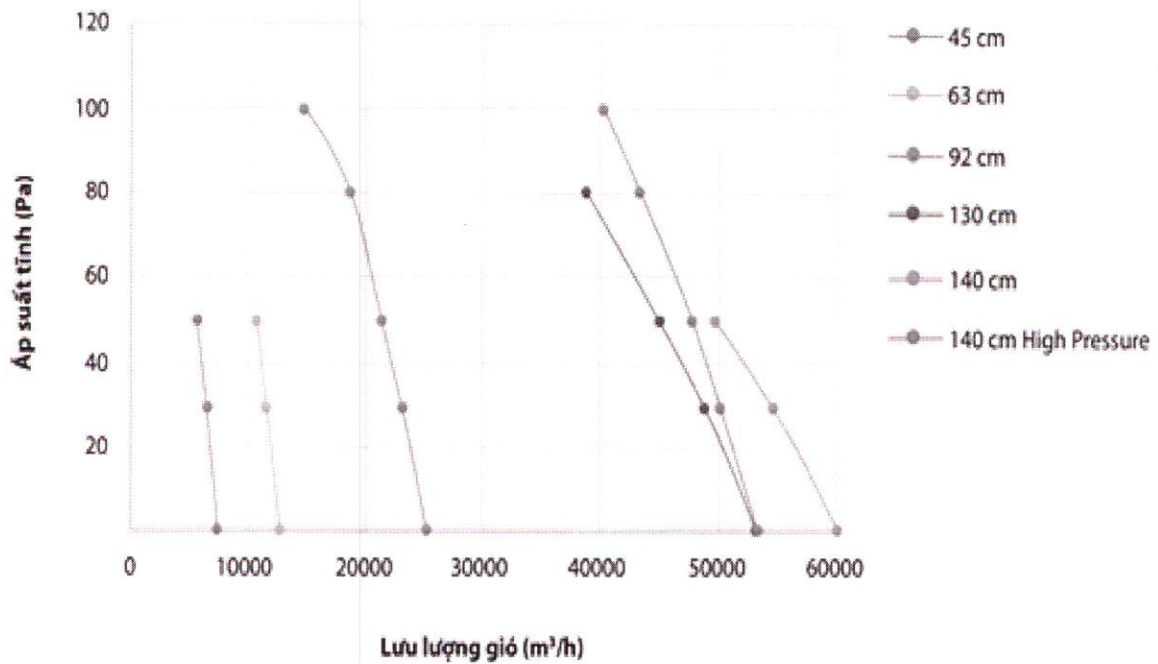
Các loại kích thước có sẵn

Diameter (cm)	A (mm)	B (mm)
45	622	622
63	812	812
92	1169	1169
130	1461	1461
140	1641	1641



Diameter (cm)	A01 (mm)	A02 (mm)	A03 (mm)	A08 (mm)	A09 (mm)	A20 (mm)	A22 (mm)	A26 (mm)
45	450	689	689	194	8	598	786	644
63	640	879	879	189	8	788	922	911
92	913	1246	1246	182	8	1153	1236	1286
130	1278	1530	1530	178	9	1441	1600	1769
140	1369	1710	1710	179	10	1621	1650	1874

Biểu đồ áp suất và lưu lượng gió



Tiết kiệm năng lượng với công nghệ SB Plus

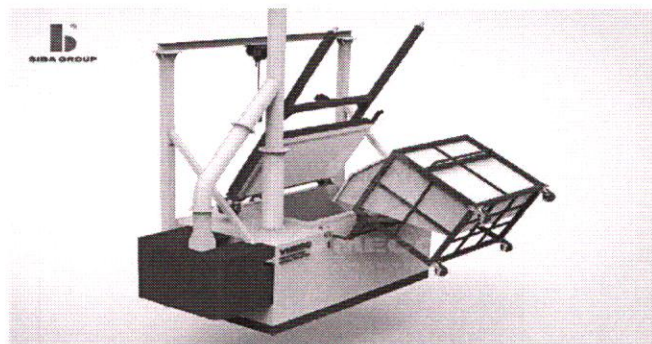
Quạt SIBA GROUP với công nghệ SB Plus là một trong những loại quạt tiết kiệm năng lượng nhất có sẵn trên thị trường.

Motor với kết cấu nam châm vĩnh cửu và ổ bi trực tiếp bền, ít ma sát được biến tần điều khiển hoạt động ở chế độ vector tăng torque, khởi động êm ái, điều chỉnh được nhiều tốc độ khác nhau tùy vào điều kiện khí hậu, giúp tiết kiệm hơn 45% năng lượng cho khách hàng cũng như giúp tăng tuổi thọ cho motor và kết cấu cơ khí.

✦ Lò đốt xác heo, động vật hiện đại SIBA

SIBA chuyên thiết kế, sản xuất lò đốt xác các loại động vật như heo, bò bị sự cố trong các trang trại chăn nuôi, cũng như hỏa táng các động vật thú cưng.

Khói sinh ra trong quá trình đốt được đi qua hệ thống xử lý khí, lọc để tránh gây ô nhiễm môi trường.



✦ Hệ thống Silo sấy trữ lúa gạo

Hệ thống Silo trữ lúa cho Nhà máy xay xát gạo

Toàn bộ hệ thống xử lý và lưu trữ bao gồm giải pháp vận chuyển lúa từ xà lan, làm sạch, silo chứa trung gian sục khí, 40 silo lưu trữ (mỗi silo 4.731m³) và các giải pháp chuyển liệu. Hàng



năm, nhà máy sẽ xử lý 120.000 tấn lúa gạo và có thể nâng cấp công suất lên tới 240.000 tấn lúa gạo.



lưu trữ trong các silo lớn.

Trong vòng 24 giờ, lúa được sấy khô đến 14% trong nhà máy sấy. Việc sấy lúa trong vòng 24 giờ đầu tiên sau khi thu hoạch là điều rất quan trọng. Quá trình sấy khô nhanh chóng giúp cho gạo có chất lượng cao nhất vì giúp loại bỏ đi sự phát triển của vi sinh vật, côn trùng và độc tố nấm mốc.

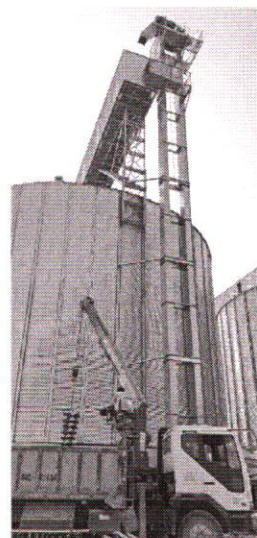
Các vỏ trấu được tái chế làm nhiên liệu cho nhà máy. Lúa, gạo khô chất lượng cao được

✦ Gầu tải nhà máy gạo

Gầu tải được thiết kế để vận chuyển thẳng đứng các hạt lúa, ngũ cốc, sản phẩm bột thô, viên thức ăn chăn nuôi có đường kính tối đa 16 mm và độ ẩm tối đa là 25%.

Gầu tải mang lại công suất lên đến 545 m³/h và chiều cao tối đa 40 m.

Việc lắp dựng gầu tải dựa trên các phần mô-đun bao gồm đế gầu tải, phần đầu và phần mở rộng có mặt



bích bu lông để dễ dàng lắp đặt. Hệ thống phần mô-đun, cũng bao gồm chương trình phụ kiện, được lắp ráp dễ dàng và đảm bảo thiết kế tối ưu và giải pháp linh hoạt cho nhiệm vụ cụ thể của bạn. Đầu gầu tải được bắt vít lắp đặt với bộ giảm chấn và vòi xả góc (30 °).

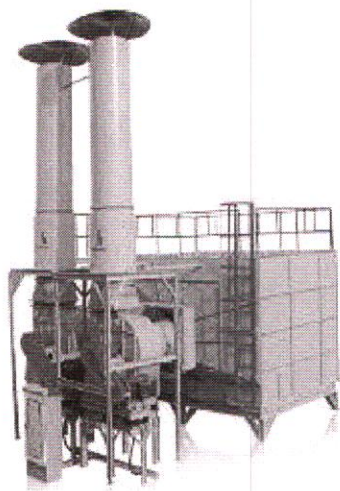
c) Thiết bị cho ngành công nghiệp

SBG liên tục đổi mới, đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị máy móc đến từ các thương hiệu hàng đầu Châu Âu, phục vụ tối đa cho lĩnh vực sản xuất chế tạo cơ khí.

✦ Hệ thống xử lý khí - Bụi – Mùi

Tháp lọc khí bằng chất hoạt tính

Đây là hệ thống thu bụi loại bỏ khí bẩn bằng cách hút khí đi qua tháp than hoạt tính có chứa nhiều chất hấp thụ. Sử dụng hiệu quả cho các chất khí không cháy và có thể loại bỏ mùi hôi thối. Tùy vào điều kiện môi trường ứng dụng mà lựa chọn các chất hấp thụ khác nhau.



Hệ thống lắp đặt trong các môi trường có khí hôi hoặc ô nhiễm như VOCs (các dung môi toluen, xylene và dung môi xăng thơm lacquer, formaldehyde, ...).

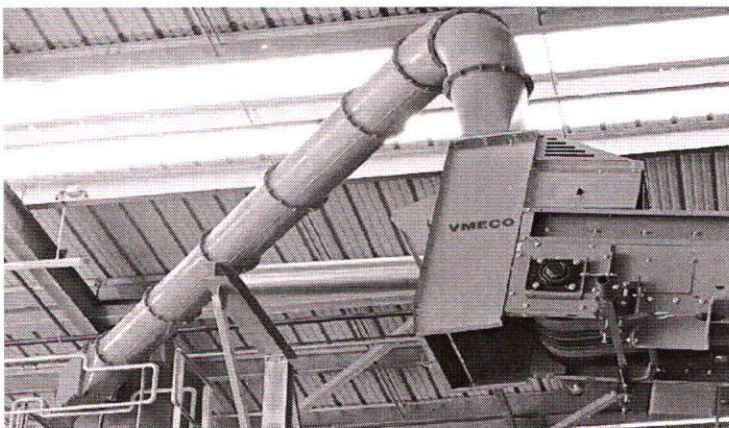
Ứng dụng trong nhà máy thực phẩm, sản xuất sơn, cửa hàng in, xưởng mạ, dầu mỏ, nhà máy xử lý nước thải.

✦ **Dây chuyền phân loại rác thải**

Máy phân loại bằng gió

Máy phân loại rác bằng gió là giải pháp lý tưởng trong việc loại bỏ các màng nhựa của MSW, chất thải của bao bì và chai PET.

Đặc điểm cơ bản là sử dụng vòi phun khí. Khoảng 60% không khí thổi được hút ngược lại vào hệ thống. Do đó cho phép lọc được các hạt bụi nhỏ hơn.



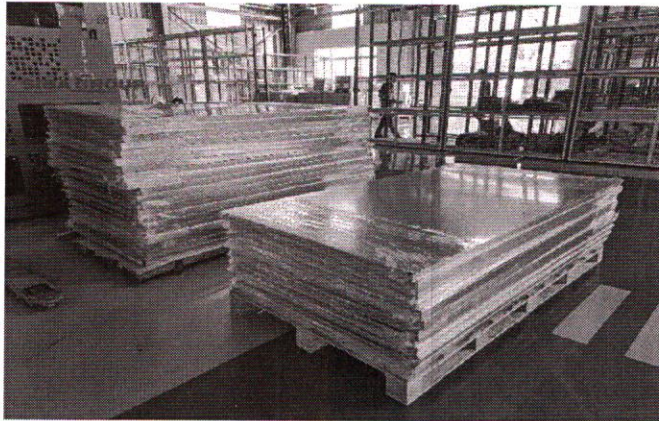
✦ **Cửa thép chống cháy**

Cửa chống cháy là loại cửa được thiết kế có khả năng chịu lửa, chịu nhiệt tốt giúp ngăn chặn lửa và khói cháy lan ra những khu vực khác. Với cấu tạo đặc biệt cửa chống cháy đã phát huy được tối đa những tính năng ưu việt của mình từ đó thu hút được đông đảo người dùng quan tâm và lựa chọn:

- **Chống cháy:** Đầu tiên là phải nói đến khả năng chống cháy và ngăn khói vào phòng. Cửa chống cháy SIBA được thiết kế chịu nhiệt và lửa tốt, không cho lửa và khói độc vào phòng giúp có thời gian sơ tán an toàn khỏi nơi xảy ra cháy nổ, giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản.
- **An toàn:** cửa thép chống cháy SIBA ngăn trộm cắp đột nhập, cướp tài sản, kết cấu cửa thép chống cháy rất vững chắc, không dễ dàng bị cạy phá, bảo vệ an toàn cho ngôi nhà của bạn.
- **Cách âm tốt:** Với chất liệu thép dày dặn, không gỉ, cửa thép chống cháy SIBA còn giúp cách âm, giảm tiếng ồn rất tốt, mang lại sự yên tĩnh cho không gian.
- **Dễ dàng bảo trì:** Đây có lẽ là một lý do tại sao các cửa chống cháy thép lại phổ biến. Không giống như các cửa bằng gỗ, cửa thép không cần phải bảo trì thường xuyên. Khi quá trình lắp đặt



cửa chống cháy SIBA hoàn thiện, cửa sẽ hoạt động được trong một thời gian rất dài.



- Tùy thuộc vào đặc điểm của từng công trình người ta sẽ quyết định lắp đặt cửa chống cháy ở khu vực nào. Cửa chống cháy SIBA thường được lắp đặt những vị trí như sau:

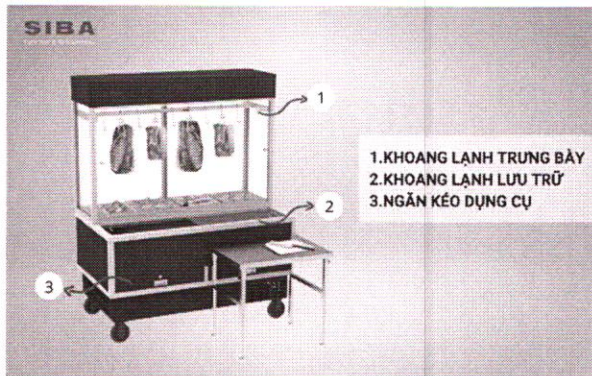
- Khu chung cư cao tầng, văn phòng, căn hộ, khách sạn, bệnh viện, trung tâm mua sắm, rạp hát, trường học, nhà máy và các công trình công nghiệp khác.

- Những nơi cần thoát hiểm như cầu thang, sảnh.
- Những nơi dễ xảy ra hỏa hoạn do sử dụng điện, lửa, khí đốt... như trạm điện, trạm biến áp, phòng để máy phát điện, phòng để máy móc, thiết bị.

d) Thiết bị gia dụng – nội thất

Tủ mát

Tủ mát trung 2 khoang lạnh là lựa chọn tối ưu cho siêu thị và cửa hàng thực phẩm sạch. Tủ có thiết kế dạng xe đẩy với một khoang lạnh trưng bày và một khoang lạnh lưu trữ tiện lợi. Với công nghệ hiện đại, chiếc tủ mát này làm lạnh cực nhanh, nhiệt độ ổn định, giữ cho thực phẩm luôn tươi ngon hấp dẫn.

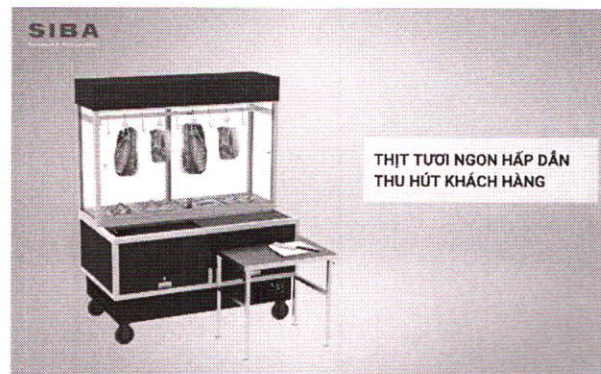


THIẾT KẾ THÔNG MINH

Tủ mát trưng bày thịt 2 khoang lạnh có thiết kế khoa học giúp tối ưu không gian lưu trữ. Phía trên tủ là khoang lạnh trưng bày có thanh treo chịu lực, phía dưới là khoang lạnh lưu trữ. Tủ còn có thêm 2 ngăn kéo nhỏ để dụng cụ. Thiết kế tủ có dạng xe đẩy thuận tiện cho việc di chuyển

THỰC PHẨM TƯƠI NGON HẤP DẪN

Thịt được bảo quản trong tủ mát đảm bảo giữ trọn dưỡng chất, an toàn cho sức khỏe. Thiết kế khoang lạnh bằng kính trong suốt, có thanh treo giúp bạn dễ dàng trưng bày thịt. Từng dây thịt tươi ngon hấp dẫn được treo thẳng tắp bên trong tủ tạo sự thu hút cho khách hàng





SIBA GROUP

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



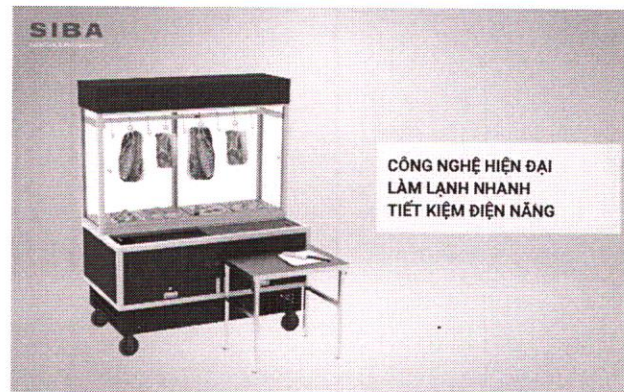
KẾT CẤU CHẮC CHẮN

Tủ mát trưng bày thịt cấu tạo từ Inox 304 bền bỉ, đảm bảo an toàn cho sức khỏe. Khoang lạnh trưng bày được làm từ kính cường lực 2 lớp bền bỉ, hạn chế nứt vỡ. Bên trong khoang lạnh trưng bày có thanh treo sản phẩm chịu lực tốt. Phần chân tủ có kết cấu chắc chắn, kèm bánh xe chịu lực an toàn

CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI

Với công nghệ hiện đại, tủ mát trưng bày làm lạnh cực nhanh. Màn hình điện tử hiện thị nhiệt độ, bạn có thể dễ dàng kiểm soát và điều chỉnh độ lạnh bên trong tủ.

Khoang tủ trưng bày cấu tạo từ kính công nghệ Low-E cản nhiệt tốt, đảm bảo ổn định nhiệt độ bên trong tủ, tiết kiệm điện năng



Tủ hồ sơ

Tủ được cấu tạo từ thép tiêu chuẩn Nhật Bản dày dặn hạn chế cong vênh và biến dạng khi có tác động vật lý. Bề mặt tủ được phủ lớp sơn tĩnh điện bền màu theo thời gian, chống gỉ sét và hạn chế trầy xước.

Tủ có thiết kế 2 cửa kính, thiết kế hiện đại kết hợp cùng màu sắc trang nhã góp phần tạo nên sự sang trọng cho không gian làm việc.

Ứng dụng: lưu trữ hồ sơ, trưng bày giải thưởng, sản phẩm mẫu. Ngoài ra bạn có thể tận dụng trưng bày bình hoa hay các vật phẩm trang trí phía trên nóc tủ.

Chiếc tủ hồ sơ văn phòng đáng thấp này thích hợp cho các nhu cầu lưu trữ số lượng ít hồ sơ tài liệu. Phù hợp bố trí ở khu vực lễ tân, phòng khách hay phòng các nhân của lãnh đạo.



- Thương hiệu: SIBA
- Model: SB - OC07A
- Chất liệu: Thép tiêu chuẩn Nhật Bản
- Kích thước: H690*W800*D420mm
- Độ dày thép: 0.5 hoặc 0.6mm
- Bề mặt: Sơn tĩnh điện bền màu, không han gỉ
- Bảo hành: 2 năm



- Thương hiệu: SIBA
- Model: SB - OC07A
- Chất liệu: Thép tiêu chuẩn Nhật Bản
- Kích thước: H690*W800*D420mm
- Độ dày thép: 0.5 hoặc 0.6mm
- Bề mặt: Sơn tĩnh điện bền màu, không han gỉ
- Bảo hành: 2 năm

e) Đầu tư, xây lắp điện mặt trời

Với sứ mệnh mang đến cuộc sống hiện đại, tiện nghi, SBG mang đến giải pháp về nguồn năng lượng xanh, sạch, thân thiện với môi trường. Qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống, tiết kiệm chi phí điện cho sinh hoạt, sản xuất cho tất cả các đối tượng từ hộ gia đình, đến cơ quan, xí nghiệp, trường học.

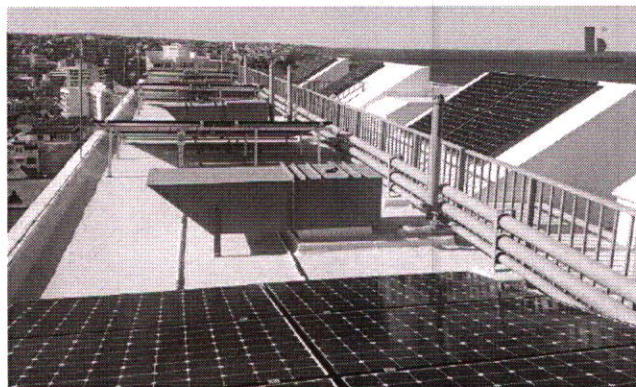
Hiện nay, SBG đang tập trung nghiên cứu, phát triển các sản phẩm: thiết kế, thi công lắp đặt, khai thác hệ thống điện mặt trời từ quy mô vừa và nhỏ (áp mái hộ gia đình, áp mái nhà xưởng) đến quy mô lớn (trang trại điện mặt trời).

⚡ Điện mặt trời hòa lưới đặt áp mái, sân thượng

Hệ thống năng lượng điện mặt trời trên mái tận dụng các khoảng không mái nhà để làm nơi lắp đặt các tấm pin năng lượng mặt trời. Đây là một giải pháp tuyệt vời để biến ngôi nhà trở thành một trạm phát điện dựa vào năng lượng mặt trời (năng lượng tái tạo). Nó vừa cung cấp điện sinh hoạt cho gia đình vừa thân thiện với môi trường.



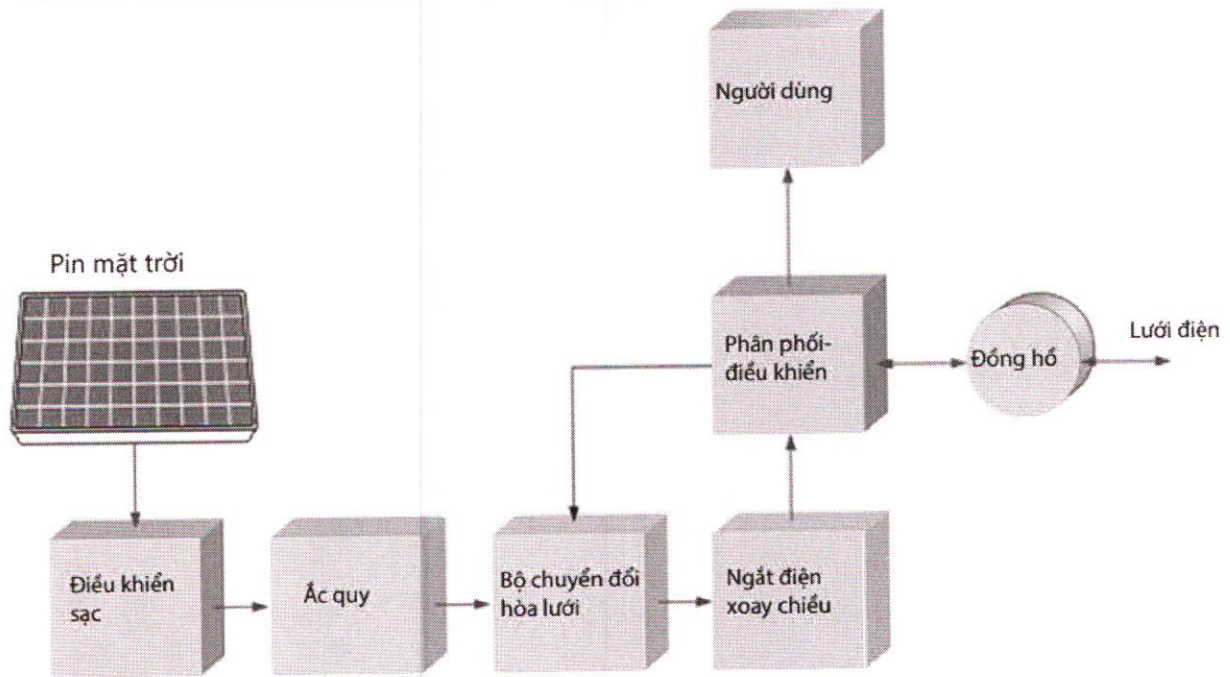
SBG có kinh nghiệm với các chủng loại mái, đội ngũ kỹ sư của chúng tôi có thể đưa ra giải pháp phù hợp với cấu trúc mái khác nhau. SBG sẽ đảm bảo tất cả các phân tích được thực hiện về mặt tính toán kết cấu, tải trọng trước khi công việc bắt đầu.



Đội ngũ kỹ thuật của SBG cung cấp các giải pháp kỹ thuật phù hợp theo thực tiễn tốt nhất đến chi tiết cuối cùng. SBG giả lập mô hình 3D của hệ thống một cách trực quan, các công cụ phân tích bóng chính xác của chúng tôi cho phép các kỹ sư của chúng tôi tính toán chính xác bố trí các tấm pin; đảm bảo tính kỹ thuật

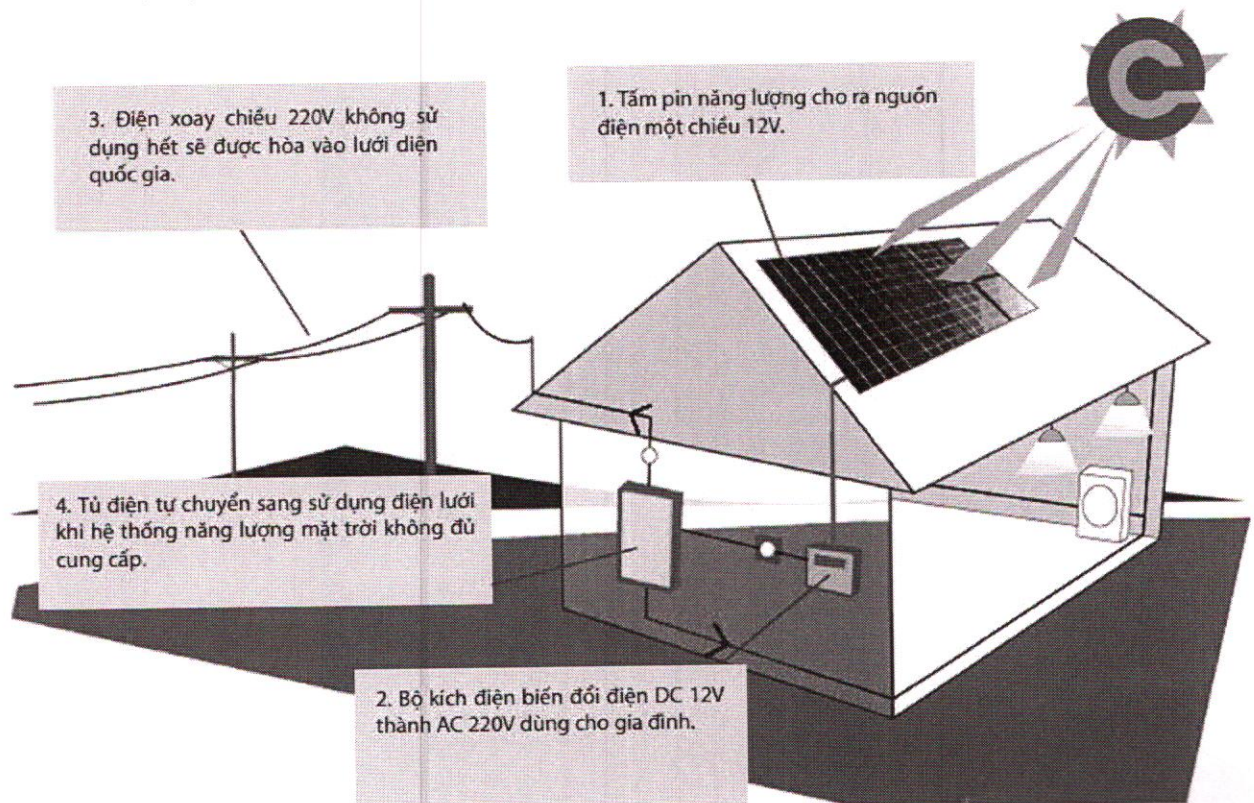
cao nhất cho toàn bộ hệ thống từ tấm pin đến đầu nối, cáp điện và hệ thống chuyển đổi, tủ điện, đầu nối với truyền tải điện quốc gia.

Nguyên lý điện mặt trời hòa lưới



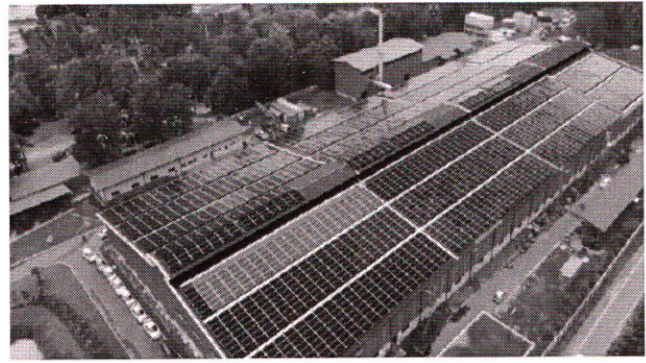
Nếu điện mặt trời sinh ra bị thiếu so với tải thì hệ thống bù điện lưới vào cho đủ tải. Công tơ điện chạy chậm hơn, từ đó tiết kiệm được chi phí điện.

Nếu điện mặt trời sinh ra không sử dụng hết sẽ chuyển ngược ra lưới điện quốc gia và được bán cho điện lực Việt Nam.



☛ Điện mặt trời hòa lưới áp mái nhà xưởng

Đặc điểm của đa số các nhà xưởng, xí nghiệp là có một không gian mái che rất rộng. Đó là lợi thế rất lớn để lắp đặt điện mặt trời áp mái. Những lợi ích của một nhà xưởng, xí nghiệp lắp đặt điện mặt trời:

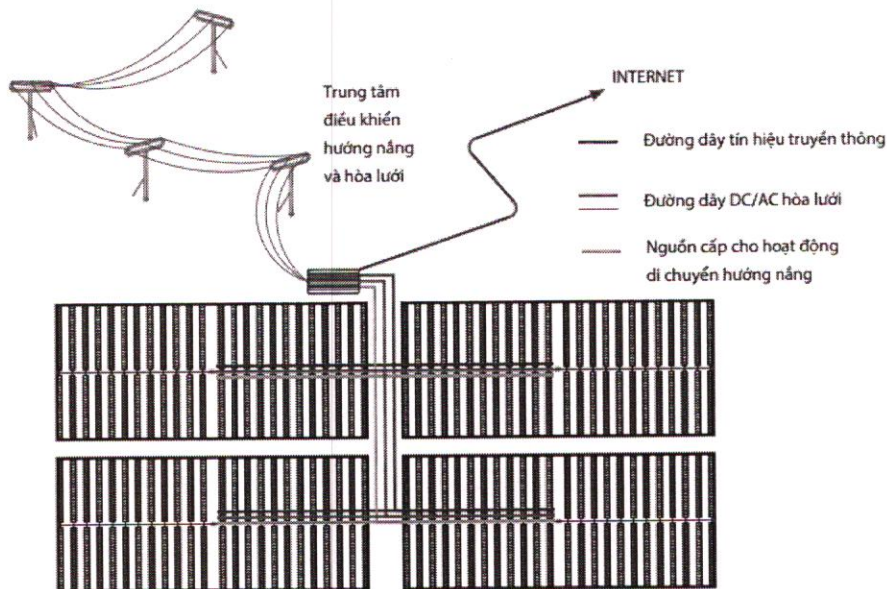


- Có một nguồn điện ổn định để phục vụ sản xuất, hạn chế phụ thuộc vào điện lưới quốc gia.
- Sử dụng điện với chi phí thấp hơn rất, rất nhiều so với mua điện từ EVN.
- Có thể bán lại lượng điện hệ thống phát dư không sử dụng hết cho EVN, hiệu quả về mặt kinh tế là tuyệt đối.
- Chi phí đầu tư ban đầu không quá lớn đối với một doanh nghiệp, thời gian hoàn vốn đầu tư không quá lâu (từ 4 đến 6 năm).
- Nhưng lại mang lại lợi ích trong gần 3 thập kỷ tiếp theo.
- Sự che chắn của các tấm pin sẽ làm kho, xưởng, nhà máy mát hơn.
- Bảo vệ môi trường, định hướng xanh cho doanh nghiệp.

⚡ Điện mặt trời trang trại

Trang trại điện mặt trời hay còn gọi là Solar Farm là một hệ thống ứng dụng việc lắp đặt các tấm pin năng lượng mặt trời với số lượng lớn và trên một diện tích rộng. Một điểm khác của trang trại so với các hệ thống được lắp đặt trên mái nhà của các hộ gia đình, nhà xưởng... đó là chúng thường được gắn với mặt đất. Bên cạnh đó, thay vì chế độ tự cung tự cấp thì những trang

Mô tả cấu trúc chung:



trại này sẽ bán năng lượng cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Vì thế, hệ thống trang trại điện mặt trời sẽ góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

⚡ Điện mặt trời khung bè thả nổi

Lợi ích của hệ thống điện mặt trời thả nổi:

Tránh sử dụng diện tích mặt đất để không ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp, nơi ở của người dân.

Tăng thêm công suất của nguồn điện mặt trời tại những nơi có mật độ dân số cao.

Có những lợi thế về việc sử dụng hạ tầng lưới truyền tải sẵn có tại vị trí các nhà máy thủy điện.

Gần các trung tâm phụ tải trong trường hợp tại các hồ chứa nước.

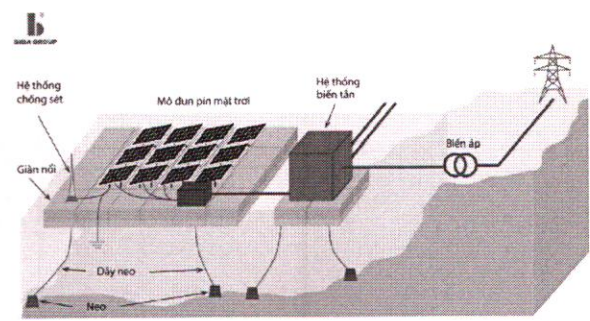
Năng suất sản xuất tạo ra điện được cải thiện do nước giúp làm mát tấm pin và giảm ảnh hưởng của bụi.

Tại các nhà máy thủy điện hiện có, điện mặt trời thả nổi được lắp đặt sẽ làm cho việc vận hành của thủy điện linh hoạt hơn, tăng sản lượng điện chung và trong những tháng kiệt nước.

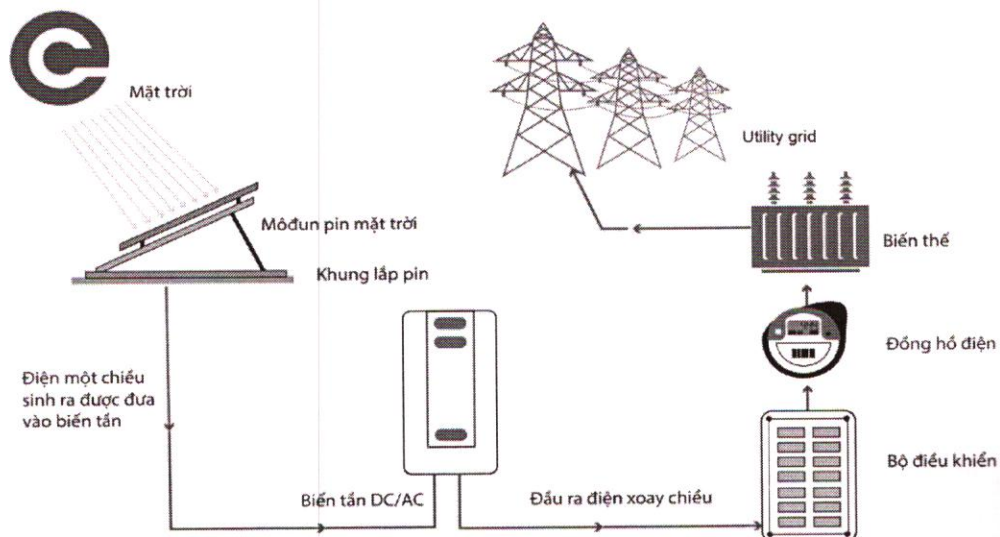
Giảm sự bốc hơi từ các hồ chứa nước, vì các tấm pin mặt trời che chắn tạo bóng mát.

Cải thiện chất lượng nước, thông qua việc giảm sự phát triển của tảo.

Loại bỏ sự cần thiết phải chuẩn bị mặt bằng lớn, chẳng hạn như san lấp mặt bằng, hoặc đặt nền móng phải được thực hiện cho việc lắp đặt trên đất liền.



Nguyên lý hoạt động:





10.1.2 Năng lượng tái tạo (khai thác dự án điện áp mái)

Với sứ mệnh mang đến cuộc sống hiện đại, tiện nghi, SBG mang đến giải pháp về nguồn năng lượng xanh, sạch, thân thiện với môi trường. Qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống, tiết kiệm chi phí điện cho sinh hoạt, sản xuất cho tất cả các đối tượng từ hộ gia đình, đến cơ quan, xí nghiệp, trường học.

Việc khai thác điện áp mái được SBG đầu tư gián tiếp thông qua sở hữu 02 công ty con: Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu; Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp. Sau khi công ty mẹ SBG hoàn thiện thi công, xây lắp các dự án điện áp mái, việc quản lý khai thác, bán điện hòa lưới quốc gia do các Công ty con đảm nhiệm.

Hiện tại, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu đang khai thác điện áp mái lắp đặt trên Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO (của Công ty) tại tỉnh Bạc Liêu. Điện sản xuất được đấu nối và cung cấp phục vụ trực tiếp cho hoạt động của nhà máy, nhờ đó giảm chi phí đầu vào cho khâu sản xuất của SBG, tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm. Ngoài ra, phần điện dư thừa do vượt công suất tiêu thụ của nhà máy được VMECO Bạc Liêu bán cho lưới điện thành phố Bạc Liêu nhằm tạo thêm doanh thu cho công ty con.

Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp có hoạt động kinh doanh tương tự Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu, tuy nhiên dự án Điện áp mái được triển khai tại Nhà máy gạo Hạnh Phúc (tỉnh An Giang). Hiện tại, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp đang trong quá trình triển khai đầu tư xây lắp điện áp mái vì vậy chưa có doanh thu bán điện.

10.1.3 Thương mại

Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp là mang tính thời vụ, nhưng nhu cầu nông sản lại mang tính liên tục. Chỉ có hoạt động kinh doanh nông sản mới khắc phục được tính thời vụ của sản xuất nông nghiệp và đáp ứng liên tục được nhu cầu của người tiêu dùng nhờ vào hệ thống dự trữ, chế biến, bảo quản và cung ứng.



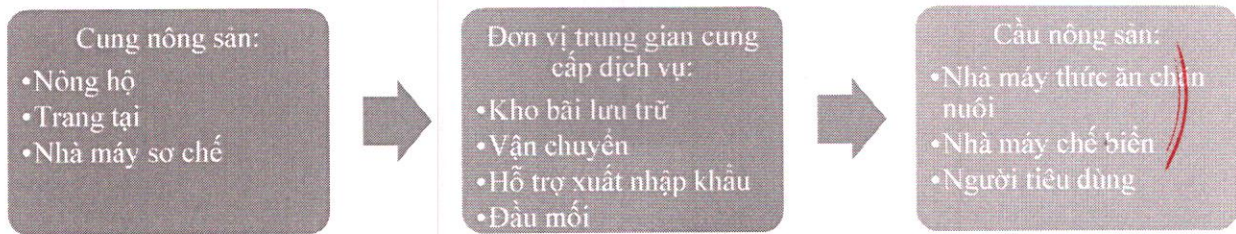
Bảng 7: Các đặc điểm của cung và cầu nông sản ở Việt Nam

Đặc điểm của cung nông sản	Đặc điểm của cầu nông sản
Nông sản cung ứng có tính chất thời vụ và mang tính chất địa phương, vùng rất rõ rệt;	Cầu nông sản thường xuyên không chỉ trong phạm vi địa phương, quốc gia mà trên phạm vi toàn cầu;
Cung nông sản không liên tục, không ổn định, thường có độ trễ nhất định so với nhu cầu của	Cầu nông sản mang tính liên tục, tương đối ổn định;

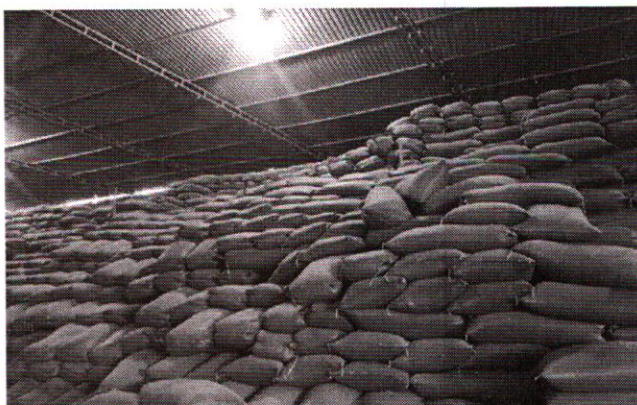


thị trường;	
Nông sản là sản phẩm tươi sống, dễ hư hỏng. Do sản xuất công nghiệp, nông sản có nguy cơ nhiễm dư lượng kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật, làm giảm chất lượng nông sản và làm mất an toàn thực phẩm;	Cầu nông sản ngày càng đa dạng, không chỉ nông sản tươi sống, mà nhu cầu nông sản chế biến, nông sản chất lượng ngày càng tăng;
Nông hộ chỉ có khả năng cung ứng các đơn hàng nhỏ, không đồng nhất về kích cỡ và chất lượng. Khả năng cạnh tranh thấp, luôn chịu nhiều rủi ro trước sự biến động của giá cả thị trường.	Chế biến và thương mại nông sản cần thực hiện các đơn hàng lớn, yêu cầu đồng nhất về kích cỡ, và chất lượng nông sản ngày càng nâng cao, và bị cạnh tranh lớn từ nông sản nước ngoài.

Để giải quyết được các mâu thuẫn giữa đặc điểm khác biệt của bên cung và bên cầu, các đơn vị trung gian (các đơn vị cung cấp dịch vụ: lưu trữ (kho bãi), vận chuyển, hỗ trợ xuất nhập khẩu, bán buôn) tham gia vào chuỗi cung ứng góp phần lưu thông nông sản



Trong chuỗi giá trị của ngành nông sản với vai trò là doanh nghiệp đầu mối thu mua và bán lại biên lợi nhuận hoạt động sẽ thấp, tuy nhiên với đặc điểm thuần thương mại, hàng hóa nông sản lưu thông nhanh, vòng quay hàng tồn kho lớn, công nợ phải thu phải trả nhanh, không phải đầu tư nhà máy thiết bị, phù hợp với các



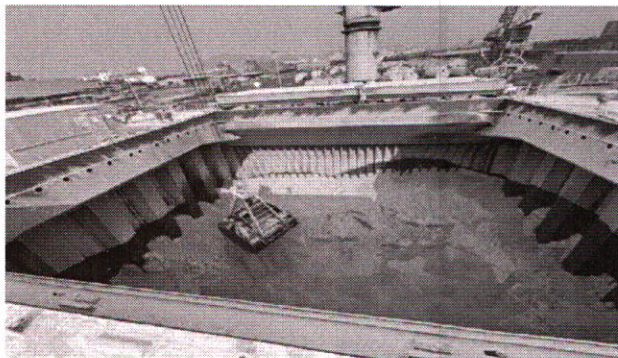
công ty ít vốn đầu tư. Mặt khác, SBG những năm đầu thành lập với định hướng trở thành công ty hoạt động trong lĩnh vực cơ khí công nghệ cao đòi hỏi vốn đầu tư lớn (đầu tư về máy móc, về công nghệ, về nhân sự tay nghề cao,...). Trước tình hình đó, lãnh đạo SBG quyết định bổ sung thêm hoạt động kinh doanh nông sản nhằm tạo Doanh thu, thu nhập tích lũy cho công ty, tạo uy tín để huy động thêm vốn từ nguồn vốn vay... Sau nhiều năm, hiện nay và định hướng trong tương lai, SBG định hướng



sẽ giảm dần hoạt động kinh doanh nông sản và tập trung nguồn lực vào phát triển mảng cơ khí công nghệ cao và năng lượng tái tạo – có tiềm năng tăng trưởng cao và biên lợi nhuận lớn.

Trên thị trường, SBG đang cung cấp cho các thị trường trong nước với số lượng lớn, đáp ứng mọi nhu cầu làm thức ăn gia súc cần thiết của khách hàng về các tiêu chuẩn chất lượng được kiểm định như sau:

- Độ ẩm: 14,5% tối đa
- Hạt vỡ: 3% tối đa
- Tạp chất: 1,5% tối đa
- Aflatoxin: 20ppb tối đa



Hoạt động kinh doanh nông sản trong năm 2020 và 2021 chiếm khoảng 97% trên tổng doanh thu thuần của SBG. Sản phẩm chủ yếu là ngô hạt ... chiếm tỷ trọng chủ yếu trong doanh thu nông sản.

Thị trường kinh doanh của nông sản chủ yếu tập trung kinh doanh nội địa. SBG nhập hàng của một số nhà cung cấp nông sản lớn như

CTCP Nông sản BIVC Quốc tế, CTCP Tập đoàn Tân Long ...

10.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của SBG đều mang tính thường xuyên liên tục và không bị ảnh hưởng bởi tính chất mùa vụ.

10.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

a) Doanh thu

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần – Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		30/09/2022	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Bán hàng hóa (thương mại ngô hạt)	6.937.939	99,72%	5.750.060	97,82%	2.635.009	91,53%
Bán thành phẩm, dịch vụ (Cơ khí công nghệ cao)	19.354	0,28%	128.038	2,18%	243.968	8,47%
Doanh thu thuần	6.957.293	100%	5.878.099	100%	2.878.977	100 %

(Nguồn: BCTC riêng 2021 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2022 tự lập của SBG)

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu thuần - Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		30/09/2022	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Bán hàng hóa (thương mại nông)	6.937.939	99,72%	5.750.075	98,02%	2.635.009	91,50%
Bán thành phẩm, Cung cấp dịch vụ (Cơ khí công nghệ cao)	19.354	0,28%	114.199	1,95%	243.568	8,46%
Bán điện (Năng lượng tái tạo)	0	0,00%	1.778	0,03%	1.162	0,04%
Doanh thu thuần	6.957.293	100%	5.866.053	100%	2.879.739	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021 kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2022 tự lập của SBG)

Nhìn chung, Doanh thu bán hàng (thương mại nông) trong các năm qua vẫn chiếm tỷ trọng lớn trên tổng doanh thu thuần 94-99%. Tuy nhiên, doanh thu mảng thương mại nông sản đã được giảm dần về lượng, cụ thể Doanh thu thương mại năm 2021 giảm hơn 1.100 tỷ tương đương giảm 17,12% so với doanh thu thương mại năm 2020. Mức giảm này tương đối an toàn, không gây bất ổn cho dòng tiền và kế hoạch tài chính của Công ty, đặc biệt khi Công ty đang có định hướng chuyển dần tập trung nguồn lực vào mảng cơ khí và năng lượng. Hết quý III/2022, Doanh thu bán hàng đã giảm cả giá trị (bằng 44,92% doanh thu 2021) và tỷ trọng (chiếm 91,5% tỷ trọng tổng doanh thu của Công ty) do Công ty đang tập trung mạnh vào phát triển mảng cơ khí công nghệ cao.

Về doanh thu bán thành phẩm, cung cấp dịch vụ (mảng cơ khí công nghệ cao), năm 2021 đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của mảng cơ khí công nghệ cao. Theo số liệu báo cáo tài chính công ty mẹ, doanh thu mảng cơ khí tăng từ 19,3 tỷ đồng năm 2020 lên 128 tỷ đồng năm 2022 tương đương mức tăng trưởng 561%. Trong 9 tháng đầu năm năm 2022, doanh thu mảng cơ khí công nghệ cao duy trì ở mức khá cao, giá trị doanh thu đạt 213%% so với doanh thu mảng cơ khí năm 2021.

Về Doanh thu bán điện (mảng Năng lượng tái tạo), đây là doanh thu đến từ mảng hoạt động của các công ty con, bao gồm: Công ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu, Công ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp. Theo báo cáo tài chính hợp nhất, các công ty con được thành lập vào nửa cuối 2020 và đang trong giai đoạn đầu tư cho nên trong năm chưa phát sinh doanh thu. Sang năm 2021, Công ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu đã hoàn thành việc lắp đặt hệ thống điện áp mái tại “Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao” tại Bạc Liêu và đã có nguồn thu từ việc cung cấp điện cho nhà máy và điện lực thành phố Bạc Liêu. Cụ thể: Tổng doanh thu bán điện năm 2021 đạt 2,012 tỷ đồng trong đó có



0,234 tỷ đồng doanh thu bán điện cho “Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO” tại và 1,778 tỷ đồng bán điện hòa lưới quốc gia (điện lực thành phố Bạc Liêu). Sáu tháng đầu năm 2022, doanh thu bán điện của VMECO Bạc Liêu đạt 1,1 tỷ đồng.

b) Lợi nhuận gộp qua các năm

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp – Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		30/09/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Bán hàng hóa (thương mại nông sản)	14.069	92,38%	7.347	21,19%	12.245	19,17%
Bán thành phẩm, dịch vụ (Cơ khí công nghệ cao)	1.160	7,62%	27.323	78,81%	51.636	80,83%
Lợi nhuận gộp	15.229	100%	34.671	100%	63.880	100%

(Nguồn: BCTC riêng 2021 kiểm toán và BCTC riêng quý III/2022 tự lập của SBG)

Theo báo cáo tài chính công ty mẹ, năm 2020, lợi nhuận từ mảng thương mại nông sản chiếm tỷ trọng lớn, 92,38% tuy nhiên biên lợi nhuận rất thấp vào khoảng 0,2% trên tổng doanh thu mảng thương mại nông sản. Bên cạnh đó, lợi nhuận mảng cơ khí chiếm tỷ trọng 7,62% nhưng lại có biên lợi nhuận lớn hơn vào khoảng 6% trên tổng doanh thu mảng cơ khí.

Bước sang năm 2021, tỷ trọng lợi nhuận gộp giữa các mảng kinh doanh có sự thay đổi rõ rệt. Mảng thương mại nông sản giảm xuống chỉ còn 21,19% tương đương biên lợi nhuận 0,13% trên doanh thu thương mại. Mảng cơ khí đã mang lại hiệu quả cao cho Công ty khi tỷ trọng lợi nhuận gộp chiếm 78,81% tương đương biên lợi nhuận 21,34% trên doanh thu mảng cơ khí.

Nguyên nhân biến động tỷ lệ lợi nhuận gộp mảng thương mại nông sản có xu hướng giảm và lợi nhuận gộp mảng cơ khí công nghệ cao tăng trong giai đoạn 2020-2021 chủ yếu là do Công ty đang thực hiện thay đổi chiến lược kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu doanh thu từ thương mại nông sản sang thúc đẩy doanh thu cơ khí, tập trung nguồn lực để phát triển ngành nghề cốt lõi và truyền thống của Công ty. Mặt khác, hiện tại việc thương mại nông sản với chi phí giá vốn cao, không đảm bảo cho Công ty có một biên lợi nhuận gộp ổn định. Do đó, sự tăng trưởng của lợi nhuận gộp mảng cơ khí trong giai đoạn vừa qua đang cho thấy sự phù hợp về chiến lược kinh doanh của Công ty.

9 tháng/2022, tỷ trọng lợi nhuận gộp của mảng cơ khí công nghệ cao đã chiếm 80,83%, mảng thương mại nông sản giảm chỉ còn 19,17% trên tổng lợi nhuận 9 tháng của công ty mẹ.

Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận gộp – Hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		30/09/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Bán hàng hóa (thương mại nông)	14.069	92,38%	7.362	23,62%	11.263	17,39%
Bán thành phẩm, Cung cấp dịch vụ(Cơ khí công nghệ cao)	1.160	7,62%	22.458	72,04%	52.672	81,32%
Bán điện (Năng lượng tái tạo)	0	0,00%	1.353	4,34%	833	1,29%
Lợi nhuận gộp	15.229	100%	31.174	100%	64.768	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021 kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2022 tự lập của SBG)

Theo báo cáo tài chính hợp nhất, năm 2020, lợi nhuận từ mảng thương mại nông sản chiếm tỷ trọng lớn nhất 92,38 % tương đương 14 tỷ đồng; lợi nhuận mảng cơ khí đạt 1,1 tỷ đồng.

Bước sang năm 2021, tỷ trọng lợi nhuận gộp giữa các mảng kinh doanh có sự thay đổi rõ rệt. Mảng thương mại nông sản giảm xuống chỉ còn 23,62% và mảng cơ khí đã mang lại hiệu quả cao cho công ty khi tỷ trọng chiếm 72,04%. Ngoài ra, lợi nhuận từ bán điện đạt 1,35 tỷ đồng chiếm 4,34% tỷ trọng lợi nhuận gộp công ty.

9 tháng/2022, cơ cấu lợi nhuận mảng thương mại nông sản đã giảm mạnh chiếm 17,39%, cơ cấu lợi nhuận mảng cơ khí tăng mạnh chiếm trên 81,32% còn mảng năng lượng vẫn duy trì ở cơ cấu 1,3%.

10.4. Tài sản (nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của Tổ chức phát hành)

a) Tài sản cố định

Bảng 12: Tài sản cố định theo báo cáo công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020			Năm 2021			30/09/2022		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	3.027	448	2.579	3.370	877	2.493	181.191	5.598	175.592
1	Nhà cửa,	-	-	-	-	-	-	53.519	891	52.628

**SIBA GROUP****BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

	vật kiến trúc									
2	Máy móc và thiết bị	465	199	266	808	294	513	122.016	3.744	118.271
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.434	208	2.226	2.434	512	1.922	5.526	869	4.657
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	128	41	87	128	70	58	128	91	37
II	Tài sản cố định vô hình	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	3.027	448	2.579	3.370	876	2.493	181.191	5.598	175.592

(Nguồn: BCTC riêng 2021 kiểm toán và BCTC riêng quý III/2022 tự lập của SBG)

Bảng 13: Tài sản cố định theo báo cáo Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020			Năm 2021			30/09/2022		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	3.027	448	2.579	12.147	1.302	10.845	189.968	6.352	183.615
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-	-	-	-	53.520	892	52.628
2	Máy móc và thiết bị	464	198	265	9.584	719	8.865	130.793	4.499	126.294
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.434	208	2.226	2.434	512	1.921	5.526	869	4.657
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	128	41	87	128	70	58	128	91	36
II	Tài sản cố định vô hình	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	3.027	448	2.579	12.147	1.302	10.845	189.968	6.352	183.615

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021 kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2022 tự lập của SBG)

Bảng 14: Xây dựng dở dang

Đơn vị: triệu đồng

	31/12/2020	Phát sinh tăng 2021	Kết chuyển vào TSCĐ	31/12/2021	Phát sinh tăng 9 tháng 2022	Kết chuyển vào TSCĐ	30/09/2022
Công trình "Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao"*	134.965	57.181	0	192.147	2.505	177.726	2.505
Công trình "Nhà máy cơ khí Bà Rịa-Vũng Tàu"***	-	-	-	-	23.700	0	23.700
Nhà máy Nghệ An***	-	-	-	-	13.892	-	13.892
Chi phí phần mềm quản lý SAP	-	-	-	-	6.842	0	8.292
	134.965	57.181	0	192.147	46.940	0	48.390

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021 kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2022 tự lập của SBG)

(*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án: "Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao": đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2022, công trình đã được nghiệm thu quyết toán kết chuyển sang Tài sản cố định. Trong đó giá trị kết chuyển tài sản cố định là 177,7 tỷ đồng, chi phí không kết chuyển vào tài sản cố định là 12,97 tỷ đồng.

(**) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án: "Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao Bà Rịa-Vũng Tàu" là dự án đầu tư mới. Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2022, công trình đang trong quá trình đầu tư, chi phí phát sinh bao gồm phí quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật đọt, tiền thuê đất đọt 1 với công ty Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức.

(***) Nhà máy Nghệ An là dự án mới được chuyển lại từ Công ty CP Khoáng Sản Nghệ An.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, Công ty đang triển khai hệ thống quản lý SAP, sau khi hoàn thành nghiệm thu gói phần mềm quản lý này dự kiến giá trị là 24 tỷ đồng.

10.5. Thị trường hoạt động

Bảng 15: Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận Công ty theo thị trường hoạt động - hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Thị trường	Năm 2020		Năm 2021		30/09/2022	
	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận gộp
Ngoài nước	0	0	0	0	0	0
Trong nước	6.957.293	15.229	5.866.053	31.174	2.879.739	64.768
Tổng	6.957.293	15.229	5.866.053	31.174	2.879.739	64.768

(Nguồn: SBG)

Hiện tại, thị trường hoạt động các mảng của SBG đều diễn ra trong nước.

10.6. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

- Dòng tiền đầu tư:

Bảng 16: Dòng tiền đầu tư công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2020	Năm 2021	30/09/2022
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(53.694)	(143.915)	(40.376)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(55.110)	(59.296)	(56.666)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24.250	33.926	20.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(46.000)	-	((48.000))
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.000	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	11	2.065	241
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(124.542)	(167.221)	((124.801))

(Nguồn: BCTC riêng 2021 kiểm toán và BCTC riêng quý III/2022 tự lập của SBG)

Bảng 17: Dòng tiền đầu tư Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng



	Năm 2020	Năm 2021	30/09/2022
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(53.694)	(62.544)	(40.376)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(55.110)	(81.296)	(56.666)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24.250	55.925	20.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(6.000)	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.000	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	11	2.062	241
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(84.542)	(85.852)	(76.801)

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021 kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2022 tự lập của SBG)

SBG vẫn đang trong giai đoạn tăng trưởng, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định, đầu tư tài chính được đẩy mạnh. Theo số liệu báo cáo hợp nhất, năm 2020 dòng tiền đầu tư của công ty đạt 114,8 tỷ đồng dòng tiền thu từ hoạt động đầu tư đạt 30,2 tỷ đồng; năm 2021 dòng tiền đầu tư của công ty đạt 143,8 tỷ đồng, dòng tiền thu từ hoạt động đầu tư đạt 57,9 tỷ đồng. Trong 9 tháng/2022, dòng tiền đầu tư công ty đạt 76,8 tỷ đồng.

- Hoạt động đầu tư tài chính:

Bảng 18: Đầu tư tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

	Năm 2020	Năm 2021	30/09/2022
Ngắn hạn	0	0	0
Dài hạn	40.000	40.000	88.000
Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu (1)	20.000	20.000	20.000
Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (2)	20.000	20.000	20.000
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng SIBACONS (3)	-	-	48.000
Tổng	40.000	40.000	88.000

(Nguồn: BCTC riêng quý III/2022 tự lập của SBG)

(1) Khoản góp vốn vào Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 1900665908 ngày 24 tháng 08 năm 2020, theo đó Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba (trước là Công ty Cổ phần cơ khí môi trường Việt Nam) là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ, đương đương



số tiền 20 tỷ đồng. Trong năm 2021, dù vẫn trong giai đoạn đầu tư Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu đã có doanh thu hơn 2 tỷ và lợi nhuận sau thuế 83 triệu đồng.

(2) Khoản góp vốn vào Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 1402149837 ngày 22 tháng 09 năm 2020, theo đó Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba (trước là Công ty Cổ phần cơ khí môi trường Việt Nam) là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ, đương đương số tiền 20 tỷ đồng. Trong năm 2021, dù vẫn trong giai đoạn đầu tư Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp đã có lợi nhuận trên 123 triệu đồng.

(3) Khoản góp vốn vào Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng SIBACONS theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0317186593 ngày 07 tháng 03 năm 2022, theo đó Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba là cổ đông sở hữu 80% vốn điều lệ, tương đương số tiền 48 tỷ đồng. Đến thời điểm 30/06/2022, SBG đã góp đủ vốn theo nghĩa vụ.

- Công ty đã đầu tư các dự án:

Bảng 19: Đầu tư dự án

STT	Tên Dự Án	Tiến độ 2020	Tiến độ 2021	Tiến độ 2022
1	Dự án “Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO” do Công ty là chủ đầu tư	- Lũy kế giá trị đầu tư: 134,9 tỷ đồng - Tiến độ dự án: 69,79%	- Lũy kế giá trị đầu tư: 192,1 tỷ đồng - Tiến độ dự án: 99% (đầu tư xây dựng hoàn tất, chờ nghiệm thu quyết toán)	- Lũy kế giá trị đầu tư: 192,1 tỷ đồng - Tiến độ dự án: 100% đã đưa nhà máy vào hoạt động
2	Dự án Điện áp mái “Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO” do công ty con (VMECO Bạc Liêu) là chủ đầu tư	Chưa triển khai	- Lũy kế giá trị đầu tư: 13,6 tỷ đồng - Tiến độ dự án: hoàn thành, đang khai thác	- Lũy kế giá trị đầu tư: 13,6 tỷ đồng - Tiến độ dự án: hoàn thành, đang khai thác
3	Dự án Điện áp mái “Nhà máy gạo Hạnh Phúc” do các công ty con (VMECO Bạc Liêu và VMECO Đồng Tháp) là chủ đầu tư	Chưa triển khai	- Lũy kế giá trị đầu tư: 26 tỷ đồng - Tiến độ dự án: đã ký hợp đồng thuê mái	- Lũy kế giá trị đầu tư: 26 tỷ đồng - Tiến độ dự án: đã ký hợp đồng thuê mái, đàm phán hợp đồng đầu nối điện tỉnh An Giang
4	Dự án “Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao Bà Rịa-Vũng Tàu”	Chưa triển khai	Chưa triển khai	- Lũy kế giá trị đầu tư: 9,6 tỷ đồng - Tiến độ dự án: đã ký hợp đồng thuê đất, đang triển khai xin giấy phép xây dựng. Dự kiến tháng 9/2022 sẽ khởi công xây dựng

(Nguồn: Ban dự án của SBG)



10.7. Các hợp đồng lớn

Bảng 20: Danh sách các hợp đồng lớn

Stt	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
1	Tổng thầu thi công xây dựng, cung cấp thiết bị các hạng mục thuộc dự án Đông An Khánh	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Đông An Khánh	Dự án xây dựng và lắp đặt thiết bị	10/2021	Đang thực hiện	229	Không
2	Xây dựng cơ bản, cơ sở hạ tầng, hệ thống điện nước dự án nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Cao Thăng	Dự án xây dựng và lắp đặt thiết bị	12/2021	Đang thực hiện	87	Không
3	Cung cấp, lắp đặt kết cấu thép xường chính và tháp sản xuất thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Cao Thăng	Dự án xây dựng và lắp đặt thiết bị	09/2021	Đang thực hiện	15,9	Không
4	Hợp đồng thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt kết cấu nhà thép tiền chế thuộc dự án trung tâm heo giống	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	Lắp đặt kết cấu thép tiền chế	2020	6 tháng	42	Không



Stt	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
	bố mẹ tại Phú Yên						
5	Hợp đồng cung cấp lắp đặt kết cấu thép các hạng mục chính cho nhà heo cai sữa và nhà heo hậu bị thuộc dự án Trung tâm heo thương phẩm – Tây Ninh 3	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Bắc An Khánh	Lắp đặt kết cấu thép các hạng mục chính cho Nhà heo cai sữa và nhà heo Hậu bị	10/2021	Đang thực hiện	50	Không
6	Hợp đồng lắp đặt hệ thống chứa xông trùng tại kho Viancam – Thốt Nốt Cần Thơ	Công ty cổ phần nông sản Vinacam	Lắp đặt hệ thống chứa xông trùng	10/2021	Đang thực hiện	15,9	Không
7	Hợp đồng cung cấp và lắp đặt lò hòa táng	Công ty cổ phần môi trường Sonadezi	Cung cấp 01 Lò hòa táng với công nghệ đốt bằng Gas LPG	01/2021	4 tháng	5,1	Không
8	Hợp đồng thương mại nông sản	Công ty cổ phần Nông sản Benlin	Ngô hạt	09/2020	2 tháng	331	Không

(Nguồn: SBG)



10.8. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 21: Danh sách khách hàng, nhà cung cấp

Stt	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Tỷ lệ trên doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
I	Khách hàng					
1	Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Cao Thăng	477	8%	2021	Dự án xây dựng và lắp đặt thiết bị, ngô hạt	Không
2	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Đông An Khánh	62,6	8%	Quý 2/2022	Dự án xây dựng và lắp đặt thiết bị	Không
3	Công ty CP Sản Xuất, Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Mai	150	19,3	Quý 1/2022	Ngô hạt	Không
		454	7,7	2021	Ngô hạt	Không
		677	9,7	2020	Ngô hạt	Không



SIBA GROUP

**BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Stt	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Tỷ lệ trên doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
4	Công ty Cổ Phần Khi Vận An Phú	254	32,7%	Quý 1/2022	Ngô hạt	Không
		481	8,2%	2021	Ngô hạt	Không
		373	5,3%	2020	Ngô hạt	Không
5	Công ty cổ phần Thăng Hoa	35	4,5%	Quý 1/2022	Ngô hạt	Không
		629	10,8%	2021	Ngô hạt	Không
		327	4,7%	2020	Ngô hạt	Không
6	Công Ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	1,39	0,2%	Quý 1/2022	Cung cấp thiết bị	Không
		38,7	0,7%	2021	Thi công lắp đặt trại, cung cấp thiết bị	Không
7	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRANG TRẠI XANH 1	20,7	2,6%	Quý 1/2020	Thi công lắp đặt trại	Không
		19	0,3%	2021	Thi công lắp đặt trại	Không
8	Công ty TNHH Phát Triển Thương Mại và Xuất Nhập Khẩu Châu Thành	413	7%	2021	Ngô hạt	Không
		383	5,5%	2020	Ngô hạt	Không

**SIBA GROUP****BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Stt	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Tỷ lệ trên doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
II	Nhà cung cấp					
1	Công ty TNHH Nhà Thép Trí Việt	21	0,4%	2021	Thép	Không
2	Công ty TNHH Sản Xuất và Dịch Vụ Tổng Hợp DHA	20	0,4%	2021	Than	Không
3	Công ty TNHH Tôn Thép Vạn Đạt Thành	47	0,8%	2021	Thép tấm, băng kẽm	Không
4	Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Giang	26	0,4%	2021	Than	Không
5	Công ty TNHH Xây Dựng Bảo Anh	24,8	0,4%	2021	Xây dựng cơ bản	Không
6	Công ty Cổ phần Kết Cấu Thép Đại Dũng Miền Trung	17	0,3%	2021	Kết cấu thép	Không
7	Công ty Cổ Phần Nông Sản Sóng Lam	1.281	21,9%	2021	Ngô hạt	Không
8	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Long	1.270	21,9%	2021	Ngô hạt	Không



SIBA GROUP

**BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Stt	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Tỷ lệ trên doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
9	Công ty CP Nông Sản BIVC Quốc Tế	1.298	21,9%	2021	Ngô hạt	Không
10	CÔNG TY TNHH GREEN METAL	8	1%	Quý 1/2022	Thép	Không
11	Công ty cổ phần 190	3,3	0,5%	Quý 1/2022	Thép	Không
12	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ T.T.Q	3,6	0,5%	Quý 1/2022	Thép	Không

(Nguồn: SBG)

10.9. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

a) Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

⚡ Vị thế mảng cơ khí

Với thế mạnh áp dụng công nghệ cao vào các sản phẩm cơ khí, các sản phẩm của SBG tạo ra rất đa dạng và đảm bảo chất lượng phục vụ cho nhiều lĩnh vực trong nền kinh tế: nhà kèo trại – xưởng, Công nghiệp, nông nghiệp, gia dụng và nội thất. Đặc biệt các sản phẩm về nhà kèo trại – xưởng, SBG được đánh giá là một trong những đơn vị thi công xây dựng hàng đầu tại Khu vực miền Nam với nhiều công trình thi công lắp đặt trại heo lớn, hiện đại theo tiêu chuẩn Châu Âu tại Phú và Tây Ninh như: Tổng thầu thi công xây dựng, cung cấp thiết bị các hạng mục thuộc dự án Đông An Khánh – Tây Ninh; lắp đặt kết cấu thép các hạng mục chính cho nhà heo cai sữa và nhà heo hậu bị thuộc dự án Trung tâm heo thương phẩm – Tây Ninh 3; thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt kết cấu nhà thép tiền chế thuộc dự án trung tâm heo giống bố mẹ tại Phú Yên, ... Các sản phẩm khác như lò hỏa táng, silo chứa thức ăn chăn nuôi, silo chứa gạo,... cũng được các khách hàng đánh giá cao về chất lượng và các tiện ích hiện đại của sản phẩm mang lại.

Để đạt được vị thế và uy tín của SBG sở hữu đội ngũ cán bộ kỹ sư và chuyên gia luôn thực hiện các dự án với tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hiệu quả với Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn, nhà thầu phụ nhằm hướng tới chất lượng cao nhất cho từng dự án với giá trị cốt lõi:

GIÁ TRỊ CỐT LÕI SIBA GROUP



Nhiệt huyết

- Mỗi cá nhân trong tập thể SIBA GROUP luôn mang ngọn lửa hết mình đến công việc, trách nhiệm với khách hàng - đối tác - công ty và không ngại khó khăn, đó là yếu tố quan trọng đưa SIBA GROUP ngày càng lớn mạnh.



Đồng đội

- Nền tảng văn hóa doanh nghiệp chính là tinh thần hợp tác, chia sẻ và đoàn kết giữa tất cả thành viên.



Chất lượng

- Chất lượng sản phẩm và dịch vụ tạo nên giá trị cốt lõi quan trọng nhất quyết định đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.



Tôn trọng

- Tôn trọng pháp luật, tôn trọng khách hàng, tôn trọng lãnh đạo, tôn trọng đồng nghiệp.



Trung thực

- Sản phẩm thật phản ánh đúng chất lượng, dịch vụ hậu mãi trung thực tận tâm, uy tín với khách hàng.

Tầm nhìn chiến lược SBG là trở thành Tập đoàn công nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực cơ khí công nghệ cao, đạt vị trí top 10 thương hiệu phổ biến và giá trị nhất thế giới, đóng góp trọng điểm vào sự phát triển của quốc gia, mang lại các giá trị nhân văn cho cộng đồng xã hội, cuối cùng nâng vị thế thương hiệu Việt ngang tầm với Châu Âu cũng như trên trường quốc tế.

⚡ Vị thế mảng năng lượng tái tạo

Đặc điểm của ngành năng lượng mặt trời là nguồn điện được chuyển hóa từ ánh sáng mặt trời thông qua các tấm pin năng lượng mặt trời. Dựa trên hiệu ứng quang điện của các chất bán dẫn bên trong tấm pin năng lượng mặt trời. Để phát huy tối đa năng lượng mặt trời trong ngày,

các dự án điện mặt trời được lựa chọn tại vị trí có cường độ ánh sáng cao và thời gian chiếu sáng trong ngày dài. Vì thế, các dự án điện áp mái của SBG đang được triển khai tập trung tại duyên hải Nam Trung Bộ và các tỉnh phía Nam.

SBG đang trong những giai đoạn đầu tham gia vào lĩnh vực năng lượng mặt trời, các dự án lắp đặt và khai thác là các dự án có công suất dưới 3MW. Quy mô này được đánh giá là rất nhỏ so với các dự án năng lượng mặt trời khác trên cả nước có quy mô lớn đến rất lớn như:

STT	Tên dự án/nhà máy	Tỉnh	Công suất (MW)
1	Nhà máy điện mặt trời Phước Hữu	Ninh Thuận	50
2	Nhà máy điện mặt trời Cam Lâm	Khánh Hòa	50
3	Dự án điện mặt trời Trung Nam	Ninh Thuận	204
4	Nhà máy điện mặt trời Xuân Thọ 1	Phú Yên	49,6
5	Nhà máy điện mặt trời Xuân Thọ 2	Phú Yên	49,6
6	Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng 1	Tây Ninh	150
7	Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng 2	Tây Ninh	200
8	Nhà máy điện mặt trời Bình An	Bình Thuận	50
9	Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2	Bình Thuận	50
10	Nhà máy điện mặt trời SP Infra 1	Ninh Thuận	50
11	Nhà máy điện mặt trời Phan Lâm 2	Bình Thuận	49
12	Nhà máy điện mặt trời Cà Mau	Cà Mau	50

b) Triển vọng phát triển của ngành

✦ Triển vọng ngành Cơ khí

Ngành Cơ khí đóng vai trò là ngành công nghiệp “xương sống”, là nền tảng và động lực thúc đẩy các ngành công nghiệp khác phát triển. Với khoảng 25.000 doanh nghiệp (DN) cơ khí đang hoạt động, chiếm gần 30% tổng số DN công nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam, ngành Cơ khí trong nước đã từng bước làm chủ công tác thiết kế, chế tạo kết cấu thép và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

Theo Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương, tổng nhu cầu thị trường cơ khí của VN từ nay đến năm 2030 có thể đạt 310 tỷ USD. Bên cạnh đó, với việc Việt Nam tham gia nhiều Hiệp định Thương mại tự do (FTA), các DN cơ khí, công nghiệp hỗ trợ đang đứng trước những cơ hội lớn, có ưu thế hơn khi xuất khẩu tới các thị trường, đồng thời thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Tuy nhiên, để đón được cơ hội này, các DN phải chuẩn hóa về sản phẩm, từ nguyên liệu đến các khâu sản xuất và giá thành cạnh tranh. Muốn làm được điều này, buộc các DN phải liên kết mạnh mẽ hơn. Đặc biệt, cần phải có “một cuộc cách mạng” cải cách về nguồn nhân lực; về hệ thống



máy móc; học hỏi kinh nghiệm và áp dụng công nghệ hiện đại, đổi mới và cập nhật công nghệ cho ngành Cơ khí.

Xác định cơ khí là ngành công nghiệp then chốt, là nền tảng cho sự phát triển kinh tế bền vững của đất nước, thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ ngành này phát triển. Trong đó, Bộ Công Thương là cơ quan thường xuyên nghiên cứu và xây dựng báo cáo các cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách thúc đẩy phát triển ngành Cơ khí. Theo Bộ Công Thương sẽ tiếp tục nghiên cứu, xây dựng nghị định về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm, phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan. Đồng thời, triển khai nhiều giải pháp tạo thị trường, tạo đơn hàng cho các DN cơ khí nội địa, thúc đẩy liên kết giữa các DN trong ngành... Với những nỗ lực này, tin tưởng rằng ngành Cơ khí Việt Nam sẽ có sự bứt phá, có đủ sức cạnh tranh vươn lên trong cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

✦ Triển vọng năng lượng tái tạo

Việt Nam nằm tại khu vực có lượng bức xạ mặt trời cao, sở hữu tiềm năng phát triển điện mặt trời trên toàn quốc, đặc biệt tập trung tại khu vực miền Trung và miền Nam.

Đánh giá của Bộ Công thương cho thấy năng lượng tái tạo của Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 20% trong 10 năm tới, gấp hơn 2 lần tốc độ tăng trưởng bình quân ngành điện khoảng 9%. Trong thời gian tới, ngành năng lượng tái tạo dự báo còn tiềm năng và triển vọng phát triển rất lớn.

Tiềm năng thị trường xuất phát từ nhu cầu sản xuất công nghiệp trên khắp cả nước đang phát triển mạnh kéo theo nhu cầu sử dụng điện công nghiệp phục vụ hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại dịch vụ, dân sinh tăng lên, trong đó ngành điện sẽ có động lực tăng trưởng mạnh mẽ trong 10 năm tới. Nhu cầu điện năng của Việt Nam tăng gấp 1,8 – 2 lần tốc độ tăng trưởng GDP, tạo ra sức kéo lớn về đầu tư cho năng lượng phát triển điện, truyền tải và phân phối điện quốc gia. Việt Nam sẽ tập chung đẩy nhanh phát triển nguồn điện từ năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, ...) giảm tỷ trọng nguồn điện từ các nguyên vật liệu gây ô nhiễm môi trường.

c) Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

✦ Đối với mảng cơ khí

Trong thế kỷ 21, thời đại mà quan hệ quốc tế đa cực, tiêu dùng đa dạng, kinh tế toàn cầu và tự do thương mại, tiến bộ khoa học công nghệ và xã hội thông tin, coi trọng bảo vệ môi trường khiến cho vị trí ngành cơ khí chế tạo được các nước trên thế giới quan tâm đặc biệt. Những yêu cầu đối với sản xuất cơ khí ngày càng cao theo những xu thế:

- Sản phẩm mang tính toàn cầu hóa
- Giảm chu kỳ tuổi thọ sản phẩm
- Nhu cầu sử dụng đa dạng
- Thị trường lớn và có tính cạnh tranh cao

- Tin học hóa và trí tuệ hóa mọi khâu sản xuất và lưu thông
- Tăng cường ý thức bảo vệ môi trường

Với những yêu cầu trên, các nhà sản xuất cơ khí hàng đầu thế giới như Mỹ, Đức, Nhật Bản vẫn nâng cao chế tạo sản phẩm cơ khí có hàm lượng công nghệ cao vào các cơ sở sản xuất tại thị trường trong nước và đồng thời đưa ra một số bộ phận lắp ráp sang các thị trường mới nổi với mục đích tạo ra tính toàn cầu hóa, giảm chi phí sản xuất, tận dụng nguồn lao động dồi dào giá rẻ đồng thời nâng cao lợi nhuận để quay vòng tiếp tục đầu tư vào hoạt động nghiên cứu và phát triển.

Xu thế trong nước, theo Bộ Công thương (<https://moit.gov.vn/tin-tuc/phat-trien-cong-nghiep/nganh-co-khi-viet-nam-lam-gi-de-huong-toi-thi-truong-hon-300-ty-usd-.html>), Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Mục tiêu tổng quát của Chiến lược này là đến năm 2035, ngành Cơ khí Việt Nam được phát triển với đa số các chuyên ngành có công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, tham gia sâu hơn nữa vào chuỗi giá trị toàn cầu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, cạnh tranh bình đẳng trong hội nhập quốc tế; đội ngũ lao động chuyên nghiệp, có kỹ thuật và có năng suất cao, chủ động trong các khâu nghiên cứu, thiết kế, chế tạo sản phẩm cơ khí, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản phẩm cơ khí của thị trường trong nước.

Ban lãnh đạo SBG đánh giá kế hoạch, định hướng phát triển mảng cơ khí đang đi đúng hướng với chiến lược phát triển ngành cơ khí nước nhà và phù hợp với xu thế của thế giới. Trong tương lai, SBG cũng luôn tiếp tục cập nhật và không ngừng nâng cao để phù hợp với những thay đổi của ngành cơ khí đang tăng trưởng nhanh như hiện nay.

⚡ Đối với mảng năng lượng tái tạo

Năng lượng tái tạo đang được xem là giải pháp và xu hướng tất yếu của ngành năng lượng hiện nay trên thế giới. Khi các nguồn nhiên liệu hóa thạch như than đá dầu mỏ ngày càng trở nên cạn kiệt, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, buộc các quốc gia trên thế giới phải đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành năng lượng theo hướng sạch và bền vững. Phát triển nguồn năng lượng tái tạo đang dần chiếm vị trí quan trọng trong sự phát triển kinh tế bền vững ở các nước, do lợi ích to lớn trong việc tận dụng tối đa nguồn thiên nhiên vô tận (như gió, mặt trời...), cũng như góp phần giảm tác động của hiệu ứng nhà kính và biến đổi khí hậu gây ra.

Theo nghiên cứu của cơ quan năng lượng quốc tế (IEA), đến năm 2025, năng lượng tái tạo sẽ trở thành nguồn sản xuất điện chính, cung cấp một phần ba lượng điện trên thế giới, ước tính, công suất điện gió và quang điện sẽ vượt công suất của khí đốt vào năm 2023 và than đá vào năm 2024.

Tại thị trường EU: EU là một trong khu vực đi đầu trong việc đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành năng lượng theo hướng sử dụng xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển nguồn năng lượng sạch. Ngành công nghiệp năng lượng tái tạo ở EU liên tục phát triển nhanh những năm gần đây, 6 tháng đầu năm 2020 tăng trưởng 11% so với cùng kỳ 2019, góp phần tạo ra 40% tổng sản lượng điện cho 27 quốc gia trong khu vực.

Tại thị trường Mỹ: Mỹ là một trong những nước sản xuất năng lượng tái tạo lớn nhất thế giới, đi tiên phong trong lĩnh vực này, có thể sản xuất điện năng phần lớn từ năng lượng tái tạo vào năm 2050. Hầu hết các nhà máy nhiệt điện than và nhà máy điện hạt nhân sẽ ngừng hoạt động vào năm 2030.

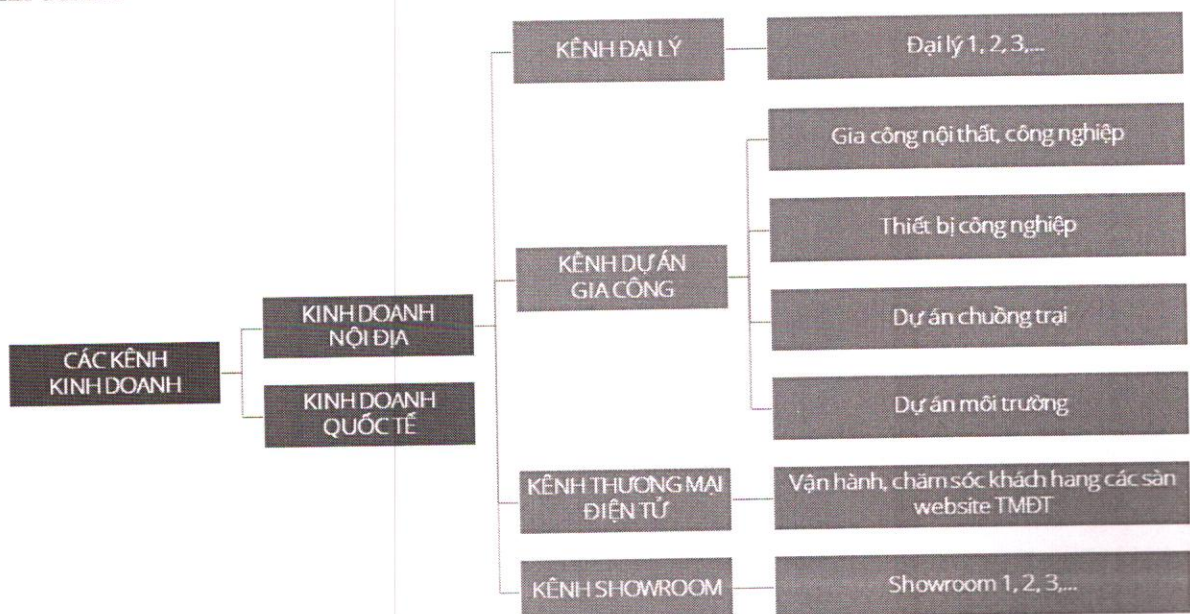
Tại thị trường Trung Quốc: Từ một đất nước sử dụng phần lớn dựa vào nguồn nhiên liệu hóa thạch (than, dầu mỏ, khí đốt...), Trung Quốc xem trọng việc phát triển nguồn năng lượng tái tạo là nhiệm vụ trọng tâm trong việc phát triển nền kinh tế dẫn đầu thế giới. Điều đó được nhấn mạnh trong kế hoạch hiện đại hóa công nghiệp “Made in China 2025”, mục tiêu đưa Trung Quốc trở thành quốc gia hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Ở thị trường Việt Nam: Việt Nam là quốc gia hội tụ những đặc điểm địa lý, khí hậu lý tưởng cho việc sản xuất các loại năng lượng tái tạo. Với vị trí địa lý có đường biển dài, thời tiết của khu vực nhiệt đới nhận được lượng nhiệt mặt trời tương đối lớn... đây là một trong những tiềm năng rất lớn để Việt Nam xây dựng và phát triển ngành công nghiệp năng lượng tái tạo như nhà máy năng lượng mặt trời, nhà máy năng lượng gió. Nhận thấy tầm quan trọng hàng đầu của ngành công nghiệp năng lượng tái tạo, nên thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích phát triển nguồn năng lượng tái tạo. Bộ Công Thương cũng có Quyết định 2023/QĐ- BCT ngày 5/7/2019 phê duyệt “Chương trình phát triển điện mặt trời mái nhà tại Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025”.

10.10. Hoạt động Marketing

Để đảm bảo nguồn công việc ổn định nhằm tạo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, SBG luôn chú trọng thực hiện tốt các công tác quảng bá thương hiệu. Công tác tiếp thị quảng bá thương hiệu SBG tập trung phân bổ nguồn lực cho các hoạt động sau:

Kinh doanh theo mô hình đa kênh: tiếp thị sản phẩm qua nhiều kênh và tiếp cận được nhiều khách hàng hơn. Tham gia vào nhiều thị trường kinh doanh cùng một lúc giúp có thể mở rộng kinh doanh.





SIBA GROUP

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Kết hợp cùng các marketing online:

a) **Hệ thống Website:** Phát triển mạnh về nội dung mô tả và cập nhật mới hình ảnh thật các sản phẩm. SEO website. Chạy quảng cáo google giúp website nhanh chóng lên vị trí Top google tìm kiếm, nhắm đúng khách hàng mục tiêu. Bao gồm 6 website:

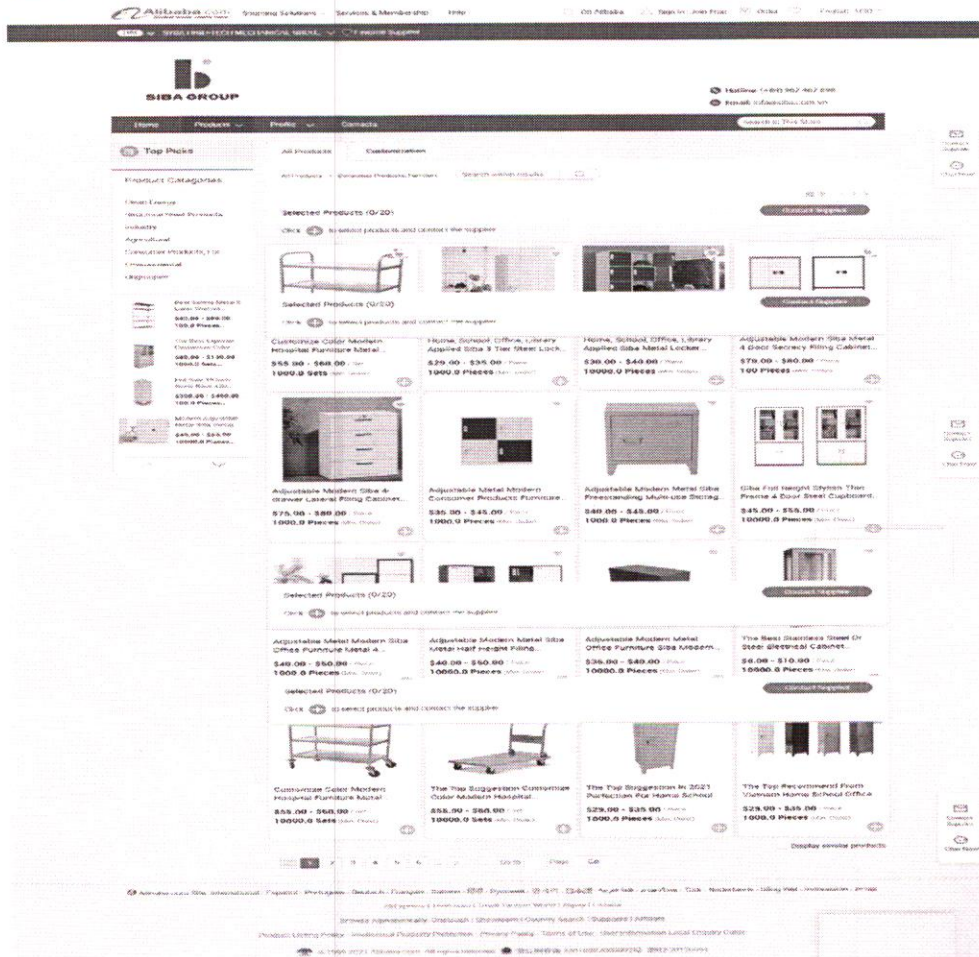
- + SIBA Group: <https://siba.com.vn/>
- + SIBA Industry: <http://industry.siba.com.vn/>
- + SIBA Energy: <http://energy.siba.com.vn/>
- + SIBA Agriculture: <http://agriculture.siba.com.vn/>
- + SIBA Consumer: <http://consumer.siba.com.vn/>
- + SIBA Steel: <http://steel.siba.com.vn/>

b) **Gian hàng trên sàn Alibaba.com**

- Địa chỉ: <https://sibagroup.trustpass.alibaba.com/>

KẾ HOẠCH

- Gia hạn gian hàng thêm thời gian
- Chỉnh sửa cập nhật mới Minisite
- Chạy quảng cáo từ khóa



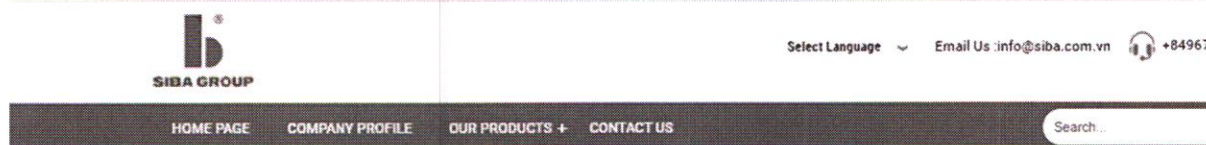


SIBA GROUP

**BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

c) Gian hàng trên sàn India E-commerce:


- Địa chỉ: <https://siba.tradeindia.com/>



Home / Products / Consumer Products, Furniture

Consumer Products, Furniture

We are one of the established names of the market engaged in providing our customers with the best quality Consumer Products, Furniture that is manufactured by using optimum grade materials with the help of the latest techniques as per the set market norms. This item is utilized in the offices, school and many other places for keeping the various items in the same. It is safe. All the provided items are properly checked on the various quality parameters before dispatching them from our premises. Our valuable patrons can avail this Consumer Products, Furniture at leading rates.



(FC11)

Office Cabinet

Price: 70 USD (\$)/Piece

Supply Ability: 100 Per Day
 Thickness: 0.6 Millimeter (mm)
 Length: 1800 Millimeter (mm)
 Width: 900 Millimeter (mm)
 Thickness Tolerance: 0.6 Millimeter (mm)

Delivery Time: 45 Days
 Material: Metal
 Type: Modern
 Metals Type: Stainless Steel, Steel
 Product Type: Furniture Accessories

SEND INQUIRY



Metal Steel Shoe Rack Wholesale

Type: Modern
 Material: Metal
 Metals Type: Steel
 Product Type: Furniture Accessories
 Delivery Time: 45 Days

Length: 1100 Millimeter (mm)
 Thickness: 1 Millimeter (mm)
 Width: 900 Millimeter (mm)
 Size: H1100*W900*D500mm
 Supply Ability: 1000 Per Month

d) Kênh mạng xã hội

- Fanpage: <https://www.facebook.com/siba.com.vn>
- LinkedIn: <https://www.linkedin.com/in/siba-group-086126204/>
- Twitter: https://twitter.com/group_siba

Twitter




SIBA GROUP
@group_siba
155 Tweet

SIBA High-Tech Mechanical Group is a multidisciplinary production and business enterprise, developed on the basis of mechanical engineering, construction...

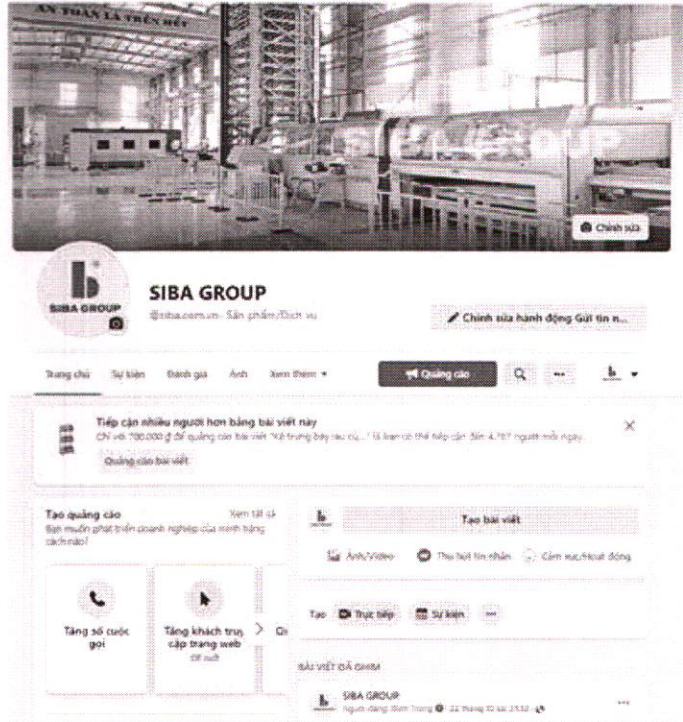
Ho Chi Minh city | siba.com.vn | Đã tham gia tháng 1 năm 2021

65 Đang theo dõi | 10 Người theo dõi

SIBA GROUP @group_siba - 7 giờ
Kế trung bày rau củ, trải cây đèn led cho chuỗi siêu thị, cửa hàng thực phẩm...
- Mẫu kệ hiện đại, thiết kế dạng module, dễ dàng tháo lắp.

Website:
+ SIBA Group: siba.com.vn
#ketrungbay #ketrucay #ketrungbayrau #ketrucay #ketrungbaysiencay

Facebook

SIBA GROUP
@siba.com.vn · Sản phẩm/Dịch vụ

Chính sách hành động | Gửi tin nhắn

Trang chủ | Sự kiện | Bài viết | Ảnh | Xem thêm

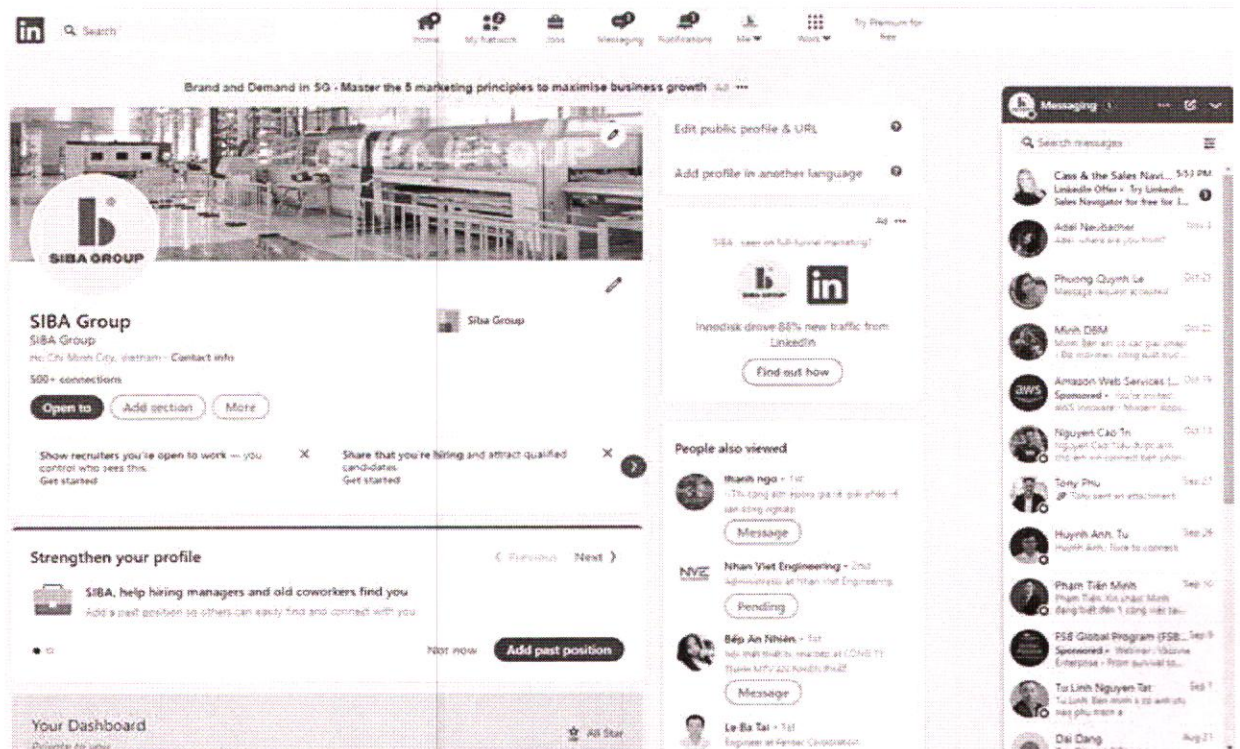
Tiếp cận nhiều người hơn bằng bài viết này
Chỉ với 100.000 đồng quảng cáo bài viết này trung bình thu được 1.8 lượt thích tiếp cận đến 4.787 người mỗi ngày.

Tạo quảng cáo | Xem tất cả | Tạo bài viết

Tặng số cuộc gọi | Tặng khách truy cập trang web

SIBA GROUP
Người đăng ảnh trong 22 tháng 10 tại 23.532 người

LinkedIn



SIBA Group
SIBA Group
Ho Chi Minh City, Vietnam · Contact info
500+ connections

Open to | Add section | More

Show recruiters you're open to work — you control who sees this. Get started

Share that you're hiring and attract qualified candidates. Get started

Strengthen your profile

SIBA, help hiring managers and old coworkers find you. Add a fresh position so others can easily find and contact with you.

Your Dashboard

Brand and Demand in 50 · Master the 5 marketing principles to maximise business growth

Insidrisk drove 84% new traffic from LinkedIn

People also viewed

Thành Ngô · 1st
Thư Công Anh · 2nd
Nhân Việt Engineering · 2nd
Bếp An Nhiên · 1st
Le Bá Tài · 1st

Messaging

Case & the Sales Navigator...
Adel Noureddine
Phuong Quynh Le
Minh DDM
Amazon Web Services...
Nguyen Cao Tin
Tony Phu
Huy Anh Tu
Phạm Tiến Minh
PSB Global Program (PSB) -
Tu Linh Nguyen Tat
Dai Dang



e) **Kênh Youtube:**

- **Địa chỉ:** <https://www.youtube.com/channel/UCDwJrDWpqj2ZY8m67FCeYCg/videos>

- **Kế hoạch:**

- + Đẩy mạnh sáng tạo nội dung video đăng tải kênh Youtube theo xu hướng mới đó là khách hàng, đối tác chuyển từ thói quen đọc văn bản sang xem video thường xuyên hơn
- + Video thu hút là một video mạng lại một trong các giá trị
- + Kiến thức
- + Tin tức
- + Giải trí.

- **Các nội dung video:**

- + Các video công nghệ mang lại kiến thức hoặc thông tin hữu ích
- + Các video ghi lại sự kiện, tin tức công ty, phỏng vấn lãnh đạo.
- + Video có nam/nữ MC review sản phẩm nội thất, tủ mát, cách thức gia công thép tấm hiện đại, phỏng vấn kỹ sư, công nhân nhà máy
- + Video khai trương showroom, giới thiệu về đại lý của SIBA
- + Video về các buổi hội thảo SIBA tổ chức
- + Ra mắt sản phẩm
- + Dự án đã hoàn thành
- + Lễ khai trương, hoàn thành hệ thống SAP



10.11. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Logo và thương hiệu/nhãn hiệu SBG đã đăng ký và được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu độc quyền cho Công ty. Logo được Công ty sử dụng độc quyền với ý nghĩa như sau:



SIBA GROUP

Ý nghĩa logo



Chữ "b" trong SIBA

Biểu tượng ngón tay bày tỏ sự yêu thích, thỏa mãn, hài lòng từ khách hàng, đối tác và tất cả cán bộ nhân viên đối với SIBA GROUP. Đây là giá trị mà SIBA GROUP sẽ mang lại



Biểu trưng hình ảnh thép tấm, tiên thân sản phẩm cơ khí, cũng như các lỗ cắt laser, CNC trong sản phẩm



10.12. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Để có được các sản phẩm đa dạng phục vụ rất nhiều nhu cầu của các ngành nghề khác nhau, Ban lãnh đạo Công ty đã có những nghiên cứu, đánh giá nhu cầu sản phẩm, đối tượng khách hàng hướng tới, cách thức tiếp cận khách hàng, cụ thể:



Lĩnh vực	SẢN PHẨM	Nhu cầu sản phẩm là gì?	Đối tượng khách hàng hướng đến là ai?	Tìm được khách hàng bằng cách nào?
NHÀ KÈO THÉP	Nhà kèo thép cho các xưởng công nghiệp, nhà kèo thép cho trại heo, cầu thang thép.	Nhà kèo thép phục vụ cho công trình nhà xưởng công nghiệp, các dự án trang trại heo trong Tập đoàn cũng như các công ty chăn nuôi khác.	<ul style="list-style-type: none"> • Công trình xây dựng nhà máy Cơ Khí Công Nghệ Cao • Dự án đầu thầu xây dựng • Công ty xây dựng công trình nhà xưởng, nhà máy • Dự án trang trại heo của Tập đoàn 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mọi quan hệ của Sales trong ngành thép, xây dựng. 2. Lời giới thiệu của khách hàng thân thiết, đối tác, nhà cung cấp của SIBA GROUP. 3. Sales chủ động liên hệ các đối tượng khách hàng để tìm dự án đầu thầu thông qua cuộc gọi, email marketing. 4. Khách hàng tự tìm đến thông qua kênh marketing (Website: www.steel.SIBA.com.vn, fanpages, youtube, zalo, event..) 5. Phần mềm BCI cung cấp thông tin dự án mới trên toàn Việt Nam để kịp thời đầu thầu



	<p>Hệ thống Silo sấy-trữ lúa gạo, băng tải gạo, dây chuyền xay gạo, máy tách màu đánh bóng, máy đóng gói gạo.</p>	<p>Sản xuất cung cấp thiết bị cho các nhà máy xay xát lúa gạo từ khâu đầu vào, lưu trữ, chế biến cho đến đóng gói thành phẩm</p>	<p>- Công trình nhà máy gạo của Tân Long Group Tại các dự án nhà máy xay xát lúa gạo - Công ty thương mại các thiết bị nông sản.</p>	<p>Nguồn khách hàng khác được tìm kiếm thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sales tìm kiếm kỹ kết đại lý phân phối thiết bị cho nông nghiệp. • Sales liên hệ các công ty trong ngành lúa gạo, gửi email marketing. • Hợp tác chuyển giao công nghệ với công ty giải pháp lúa gạo, nông sản như Buhler, Skold, Satake,.. Sản xuất thiết bị bán cho khách hàng của họ và của SIBA GROUP. • Mọi quan hệ của sales trong ngành lúa gạo, nông sản. • Lờì giới thiệu từ khách hàng, đối tác, nhà cung cấp thiết bị của SIBA Group và Tân Long Group. • Khách hàng tự tìm đến từ kênh marketing online (Website www.agriculture.SIBA.com.vn, Fanpages, Youtube,..)
<p>Công nghiệp</p>	<p>Tủ điện hạ thế Tủ điện phân phối Tủ điện ATS Tủ điện bù công suất phản kháng Tủ điện chiếu sáng Tủ điện điều khiển động cơ</p>	<p>Tủ hạ thế được lắp đặt tại phòng kỹ thuật điện tổng của các công trình công nghiệp như nhà máy, xưởng công nghiệp, trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng, chung cư, bệnh viện, trường học, cảng, sân bay... Nó được đặt sau các trạm hạ thế và trước các tủ điện phân phối (DB)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Sản xuất kết hợp sản phẩm cơ khí và dự án của SIBA GROUP hoặc các công trình xây dựng nhà xưởng, chung cư, trường học. • Các công ty cơ khí chế tạo máy khác • Công ty điện tự động hóa, tích hợp giải pháp. 	<ul style="list-style-type: none"> • Tủ điện thang máy cấp đa số đi theo dự án. Sales nắm bắt thông tin các công trình xây dựng nhà xưởng, chung cư, trường học,... nhằm đầu thầu phần thiết bị điện. • Đẩy mạnh kênh digital marketing (Website, quảng cáo đầu). Khách hàng liên hệ đến công ty. • Mọi quan hệ của Sales trong ngành điện, tự động hóa



	<p>Vỏ tủ điện Thang máng cáp</p>	<p>Tủ phân phối DB thường lắp đặt tại phòng vận hành của các công trình công nghiệp, nhà máy, xưởng công nghiệp, trung tâm thương mại, chung cư Tủ điện ATS được sử dụng ở các khu công nghiệp như nhà máy, xưởng công nghiệp, trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng, chung cư, bệnh viện, cảng, sân bay... nơi có các phụ tải đòi hỏi phải cấp điện liên tục, hay những vùng hay có sự cố mất điện lưới đột ngột. Thang-máng cáp lắp đặt dây và cáp điện trong các nhà máy, chung cư, cao ốc..</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty xây dựng công trình nhà xưởng, nhà máy. 	<p>Phần mềm BCI cung cấp thông tin dự án mới trên toàn Việt Nam để kịp thời đầu thầu</p>
<p>Năng lượng tái tạo</p>	<p>Dự án năng lượng mặt trời. Các loại nẹp, giá đỡ tấm pin Pin mặt trời, bộ lưu điện, inverter.</p>	<p>- Cung cấp từng thiết bị hoặc toàn bộ giải pháp cho dự án năng lượng mặt trời như áp mái nhà xưởng, hộ gia đình, tòa nhà, chung cư, trường học và dự án trang trại điện mặt trời khác. - Lắp đặt điện áp mái tại các nhà máy trong Tập đoàn, vừa bán điện, vừa cung cấp điện cho nhà máy</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Các Công ty, xí nghiệp, nhà máy, tòa nhà, trường học, cơ quan, các nơi lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời. <ul style="list-style-type: none"> • Hợp tác các công ty năng lượng mặt trời khác về sản phẩm khung, giá đỡ tấm pin • Hệ thống truyền tải điện của Điện lực tại các tỉnh thành trên đất nước Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> • Đầy mạnh website www.energy.SIBA.com.vn youtube, chạy quảng cáo, viết lên câu chuyện về năng lượng sạch tương lai. Tạo sự tin tưởng, tăng tính cạnh tranh với các đối thủ lớn khác. => Khách hàng tự tìm đến SIBA. • Sales cũng chủ động liên hệ các doanh nghiệp, hộ gia đình khơi gợi nhu cầu lắp đặt hệ thống điện mặt trời. • Sales tìm kiếm liên hệ nhiều công ty năng lượng, ký kết đại lý sản phẩm khung, giá đỡ mà SIBA sản xuất.



	<p>Tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, tủ trung bày</p> <p>Máy lọc nước</p> <p>Nội thất nhà bếp:</p> <p>Tủ bếp, kệ chén, bồn rửa tay, máy rửa chén, bếp nướng.</p> <p>Nội thất cho văn phòng, trường học, công nghiệp:</p> <p>Tủ hồ sơ các loại, tủ thấp, tủ thư viện di động, tủ giấy, tủ quần áo, tủ đồ locker, tủ đầu giường, kệ rọ, vách ngăn nhà hàng,</p>	<p>Các sản phẩm được chế tạo từ thép tấm phục vụ nhu cầu ngành hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, từ gia đình cho đến trường học, nhà hàng, công ty, khách sạn</p>	<ul style="list-style-type: none"> Chủ cửa hàng cơ điện, M&E, nhà thầu xây dựng hay nhà phân phối, đại lý bán sỉ, bán lẻ thiết bị điện, điện lạnh, camera, vật liệu xây dựng, nội thất. Nhà hàng, khách sạn, quán bar, cửa hàng ăn uống Trung tâm thương mại, Siêu thị Các hãng nước ngoài, hợp tác theo diện gia công sản xuất Gia đình Nhà hàng, khách sạn, quán Bar, Café, cửa hàng ăn uống Công ty kinh doanh nội thất Siêu thị/cửa hàng nội thất Công ty thi công nội thất Công ty xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua môi quan hệ của sales đối với các công ty điện lực các tỉnh.
<p>Tiêu dùng – nội thất</p>			<ul style="list-style-type: none"> Nhà hàng, khách sạn, quán bar, cửa hàng ăn uống Trung tâm thương mại, Siêu thị Các hãng nước ngoài, hợp tác theo diện gia công sản xuất Gia đình Nhà hàng, khách sạn, quán Bar, Café, cửa hàng ăn uống Công ty kinh doanh nội thất Siêu thị/cửa hàng nội thất Công ty thi công nội thất Công ty xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> Khách hàng nước ngoài từ đội ngũ kinh doanh quốc tế. Khách hàng tự tìm đến thông qua marketing online (Website ngành hàng tiêu dùng SIBA: www.customer.SIBA.com.vn, youtube, fanpages,...) Mở Showroom nội thất SIBA GROUP. Khách hàng biết đến thông qua biển quảng cáo tại các trục đường lớn. Phần mềm BCI cung cấp thông tin dự án mới trên toàn Việt Nam để kịp thời chào giá, đấu thầu về công trình nhà hàng khách sạn. Sales trong nước chủ động liên hệ hợp tác các công ty xây dựng, thi công nội thất. Sales ký kết đại lý với các công ty nội thất.

Ngoài đánh giá về thị trường để định hướng các sản phẩm, việc nâng cao kỹ thuật công nghệ của công ty cũng được chú trọng nhằm tối đa năng lực hoạt động của công ty, giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh của công ty. Để bắt đầu chiến lược, SBG tiến hành hợp tác chiến lược với các tập đoàn có uy tín trên thế giới như:

Trách nhiệm của Salvagnini đối với SIBA GROUP:



SIBA GROUP

**BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

salvagnini

- Đào tạo hướng dẫn kỹ sư SIBA GROUP vận hành máy, an toàn lao động
- Đào tạo hướng dẫn thiết kế sản phẩm
- Lựa chọn và thiết kế sản phẩm kinh doanh
- Lựa chọn tool cho dây chuyền máy sản xuất
- Đào tạo sửa chữa

SIBA GROUP mua dây chuyền máy đột, dập, chấn bẻ và tool từ Salvagnini.

Nhà máy cơ khí của SIBA GROUP trở thành địa điểm tham quan công nghệ cho các khách hàng của Salvagnini

Trách nhiệm của Prima đối với SIBA GROUP:

- Đào tạo hướng dẫn kỹ sư vận hành máy, an toàn lao động
- Đào tạo hướng dẫn thiết kế sản phẩm
- Lựa chọn và thiết kế sản phẩm kinh doanh
- Lựa chọn tool cho dây chuyền máy sản xuất
- Đào tạo sửa chữa

SIBA GROUP mua dây chuyền máy móc, tool từ Prima

Nhà máy cơ khí của SIBA GROUP trở thành địa điểm tham quan công nghệ cho các khách hàng của Prima

Prima Power

FESTIVO chuyên giao công nghệ cho SIBA GROUP về các sản phẩm Tủ đông lạnh, Tủ đông, Tủ lạnh đựng rượu, Phòng lạnh: Sản xuất bản vẽ và thông tin chi tiết của các thành phần cần thiết, máy móc cần thiết và mọi thông tin của các bước làm việc, đào tạo cho nhân viên SIBA GROUP thông qua quy trình sản xuất.

SIBA GROUP trở thành đối tác gia công sản xuất sản phẩm cho FESTIVO. Sau đó các sản phẩm này được kinh doanh phân phối bởi các nhà phân phối/đại lý của FESTIVO trên thế giới.

Trường hợp khác, SIBA GROUP gia công sản xuất sản phẩm thương hiệu **FESTIVO** để kinh doanh phân phối trong nước.

SIBA GROUP là đối tác gia công sản phẩm tại Việt Nam của FESTIVO, với giá thành cạnh tranh, góp phần giảm giá đầu vào, tăng lợi nhuận trên sản phẩm cho FESTIVO.



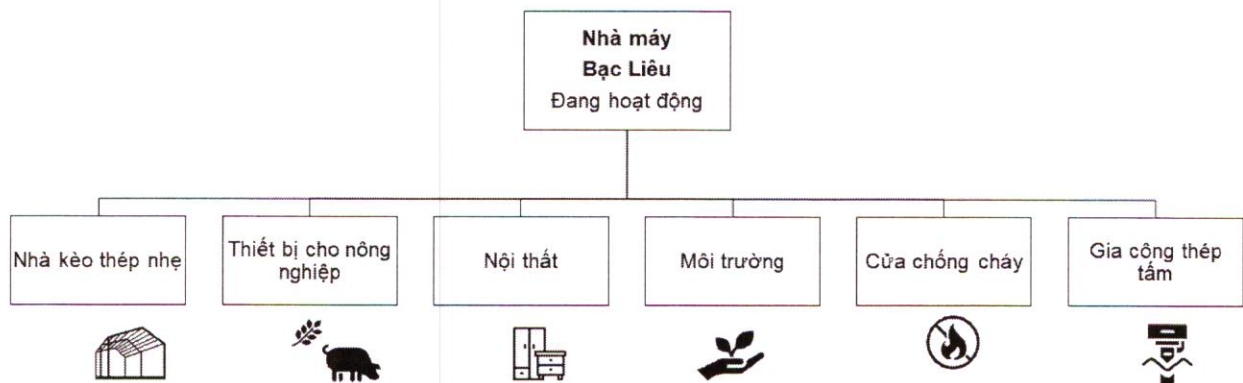
10.13. Chiến lược kinh doanh

a) Chiến lược mảng cơ khí

Năm 2021 đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của mảng cơ khí. Nối tiếp thành công đó, năm 2022, SBG đưa Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO tại tỉnh Bạc Liêu đi vào hoạt động. Theo thiết kế, Nhà máy cơ khí tại Bạc Liêu có công suất:



- Gia công chi tiết thiết bị phụ tùng công nghiệp phụ trợ công nghệ cao CNC 8.500.000 sản phẩm/tháng.
- Sản phẩm chế tạo: sản phẩm lò đốt rác 300 tấn/năm, sản phẩm dự án xử lý nước thải 15 dự án; gia công nhà kèo thép, nhà xưởng 1.500 sản phẩm/năm.



Qua đó, năm 2022 SBG sẽ tiếp tục được đã tăng trưởng vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2021.

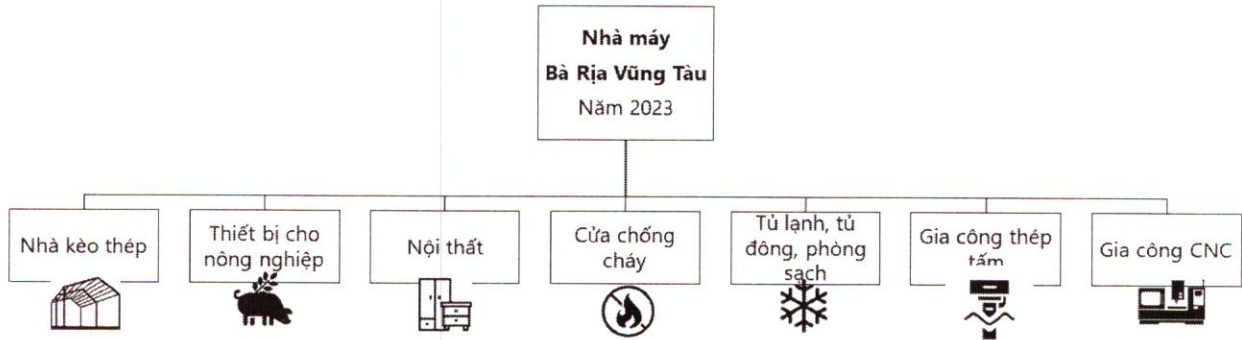
Không dừng lại ở đó, SBG sẽ đầu tư xây dựng thêm 02 nhà máy cơ khí công nghệ cao khác tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và tỉnh Nghệ An. Tầm nhìn đến năm 2025, doanh thu mảng cơ khí



của công ty đạt trên 2.000 tỷ, hướng tới trở thành công ty dẫn đầu về cơ khí công nghệ cao.

Thông tin về nhà máy cơ khí tại Bà Rịa – Vũng Tàu:

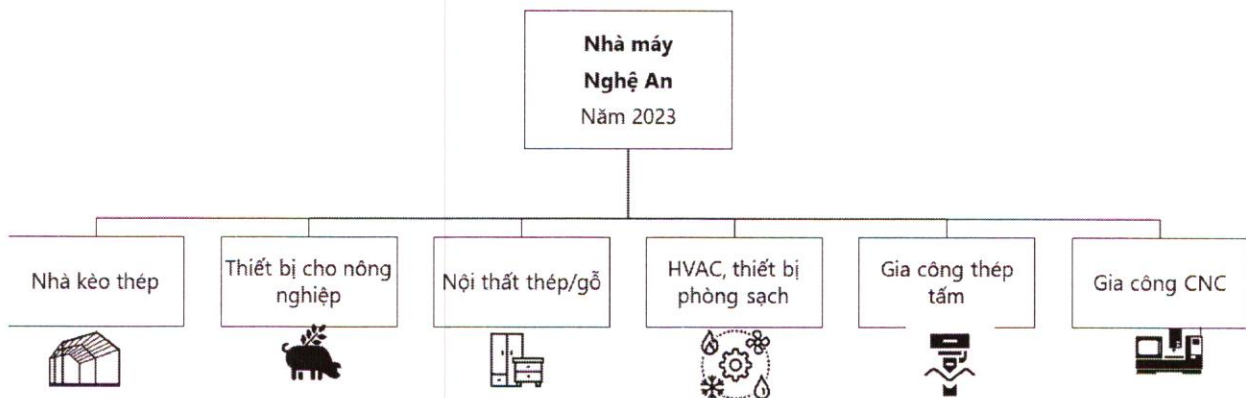
- Giấy chứng nhận đầu tư: 8353128311 cấp ngày 01/03/2022 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Tên nhà máy: nhà máy cơ khí Công nghệ cao Siba Bà Rịa Vũng Tàu



- Công suất:
 - + Sản xuất và thi công nhà kèo thép, nhà xưởng: 1.000 – 1.200 tấn/tháng
 - + Gia công thép tấm: 500 – 700 tấn/tháng
 - + Gia công chế tạo thiết bị chuồng trại, khung chuồng chăn nuôi: 800 – 1.000 tấn/tháng
 - + Gia công tủ lạnh, tủ mát, cấp đông: 50.000 sản phẩm/tháng
- Tổng mức đầu tư: 551.412.677.000 đồng
- Thời gian đi vào hoạt động, vận hành: Dự kiến tháng 05/2023.

Thông tin về nhà máy cơ khí tại Nghệ An

- Giấy chứng nhận đầu tư: Nhà máy đang trong quá trình xin cấp phép chứng nhận đầu tư
- Tên nhà máy: nhà máy cơ khí Công nghệ cao Siba Nghệ An
- Sản phẩm chính:



- Doanh thu dự kiến từ hoạt động nhà máy:

STT	Tên Sản phẩm	Doanh thu dự kiến chưa VAT (VNĐ)/năm
1	Sản xuất và thi công Nhà kèo thép (600 tấn - 800 tấn/tháng).	200.000.000.000



2	Sản phẩm gia công thép tấm : Nội thất VP, Nội thất gỗ, Tủ điện, Thang máng cáp, Quạt công nghiệp.	100.000.000.000
3	Gia công cơ khí chính xác CNC và thiết bị phụ trợ công nghiệp, khuôn mẫu.	30.000.000.000
4	Sản phẩm HAVC – Thiết bị phòng sạch – Siba AirTech	100.000.000.000
5	Sản phẩm thiết bị chăn nuôi (Nhà thép nhẹ, Ô Chuồng, Silo...)	150.000.000.000
Tổng		580.000.000.000

- Tổng mức đầu tư: 320.000.000.000 đồng
- Thời gian đi vào hoạt động, vận hành: tháng 05/2023

Hoạt động xây lắp

Hiện tại, hoạt động cung cấp các sản phẩm cơ khí và xây dựng lắp đặt công trình nhà xưởng đang là hoạt động mang lại nhiều doanh nhất cho mảng cơ khí. Tuy nhiên giai đoạn trước 2022, SBG mới chỉ tập trung đầu tư vào cơ khí, gia công còn về năng lực xây dựng, lắp đặt của SBG vẫn còn nhiều hạn chế. Vì vậy trong năm 2022, SBG đã tham gia góp vốn thành lập CTCP Đầu tư xây dựng Sibacons với hoạt động kinh doanh chính là thi công, xây dựng công trình. Qua đó, năng lực hoạt động của SBG được mở rộng và nâng cao, khép kín được quy trình từ sản xuất cơ khí tới thi công lắp đặt.

b) Chiến lược mảng năng lượng tái tạo

Hoạt động mảng năng lượng tái tạo hoạt động chủ yếu tại 2 công ty con.

Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu

Hiện tại Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu đang khai tác dự án năng lượng mặt trời áp mái lắp đặt trên mái xưởng của nhà máy Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao của công ty. Công suất hoạt động của dự án: 1MW. Điện sản xuất được đấu nối trực tiếp phục vụ cho các hoạt động của nhà máy. Điều này góp phần giảm chi phí sản xuất của nhà máy, giảm giá thành tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm công ty tạo ra.

Ngoài ra, phần điện nhà máy không sử dụng hết được hòa nối vào hệ thống điện quốc gia. Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu đã ký hợp đồng đấu nối và bán điện cho điện lực quốc gia (điện lực thành phố Bạc Liêu).

Năm 2022, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu tiếp tục khai thác thêm một dự án điện mặt trời áp mái tại nhà máy gạo Hạnh Phúc tại An Giang, công suất dự án là 1MW. Việc cung cấp thiết bị, thi công sẽ do SBG triển khai. Đến thời điểm hiện tại, để triển khai dự án điện áp mái nhà máy gạo Hạnh Phúc, VIMECO Bạc Liêu đã tạm ứng hơn 10,6 tỷ đồng cho SBG nhập thiết bị và triển khai dự án, đồng thời ký hợp đồng thuê mái và đang thương thảo



hợp đồng đấu nối với điện lưới tỉnh An Giang. Sau khi hoàn thiện các thủ tục pháp lý, dự kiến dự án sẽ được vận hành và khai thác điện vào quý 3/2022.

✦ Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp

Tương tự Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu, trong năm 2022, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp khai thác một dự án điện mặt trời áp mái tại nhà máy gạo Hạnh Phúc tại An Giang, công suất dự án là 2MW. Việc cung cấp thiết bị, thi công sẽ do SBG triển khai. Đến thời điểm hiện tại, để triển khai dự án điện áp mái nhà máy gạo Hạnh Phúc, VIMECO Đồng Tháp đã tạm ứng hơn 15,9 tỷ đồng cho SBG để nhập thiết bị và triển khai dự án, đồng thời kí hợp đồng thuê mái và đang thương thảo hợp đồng đấu nối với điện lưới tỉnh An Giang. Sau khi hoàn thiện các thủ tục pháp lý, dự kiến dự án sẽ được vận hành và khai thác điện vào quý 3/2022.

c) Chiến lược lĩnh vực kinh doanh nông sản

Với một doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh nông sản chiếm 98-99% doanh thu như SBG thì việc tiếp tục uy trì là vô cùng cần thiết. SBG hiện đang có hoạt động kinh doanh nông sản trên thị trường nội địa. Tuy nhiên, do giá thành liên tục biến động khó lường, cùng với biên lợi nhuận của mảng kinh doanh nông sản không cao (thường chỉ ở mức $\leq 1\%$), nên trong thời gian tới, Ban lãnh đạo SBG sẽ cân nhắc giảm dần mức doanh thu 17%/năm so với năm liền trước trong giai đoạn 2022-2030 để tập chung tối đa nguồn lực cho mảng cơ khí và mảng năng lượng tái tạo với biên lợi nhuận cao và được kỳ vọng sẽ tối đa hóa lợi nhuận cho SBG trong thời gian tới.

d) Chiến lược lĩnh vực môi trường

Ngoài các lĩnh vực đang hoạt động, công ty cũng đang triển khai thêm hoạt động trong lĩnh vực môi trường bao gồm: thu gom rác thải, xử lý rác thải, xử lý nước thải, Rác thải thu gom được cung cấp cho các nhà máy điện rác (rác thải được cho vào lò đốt sẽ sinh nhiệt, nhiệt năng sinh ra được chuyển hóa thành điện năng) hoặc cung cấp cho các sản phẩm phân bón vi sinh,... Hiện tại, công ty đã nắm được công nghệ để thu gom và xử lý rác thải, nước thải đồng thời các nhà máy điện rác, phân bón vi sinh đang trong giai đoạn xin cấp chủ trương đầu tư.

10.14. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

- Không có

11. Chính sách đối với người lao động

Bảng 22: Cơ cấu lao động

STT	Trình độ	31/12/2020		31/12/2021		Lao động bình quân	30/09/2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng		Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao	34	100%	115	100%	75	115	100%

động								
1	Đại học và trên đại học	18	53%	60	52%	39	60	52%
2	Cao đẳng	2	5%	6	6%	4	6	6%
3	Trung cấp	3	8%	9	8%	6	9	8%
4	Lao động phổ thông	11	33%	40	35%	26	40	35%
II	Theo tính chất công việc	34	100%	115	100%	75	115	100%
1	Lao động thường xuyên	34	100%	115	100%	75	115	100%
2	Lao động thời vụ	0	0	0	0	0	0	0

(Nguồn: SBG)

SBG rất xem trọng yếu tố con người trong doanh nghiệp, các cán bộ nhân viên chính là tài sản quý giá nhất, là nền tảng then chốt tạo nên sự phát triển bền vững của công ty. Chúng tôi cam kết nhân viên có mức thu nhập cao và ổn định, nhiều cơ hội thăng tiến trong sự nghiệp. Tạo ra môi trường làm việc đoàn kết, thoải mái, thỏa sức sáng tạo mang lại hiệu quả cao. Người lao động cũng được hưởng các chính sách phúc lợi tốt nhất, chăm lo nâng cao trình độ nghiệp vụ, được phát triển quyền lợi cả về văn hóa và chính trị.

✦ Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Nắm được điều đó, SBG thường chủ động liên kết với các trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc, có uy tín hàng đầu trong việc đào tạo nguồn nhân lực về kỹ thuật ... Ban hành chính nhận sự và các chuyên gia cao cấp của SBG sẽ cùng nhà trường triển khai đào tạo, xây dựng chương trình phù hợp với định hướng phát triển, và cam kết đầu ra việc làm cho các trường Đại học. Vì vậy, SBG luôn có đội ngũ nhân viên được đào tạo chuyên nghiệp, luân phiên làm việc tại các trang trại.

✦ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày; 5-6 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBNV được nghỉ lễ và Tết 11 ngày theo quy định của Bộ Luật Lao động. Lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam còn được nghỉ

thêm 01 ngày Tết cổ truyền dân tộc và 01 ngày Quốc khánh của nước họ. Đối với CBNV đã làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

✦ Chính sách tiền lương thưởng, trợ cấp:

Áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc, Công ty thực hiện chi trả lương cho CBNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả, năng lực và hiệu quả công việc của cán bộ CNV-LĐ, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban, đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

✦ Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:

Hiện tại Công ty không có quy chế phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.
- Trong năm 2020, 2021 hoạt động kinh doanh của Công ty khá hiệu quả và đều có lãi, tuy nhiên Công ty tạm thời chưa chia cổ tức cho các cổ đông để dành nguồn vốn lưu động bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của SBG.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

- Không có

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có



15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Không có

V KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 23: Hoạt động kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2020- 30/09/2022

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	% tăng/ giảm	30/09/2022
1	Tổng giá trị tài sản	2.328.240	1.634.140	-29,81%	2.196.977
2	Doanh thu thuần	6.957.293	5.878.099	-15,51%	2.878.976
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.388	22.480	412,31%	35.179
4	Lợi nhuận khác	58	704	1113,79%	(840)
5	Lợi nhuận trước thuế	4.446	23.184	421,46%	34.338
6	Lợi nhuận sau thuế	3.453	18.544	437,04%	27.471
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-	0
8	Tỷ lệ cổ tức	0	0	-	0

(Nguồn: BCTC riêng 2021 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2022 tự lập của SBG)

Bảng 24: Hoạt động kinh doanh Hợp nhất giai đoạn 2020-30/09/2022

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	% tăng/ giảm	30/09/2022
1	Tổng giá trị tài sản	2.328.240	1.612.459	-30,74%	2.138.684



2	Doanh thu thuần	6.957.293	5.866.053	-15,68%	2.879.738
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.388	18.055	311,46%	35.209
4	Lợi nhuận khác	58	704	1113,79%	(840)
5	Lợi nhuận trước thuế	4.446	18.760	321,95%	34.369
6	Lợi nhuận sau thuế	3.452	15.015	334,97%	27.431
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-	0
8	Tỷ lệ cổ tức	0	0	-	0

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2022 tự lập của SBG)

- Các chỉ tiêu khác: không có
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Ý kiến chấp thuận toàn phần

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

1.2.1 Nhân tố tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh trong 2 năm liên tục

✦ Thuận lợi

- Tiềm lực vốn đầu tư mạnh.
- Đội ngũ nhân sự, kỹ sư với kinh nghiệm lâu năm, có thể làm việc với cường độ và năng suất cao và quản lý tổng quát nhiều lĩnh vực.
- Phát triển đa dạng ngành nghề.
- Có tầm nhìn tổng quát, sâu rộng từ ban lãnh đạo đi đầu công ty, hiểu được thị hiếu và xu hướng khách hàng.
- Sở hữu mạng lưới nhà máy cơ khí được trang bị các thiết bị máy móc hiện đại hàng đầu thế giới. Rút ngắn thời gian sản xuất và tiết kiệm chi phí nhân công.
- Ký kết hợp tác chiến lược với các đối tác từ châu Âu như Salvagnini, Prima, Festivo,...
- Đã hoàn thành định hình ảnh sản phẩm và hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu SIBA GROUP.
- Các sản phẩm cơ khí có thể lưu trữ kho lâu dài, ít hỏng hóc so với ngành nông sản/thực phẩm.
- Giá trị lợi nhuận trên một sản phẩm cao.
- Áp dụng nền tảng công nghệ SAP S/4 Hana.

✦ Khó khăn



- Chưa tạo được sức cạnh tranh từ nguyên liệu đầu vào.
- Mới gia nhập vào ngành gia công thép tấm, chế tạo máy.
- Chưa cạnh tranh về giá thành.
- Chưa có mạng lưới bán hàng toàn cầu.
- Sự cạnh tranh trong thị trường hàng tiêu dùng khi xây dựng thương hiệu riêng so với các thương hiệu Nhật, Châu Âu hay các sản phẩm Made in Thailand.
- Quá trình phát triển sản xuất liên quan đến công nghệ, do đó đòi hỏi đội ngũ kỹ thuật phải xuất sắc, sáng tạo và không ngừng nỗ lực học hỏi.
- Việc đa dạng lĩnh vực đòi hỏi quy mô nhân sự lớn, phát triển quy trình quản lý sản xuất, quản lý bán hàng khoa học, tránh quy trình rườm rà mất nhiều thời gian, ảnh hưởng lợi ích chung từ khách hàng lẫn công ty.
- Về nguyên vật liệu chính, nguyên phụ liệu cho ngành Cơ khí và điện mặt trời chủ yếu là sắt thép và các loại hợp kim màu, tấm pin... hầu hết các nguyên phụ liệu này trong nước chưa sản xuất được nên phải nhập khẩu. Điều này khiến ngành phụ thuộc vào nước khác, đặc biệt là Trung Quốc. Vì vậy những biến động từ thế giới tuy nhỏ cũng có thể tác động tới hoạt động kinh doanh cơ khí của Công ty. Trong thời gian qua, với việc theo đuổi chính sách Zero Covid của Chính phủ Trung Quốc, việc mua bán, nhập thiết bị, nguyên liệu, linh kiện... vẫn rất khó khăn, khi hầu hết các cửa khẩu đều bị phong tỏa hoặc hạn chế giao thương.
- Sự bùng phát mạnh của dịch Covid-19 trong giai đoạn 2020-2021 cùng với việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội đã ảnh hưởng tới lưu thông hàng hóa, kéo theo sự gián đoạn của các chuỗi cung ứng và tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

1.2.2 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Khủng hoảng Nga – Ucraina đã diễn ra hết sức căng thẳng và tiếp tục có thể kéo dài. Sản lượng sản xuất và thị phần xuất khẩu một số mặt hàng nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất và tiêu dùng như: xăng dầu, khí đốt, lúa mì, nhôm, nickel, sắt, thép, ngô... của Nga và Ucraina rất lớn. Cả Nga và Ukraine đều là những đối tác thương mại truyền thống và quan trọng của Việt Nam tại khu vực Á-Âu. Về kim ngạch thương mại, Nga xếp thứ nhất, Ukraine xếp thứ 6. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu giữa Việt Nam với Nga và Ukraine năm 2021 vào khoảng 7,6 tỉ USD, chiếm 1,2% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước, trong đó kim ngạch xuất, nhập khẩu giữa Việt Nam và Nga đạt 7,14 tỉ USD tăng 25,9% so với năm 2020, đứng thứ 21 trong số các đối tác thương mại chính của Nga. Vì vậy nếu căng thẳng kéo dài có thể gây khó khăn về nguồn cung các loại nguyên, nhiên vật liệu này trong thời gian tới, ảnh hưởng tới quá trình phục hồi và phát triển kinh tế nước ta nói chung và các doanh nghiệp nói riêng.

Ngoài ra, Đại dịch covid 19 trong nước cũng đã được kiểm soát, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro về bùng phát trở lại cục bộ hoặc trên diện rộng, điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới chuỗi cung ứng, lưu thông hàng hóa cản trở tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

**2. Tình hình tài chính****2.1 Các chỉ tiêu cơ bản****a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Tính đến thời điểm 30/09/2022, vốn điều lệ thực góp của SBG là 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ) đồng. Trong quá trình hoạt động kể từ khi hoạt động đến nay, công ty đã thực hiện 01 lần tăng vốn như đã trình bày tại Mục IV.6 Bản cáo bạch.

Bảng 25: Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính riêng

(Đơn vị: Triệu đồng)

	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Vốn vay			
Vay và Nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.139	15.907	78.842
Vay và Nợ thuê tài chính dài hạn	24.604	77.712	88.528
Vốn chủ sở hữu			
<i>Trong đó:</i>			
- Vốn góp của chủ sở hữu	90.000	150.000	150.000
- Thặng dư vốn cổ phần	0	30.000	30.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.862	22.407	49.878

(Nguồn: BCTC riêng 2021 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2022 tự lập của SBG)

Bảng 26: Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất

(Đơn vị: Triệu đồng)

	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Vốn vay			
Vay và Nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.139	16.796	38.497
Vay và Nợ thuê tài chính dài hạn	24.604	85.045	88.528
Vốn chủ sở hữu			
<i>Trong đó:</i>			
- Vốn góp của chủ sở hữu	90.000	150.000	150.000
- Thặng dư vốn cổ phần	0	30.000	30.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.861	17.991	46.308

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021 kiểm toán, BCTC hợp nhất quý III/2022 tự lập của SBG)

Bảng 27: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	% tăng/giảm	30/09/2022
Theo báo cáo tài chính riêng				
Tiền và tương đương tiền	3.511	61.853	1662%	16.768
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.925.326	1.125.038	-42%	1.525.161
Hàng tồn kho	173.062	184.587	7%	307.039
Tài sản ngắn hạn khác	15.007	22.256	48%	23.370
Các khoản phải thu dài hạn	31.383	3.301	-89%	0
Tài sản cố định	2.579	2.493	-3%	175.592
Tài sản dở dang dài hạn	134.965	192.147	42%	48.390
Đầu tư tài chính dài hạn	39.992	40.000	0%	87.994
Tài sản dài hạn khác	2.412	2.462	2%	12.659
Theo báo cáo tài chính hợp nhất				
Tiền và tương đương tiền	43.037	69.701	62%	36.478
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.925.326	1.125.038	-42%	1.525.128
Hàng tồn kho	173.062	184.587	7%	307.039
Tài sản ngắn hạn khác	15.009	23.443	56%	24.476
Các khoản phải thu dài hạn	31.383	3.301	-89%	0
Tài sản cố định	2.579	10.845	321%	183.615
Tài sản dở dang dài hạn	134.965	192.147	42%	48.390
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	-	0
Tài sản dài hạn khác	2.412	3.394	4%	13.554

(Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất năm 2021 kiểm toán, quý III/2022 tự lập SBG)

Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

b) Trích khấu hao tài sản cố định

+ Tài sản cố định hữu hình:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu: Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ khỏi nguyên giá TSCĐ hữu hình.

Phương pháp khấu hao: Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian trích khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 28: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
Máy móc, thiết bị	07 – 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05 năm

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của SBG)

+ Tài sản cố định vô hình: Theo báo cáo tài chính, hiện nay công ty chưa có tài sản cố định vô hình.

c) Mức lương bình quân

Bảng 29: Mức lương bình quân của người lao động công ty

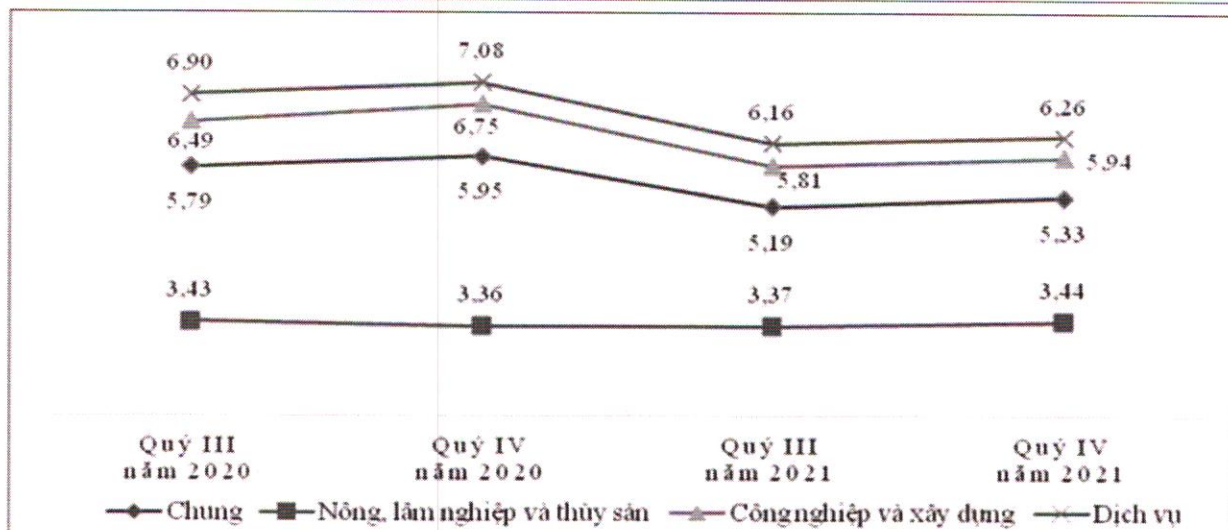
Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	30/09/2022
Mức lương bình quân	Đồng/người/tháng	8.200.000	12.100.000	12.100.000

(Nguồn: SBG)

Theo thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý IV/2021 và chỉ số phát triển con người Việt Nam 2016-2020 (<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-nam-2021-va-chi-so-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-2016-2020/>) thu nhập bình quân của người lao động của khu vực Công nghiệp và xây dựng ở mức 5,94 triệu đồng/tháng:

Thu nhập bình quân tháng của người lao động theo khu vực kinh tế, các quý năm 2020 và năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng



Như vậy, so với thu nhập bình quân của người lao động trên cùng ngành Công nghiệp và Xây dựng mức lương bình quân của người lao động trong Công ty được đánh giá là khá cao.

d) **Tình hình công nợ**

✦ **Tình hình công nợ:**

Bảng 30: Tình hình nợ phải thu, nợ phải trả Công ty mẹ các năm 2020 – 30/09/2022

Đơn vị: triệu đồng

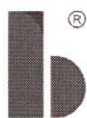
Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I	Phải thu	1.956.709	1.128.339	1.525.161
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.925.326	1.125.038	1.525.161
2	Các khoản phải thu dài hạn	31.383	3.301	0
II	Phải trả	2.234.376	1.431.732	1.967.099
1	Nợ ngắn hạn	2.085.698	1.354.020	1.700.574
2	Nợ dài hạn	148.678	77.712	266.525

(Nguồn: BCTC riêng 2021 kiểm toán, BCTC riêng quý III/2022 tự lập của SBG)

Bảng 31: Tình hình nợ phải thu, nợ phải trả Hợp nhất các năm 2020 – 30/09/2022

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I	Nợ phải thu	1.956.709	1.128.339	1.525.128
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.925.326	1.125.038	1.525.128
2	Các khoản phải thu dài hạn	31.383	3.301	0

**SIBA GROUP****BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

II	Nợ phải trả	2.234.378	1.413.582	1.900.377
1	Nợ ngắn hạn	2.085.698	1.328.537	1.633.852
2	Nợ dài hạn	148.680	85.045	266.524

*(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021 kiểm toán, BCTC hợp nhất quý III/2022 tự lập của SBG)***Tình hình công nợ phải thu****Bảng 32: Tình hình phải thu Công ty mẹ các năm 2020 – 30/09/2022***Đơn vị: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.925.325	1.125.038	1.525.161
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.764.968	1.093.272	1.476.788
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	155.963	4.710	30.174
3	Phải thu ngắn hạn khác (*)	4.394	27.056	18.198
II	Các khoản phải thu dài hạn	31.383	3.301	0
1	Phải thu về dài hạn khác (**)	31.383	3.301	0
	Tổng cộng	1.956.708	1.128.339	1.525.161

*(Nguồn: BCTC riêng 2021 kiểm toán, BCTC riêng quý III/2022 tự lập của SBG)***Bảng 33: Tình hình phải thu Hợp nhất các năm 2020-30/09/2022***Đơn vị: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.925.325	1.125.038	1.525.128
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.764.968	1.093.272	1.476.846
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	155.963	4.710	30.314
3	Phải thu ngắn hạn khác (*)	4.394	27.056	17.967
II	Các khoản phải thu dài hạn	31.383	3.301	0

1	Phải thu về cho vay dài hạn khác (**)	31.383	3.301	0
	Tổng cộng	1.956.708	1.128.339	1.525.128

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021 kiểm toán, BCTC hợp nhất quý III/2022 tự lập của SBG)

Công ty không có khoản phải thu quá hạn, nợ khó đòi. Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn chủ yếu là từ các khách hàng mua nông sản (ngô hạt) của công ty chưa thanh toán tại thời điểm 31/12/2021, một số khách hàng lớn như: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Tân Thành Nam; Công ty Cổ phần Sản Xuất, Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Mai; Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm Thành Đô;... Các khoản phải thu nông sản này tất cả đều là các khoản phải thu mới phát sinh cuối năm 2021 và đến thời điểm hiện tại đã được các đơn vị thanh toán đầy đủ.

Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn là các khoản tạm ứng, đặt cọc cho các nhà cung cấp nguyên liệu, đầu vào cho các hoạt động của SBG.

Các khoản phải thu khác là các khoản cầm cố kí quỹ cho các khoản vay:

(*) Là khoản cầm cố, ký quỹ theo các nội dung sau:

+ Ký quỹ tài khoản tiền gửi tiết kiệm Ngân hàng TMCP Quân đội để thực hiện mở bảo lãnh thanh toán HĐ 0301/2021/HĐKT/SYBA-190 (05/10/2021): cung cấp thép hình, thép tấm cán nóng dự án silo lúa 30 ngăn, số tiền 2.613.000.000 VNĐ.

+ Ký quỹ tài khoản tiền gửi tiết kiệm Ngân hàng TMCP Quân đội để thực hiện mở ký quỹ mở bảo lãnh thanh toán HĐ 08/SYBA-VĐT/HĐKT-21 (05/10/2021): cung cấp phôi băng thép mạ kẽm cho dự án Tây Ninh 3, số tiền 7.587.000.000 VNĐ.

+ Ký quỹ tài khoản tiền gửi tiết kiệm Ngân hàng TMCP Quân đội để thực hiện mở bảo lãnh thanh toán HĐ 07/SYBA - VĐT/HĐKT_21 (05/10/2021): cung cấp phôi tôn Bluescope cho dự án Tây Ninh 3, số tiền 8.700.000.000 VNĐ.

+ Ký quỹ tài khoản tiền gửi tiết kiệm Ngân hàng TMCP Quân đội để thực hiện ký quỹ mở bảo lãnh thực hiện HĐ 02/SIBA-KHT/2021 (08/06/2021): Gia công kết cấu cột nhà tiền chế dự án Trại heo Tây Ninh 1, số tiền 2.081.000.000 VNĐ.

(**) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 15 tháng, lãi suất 6,9%/năm, số tiền 2.430.000.000 VNĐ theo hợp đồng tiền gửi số 093/310720/HĐTĐG/SHB.111500 đang được cầm cố theo hợp đồng cầm cố số 0065/2020/HĐCC-PN/SHB.111500 ngày 31 tháng 07 năm 2020 nhằm bảo đảm cho khoản vay tại Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên. Khoản tiền gửi này được gia hạn và tất toán vào ngày 17 tháng 01 năm 2022.

⚡ Tình hình công nợ phải trả

+ Số dư các khoản phải trả của Công ty như sau:

Bảng 34: Tình hình phải trả Công ty mẹ các năm 2020 - 30/09/2022

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I	Nợ ngắn hạn	2.085.696	1.354.018	1.700.574
1	Phải trả người bán ngắn hạn	2.041.953	1.252.908	1.330.944
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	39.512	77.971	270.674
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	993	5.645	6.896.
4	Phải trả người lao động	385	1.587	2.740
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	714	0	10.111
6	Phải trả ngắn hạn khác	-	-	364
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.139	15.907	78.842
II	Nợ dài hạn	148.678	77.712	266.524
1	Phải trả người bán dài hạn	124.074	0	177.996
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24.604	77.712	88.528
	Tổng Nợ phải trả	2.234.374	1.431.730	1.967.099

(Nguồn: BCTC riêng 2021 kiểm toán, BCTC riêng quý III/2022 tự lập của SBG)

Bảng 35: Tình hình phải trả các năm 2020 – 30/09/2022 Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I	Nợ ngắn hạn	2.085.696	1.328.535	1.633.852
1	Phải trả người bán ngắn hạn	2.041.953	1.252.908	1.330.944
2	Người mua trả tiền trước hạn	39.512	51.343	244.264
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	993	5.683	6.929
4	Phải trả người lao động	385	1.587	2.740
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	714	218	10.111
6	Phải trả ngắn hạn khác	-	-	364
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.139	16.796	38.497
II	Nợ dài hạn	148.680	85.045	266.524
1	Phải trả người bán dài hạn	124.074	0	177.996
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24.604	85.045	88.528



Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.589	0	0
	Tổng Nợ phải trả	2.234.379	1.413.580	1.900.376

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021 kiểm toán, BCTC hợp nhất quý III/2021, 2 tự lập của SBG)

+ Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020, báo cáo tài chính năm 2021, báo cáo tài chính Quý III năm 2022 và cho đến thời điểm hiện tại, Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ.

Công ty không vi phạm bất kỳ các điều khoản trong các hợp đồng đã ký kết với khách hàng, đối tác nào trong quá trình hoạt động.

e) Các khoản phải nộp theo luật định

Số dư các khoản thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước như sau:

Bảng 36: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020		Phát sinh trong năm 2021		31/12/2021	
	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Đã nộp
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	192	(192)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	7	(7)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	993	-	4.639	-	5.632	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	100	(88)	12	-
Các loại thuế khác	-	-	552	(552)	-	-
Tổng	993	0	5.490	(839)	5.644	0

(Nguồn: BCTC riêng 2021 kiểm toán của SBG)

Bảng 37: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ 9 tháng 2022

	31/12/2021		Số phát sinh trong kỳ		30/09/2022	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.700	(2.700)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	46	(46)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.632	-	6.876	(5.632)	6.876	-

	31/12/2021		Số phát sinh trong kỳ		30/09/2022	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập cá nhân	12	-	199	(183)	28	-
Các loại thuế khác	-	-	3,5	(3,5)	-	-
Thuế nhà đất			95	(95)		
Tiền chậm nộp			137	(137)		
Cộng	5.645	-	10.049	(8.798)	6.896	-

(Nguồn: BCTC riêng quý III/2022 tự lập của SBG)

Bảng 38: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020		Phát sinh trong năm 2021		31/12/2021	
	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Đã nộp
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-		192	(192)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-		7	(7)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	993		4.678	-	5.671	-
Thuế thu nhập cá nhân	-		100	(88)	12	-
Các loại thuế khác	-	1,5	560	(558,5)	-	-
Tổng	993	1,5	5.537	(845,5)	5.683	0

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021 kiểm toán của SBG)

Bảng 39: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất 9 tháng 2022

	31/12/2021		Số phát sinh trong kỳ		30/09/2022	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.700	(2.700)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	46	(46)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.671	-	6.901	(5.678)	6.901	6
Thuế thu nhập cá nhân	12	-	199	(183)	28	-
Các loại thuế khác	-	-	9	(9)	-	-



	31/12/2021		Số phát sinh trong kỳ		30/09/2022	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế nhà đất	-	-	95	(95)	-	-
Tiền chậm nộp			137	(137)		
Cộng	5.683	-	10.089	8.850	6.929	6

(Nguồn: BCTC hợp nhất quý III/2022 tự lập của SBG)

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Trong giai đoạn 2020-2021, do Công ty tập trung nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh cho nên chưa thu xếp được nguồn tiền để đóng thuế TNDN phải nộp. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ phải nộp thuế TNDN cho cơ quan quản lý, cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền đã nộp (VNĐ)
1	Thuế TNDN phải nộp năm 2021	4.639.835.855
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2020	993.043.008
3	Tiền chậm nộp thuế TNDN 2020	122.561.368

Nguồn: SBG

f) Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Trong các năm 2020, 2021 và 6 tháng đầu năm 2022: SBG không trích lập các quỹ.

g) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Tổ chức Y tế Thế giới, các nhà khoa học và các quốc gia nhận định dịch COVID-19 chưa thể kiểm soát được hoàn toàn trước năm 2023; có thể xuất hiện các chủng virus mới nguy hiểm hơn làm cho dịch diễn biến phức tạp khó lường. Tuy nhiên, việc bao phủ vaccine, có thuốc điều trị giúp giảm số ca nặng, tử vong và giảm tỉ lệ mắc. Do vậy, đã có nhiều quốc gia thay đổi chiến lược ứng phó dịch bệnh từ cố gắng dập tắt dứt điểm sang sống chung an toàn với dịch bệnh. Đối với Việt Nam, từ thực tiễn tình hình, ý kiến phân tích của các nhà khoa học, chuyên gia, ý kiến của các địa phương và Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Chính phủ xác định mục tiêu công tác phòng, chống dịch vẫn là nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân, khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh, trật tự an toàn xã hội;



chuyển hướng chiến lược phòng, chống dịch sang "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19". Đây là một tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của SBG.

Tình hình xung đột giữa Nga và U-crai-na vẫn diễn ra từ cuối tháng 2/2022 đến nay đã tạo ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo lớn ảnh hưởng đến hàng triệu người và là một cú sốc ảnh hưởng nặng nề đến tăng trưởng toàn cầu. Giá các loại hàng hóa trên thị trường thế giới tăng cao, đặc biệt là giá dầu thô, khí đốt tự nhiên và khí tự nhiên hóa lỏng tăng mạnh nhất kể từ năm 2011, tạo áp lực lớn đến lạm phát toàn cầu, điều này đã làm tăng chi phí đầu vào ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của công ty.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 40: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Riêng		Hợp nhất	
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021
1. Khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,01	1,03	1,03	1,06
- Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,93	0,89	0,95	0,92
2. Cơ cấu vốn					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,96	0,88	0,96	0,88
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	23,80	7,07	23,81	7,14
3. Năng lực hoạt động					
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	3,96	2,97	3,95	2,97
- Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	Vòng	4,22	3,35	4,16	3,29
- Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	32,80	32,68	32,80	32,63
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					



- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	%	0,05%	0,32%	0,05%	0,24%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>	%	0,20%	0,94%	0,20%	0,72%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	3,75%	12,52%	3,75%	9,68%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ CP	384	1.952	384	1.487

(Nguồn:SBG)

- Khả năng thanh toán

Các chỉ số về khả năng thanh toán phản ánh mức độ an toàn tài chính, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và đảm bảo Công ty không rơi vào tình trạng kiệt quệ. Các hệ số về khả năng thanh toán năm 2021 có sự giảm nhẹ so với năm 2021. Nhìn chung, Công ty có đủ khả năng bù đắp các nghĩa vụ nợ phát sinh trong ngắn hạn.

- Cơ cấu vốn

Hệ số nợ/Tổng tài sản năm 2021 tăng so với năm 2020 mức phù hợp trong điều kiện Công ty vẫn đang trong giai đoạn triển khai các dự án đầu tư và vẫn tiếp tục tìm kiếm huy động nguồn vốn. Mặt khác, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu năm 2021 giảm so với năm 2020, công ty đã giảm tỷ trọng nợ trong cơ cấu vốn giúp công ty chủ động và giảm bớt áp lực vốn vay.

- Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty duy trì ở mức cáo khoảng 32 vòng. Mặt khác, về sử dụng tài sản trọng hoạt động kinh doanh của công ty tốt khi vòng quay DTT/TTS dao động khoảng 3 vòng. Về vòng quay vốn lưu động, Công ty duy trì ở ngưỡng 3-4 vòng.

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Về khả năng sinh lợi, năm 2021 là một năm hoạt động thực sự hiệu quả của Công ty, khi các chỉ số đánh giá sinh lợi ROS, ROA, ROE năm 2021 đều tăng mạnh so với năm 2020.

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Không có



3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 (bao gồm báo cáo riêng và hợp nhất) cho Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba. BCTC kiểm toán năm 2020 đã được ban hành theo BCTC riêng số 0212.01.01/2020/NVT2-BCTC ngày 20/03/2021 và BCTC hợp nhất số 0212.01.02/2020/NVT2-BCTC ngày 20/03/2021.

Ý kiến của của kiểm toán viên về BCTC riêng năm 2020 như sau: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ cao Syba tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Ý kiến của Kiểm toán viên về BCTC hợp nhất năm 2020 như sau: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ cao Syba tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 (bao gồm báo cáo riêng và hợp nhất) cho Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba. BCTC kiểm toán năm 2021 đã được ban hành theo BCTC riêng số 2510.01.01/2021/NVT2-BCTC ngày 05/03/2021 và BCTC hợp nhất số 2510.01.02/2021/NVT2-BCTC ngày 05/03/2021.

Ý kiến của của kiểm toán viên về BCTC riêng năm 2021 như sau: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ cao Siba tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Ý kiến của Kiểm toán viên về BCTC hợp nhất năm 2021 như sau: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ cao Siba tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp



nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 41: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Năm 2022	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	5.866	5.118	-12,75%
Lợi nhuận sau thuế	15	36,8	162,86%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,24%	0,72%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,11%	9,58%	-
Tỷ lệ cổ tức	0	0	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 10/03/2022)

✦ Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 10/03/2022 thông qua.

✦ Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên;

Để xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho năm 2022, Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã lên kế hoạch chi tiết doanh thu lợi nhuận theo từng mảng hoạt động. Cụ thể như sau:

- Về mảng cơ khí: từ cuối năm 2021, SBG đã triển khai kí kết các hợp đồng cung cấp, lắp đặt cho rất nhiều đối tác. Theo đó, tổng giá trị hợp đồng kí kết đạt hơn 690 tỷ đồng, giá trị hợp đồng đã xuất hóa đơn ghi nhận doanh thu hơn 84 tỷ đồng, giá trị còn lại hơn 605 tỷ đồng, cụ thể:

Bảng 42: Cơ cấu doanh thu theo mảng năm 2022

Khoản mục	Giá trị hợp đồng đã ký (tỷ đồng)	Giá trị hóa đơn đã xuất (tỷ đồng)	Giá trị còn lại (tỷ đồng)
Xây dựng – Nhà thép tiền chế	501	66	434
Nông nghiệp	170	1	169
Công nghiệp	14	14	0
Gia dụng, nội thất	5	3	2
Tổng	690	84	605

Nguồn: SBG

Đến cuối năm 2022, SBG dự kiến tiếp tục kí thêm các hợp đồng cung cấp, lắp đặt cơ khí cho các mảng: xây dựng – nhà thép tiền chế, nông nghiệp, công nghiệp, gia dụng – nội thất, do đó mức doanh thu của mảng cơ khí có thể vượt kế hoạch đề ra

- **Về mảng năng lượng tái tạo:** Năm 2021, việc khai thác dự án điện áp mái tại nhà máy Bạc Liêu với công suất 1MW từ nửa đầu năm đã đạt doanh thu bán điện hòa lưới quốc gia là 1,7 tỷ. Sang năm 2022, việc khai thác hết công suất của dự án trong 12 tháng, dự kiến doanh thu bán điện áp mái dự kiến đạt 3 tỷ đồng. Ngoài ra, trường hợp các dự án khai thác điện áp mái tại nhà máy gạo Hạnh Phúc hoàn thiện và đi vào khai thác với công suất 3MW trong cuối năm 2022, doanh thu bán điện áp mái sẽ vượt mức kì vọng trên.

- **Về mảng nông sản:** Doanh thu mảng nông sản các năm 2020 đạt trên 6.900 tỷ đồng, năm 2021 đạt trên 5.800 tỷ đồng. Nguồn cung cấp đầu vào và các khách hàng đầu ra là các đối tác đã hợp tác lâu dài, ổn định. Vì vậy, việc duy trì mức doanh thu mảng nông sản trên 5.000 tỷ là điều hoàn toàn khả thi. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo SBG đã có chiến lược giảm dần doanh thu nông sản, do đó doanh thu mảng nông sản 2022, SBG kì vọng doanh thu đạt trên 4.700 tỷ đồng.

⚡ **Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.**

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Navibank đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán Navibank và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty cổ phần Chứng khoán Navibank nhận thấy SBG có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với Công ty. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của SBG trong những năm qua tương đối tốt, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của Ngành và các chính sách của Nhà nước.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của SBG phụ thuộc vào tình hình biến động của thị trường, của dịch bệnh và thói quen sinh hoạt của người dân. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba cung cấp. Thông tin thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

**VI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG****1. Thông tin về cổ đông sáng lập**

- Căn cứ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, tính đến thời điểm hiện tại, SBG không còn cổ đông sáng lập.

2. Thông tin về cổ đông lớn**Bảng 43: Danh sách cổ đông lớn của SBG tại ngày 27/06/2022**

STT	Cổ đông	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu tại SBG
1	Công ty cổ phần Siba Holdings	8.340.000	55,60%
2	Nguyễn Văn Đức	4.410.000	29,40%
3	Phan Hồng Vân	2.250.000	15,00%
	Tổng	15.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của SBG tại ngày 27/06/2022)

2.1 Công ty cổ phần Siba Holdings

- Năm thành lập: 2021
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0109778609
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ: 700.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Sỹ Bá – Chủ tịch HĐQT
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành: Ông Nguyễn Văn Phú – Chức vụ tại SBG: Chủ tịch HĐQT
- Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Siba Holdings và người có liên quan của Siba holdings với SBG: Không có
- Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người đại diện theo ủy quyền của Siba Holdings và người có liên quan của họ với SBG: không có;
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Dưới góc độ là cổ đông: được nhận cổ tức tương ứng với tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ; dưới góc độ người đại diện theo ủy quyền là chủ tịch HĐQT của SBG nhận được thù lao HĐQT theo phê duyệt của ĐHCĐ hàng năm:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	30/06/2022
Thù lao người đại diện ủy quyền (đồng)	0	0	0
Cổ tức (đồng)	0	0	0

- Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát



hành, nêu các thông tin sau: Không có.

2.2 Ông Nguyễn Văn Đức

- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Ông Nguyễn Văn Đức và người có liên quan của Ông Nguyễn Văn Đức với SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Dưới góc độ là cổ đông: được nhận cổ tức tương ứng với tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ; dưới góc độ là thành viên HĐQT của SBG nhận được thù lao HĐQT theo phê duyệt của ĐHCĐ hàng năm, Dưới góc độ là Tổng giám đốc SBG được nhận lương theo hợp đồng lao động:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	30/09/2022
Thù lao (đồng)	0	0	0
Cổ tức (đồng)	0	0	0
Lương (đồng)	0	347.936.753	324.200.000

- Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: không có.

2.3 Bà Phan Hồng Vân:

- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Bà Phan Hồng Vân và người có liên quan của Bà Phan Hồng Vân với SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Dưới góc độ là cổ đông: được nhận cổ tức tương ứng với tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ; dưới góc độ là thành viên HĐQT của SBG nhận được thù lao HĐQT theo phê duyệt của ĐHCĐ hàng năm

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	30/06/2022
Thù lao (đồng)	0	0	0
Cổ tức (đồng)	0	0	0

- Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: không có.

2.4 Thông tin người có liên quan đến cổ đông lớn:

Thông tin của người có liên quan đến cổ đông lớn có nắm giữ cổ phần trước hoặc sau chào bán như sau:



Bảng 44: Cơ cấu nắm giữ cổ đông lớn và người liên quan của cổ đông lớn

STT	Tên	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
		Trước phát hành		Dự kiến sau phát hành*			
1	Công ty cổ phần Siba Holdings	8.340.000	8.340.000	55,60%	Chưa xác định	Chưa xác định	
	<i>Người có liên quan đến cổ đông Công ty cổ phần Siba Holdings nắm giữ cổ phiếu: Không có</i>						
2	Nguyễn Văn Đức	4.410.000	4.410.000	29,40%	Chưa xác định	Chưa xác định	
	<i>Người có liên quan đến cổ đông Nguyễn Văn Đức nắm giữ cổ phiếu: Không có</i>						
3	Phan Hồng Vân	2.250.000	2.250.000	15,00%	Chưa xác định	Chưa xác định	
	<i>Người có liên quan đến cổ đông Phan Hồng Vân nắm giữ cổ phiếu: Không có</i>						
	Tổng	15.000.000	15.000.000	100%	Chưa xác định	Chưa xác định	

**Dự kiến sau phát hành: Việc mua thêm cổ phiếu trong đợt chào bán lần đầu ra công chứng của các cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn phụ thuộc vào năng lực tài chính của họ tại thời điểm phân phối cổ phiếu. Mặt khác số lượng cổ phiếu lưu hành sau đợt chào bán của công ty cũng phụ thuộc vào kết quả chào bán ra công chứng. Vì vậy về số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn là chưa xác định được.*



3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng

3.1 Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Phú	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm TGD
3	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT kiêm PTGD
4	Ông Trần Ngọc Long	Thành viên HĐQT độc lập
5	Bà Phan Hồng Vân	Thành viên HĐQT không điều hành

a) Thông tin Ông Nguyễn Văn Phú - Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Tên: Nguyễn Văn Phú
- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2009 – 2012	Công ty CP Chứng khoán Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam	Phó Phòng Tư Vấn TCDN
2012 - 10/2021	CTCP Chứng khoán Phố Wall	Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp
10/2021 - nay	Công ty cổ phần Siba Holdings	Tổng giám đốc
1/2022 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Chủ tịch HĐQT	17/01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siba Holdings
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 8.340.000 cổ phần tương ứng với 55,6% vốn điều lệ:

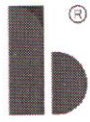
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 8.340.000 cổ phần tương ứng với 55,6% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	30/06/2022
Thù lao (đồng)	0	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không
 - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có
- b) Thông tin Ông Nguyễn Văn Đức – thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc:**

- Tên: Nguyễn Văn Đức
- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2002 đến 12/2009	Công ty TNHH Công Nghiệp Thực Phẩm Việt Hưng	Trưởng Phòng Kế Hoạch
Từ 01/2010 đến 12/2014	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Uniben Việt Nam	Tổng Giám Đốc
Từ 02/2015 đến 11/2018	Công ty Cổ Phần Cơ Khí Môi Trường Việt Nam	Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
Từ 01/2019 đến 04/2021	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Syba	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc



SIBA GROUP

**BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Từ 5/2021 đến 1/2022	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Syba	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
Từ 2/2022 đến nay	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	26/05/2021

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 4.410.000 cổ phần tương ứng với 29,4 % vốn điều lệ:

+ Sở hữu cá nhân: 4.410.000 cổ phần tương ứng với 29,4 % vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

+ Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với người nội bộ: không có

+ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với những người có liên quan của người nội bộ: không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	30/09/2022
Thù lao (đồng)	0	0	0
Lương (đồng)	0	347.936.753	324.200.000

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

c) Thông tin Ông Phan Lê Hoàng Trung – thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc:

- Tên: Phan Lê Hoàng Trung

- Năm sinh: 1984

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ học vấn: Đại học

- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2006 - 5/2008	Công ty TNHH Xây Dựng Khải Minh	Nhân viên kỹ thuật
08/2008 - 12/2010	Công ty Cổ Phần Sản Xuất Thiết Bị Sao Việt	Kỹ sư thiết kế cơ khí và nhân viên R&D
01/2011 - 05/2019	Công ty Cổ Phần Kỹ Nghệ Vietstar	Trợ lý Tổng Giám đốc và Giám đốc Nhà máy Cơ khí
06/2019 - 06/2020	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Quốc Tế ABC	Trợ lý Chủ tịch HĐQT
6/2020 - 01/2022	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Syba	Trưởng Phòng Kỹ thuật gia công ứng dụng
01/2022 - nay	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	17/01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

+ Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với người nội bộ: không có

+ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với những người có liên quan của người nội bộ: không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	30/09/2022
Thù lao (đồng)	0	0	0
Lương	44.483.654	263.573.294	232.349.999

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

d) Thông tin Ông Trần Ngọc Long- thành viên Hội đồng quản trị:

- Tên: Trần Ngọc Long
- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2007 - 06/2009	Công ty TNHH Kỹ Thuật Shinsei Việt Nam	Kỹ Sư
07/2009 - 06/2015	Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Việt Nông	Giám Đốc Kinh Doanh
07/2015 - 06/2017	Công ty TNHH BIOGREEN Việt Nam	Tổng Giám Đốc
07/2017 - 06/2020	Công ty TNHH Olam Việt Nam	Chuyên viên dự án / Thu Mua
7/2020 đến nay	Công ty CP Nông Nghiệp Việt Phi	Giám Đốc Điều Hành
01/2022 - nay	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Thành viên HĐQT độc lập

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT độc lập	17/01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:



- + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với người nội bộ: không có
- + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với những người có liên quan của người nội bộ: không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	30/06/2022
Thù lao (đồng)	0	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

e) **Thông tin Bà Phan Hồng Vân- thành viên Hội đồng quản trị**

- Tên: Phan Hồng Vân
- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – T.5/2003	Tổng Cty Da Giầy Việt Nam	Phó phòng XNK
T6/2003 – T.1/2009	Cty Da Giầy Việt Nam	Phó phòng HTQT & XKLD
T.1-2009- T.7/2017	Cty CP TM DV Thời trang Hà Nội	Chuyên viên P.KD
T.1/2019-T.12/2020	Công ty TNHH Hoàng Giang	Phó phòng KD Than
2019 - Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT	15/02/2019

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 2.250.000 cổ phần tương ứng với 15,00% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 2.250.000 cổ phần tương ứng với 15,00% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với người nội bộ: không có
- + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với những người có liên quan của người nội bộ: không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	30/06/2022
Thù lao (đồng)	0	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

3.2 Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Nam Anh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Đào Đức Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát

a) Thông tin Ông Vũ Nam Anh - Trưởng Ban kiểm soát:

- Tên: Phan Vũ Nam Anh
- Năm sinh: 1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2016 - T.10/2017	CN Cty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	Trợ lý kiểm toán; Trưởng nhóm kiểm toán
11/2017 - T.10/2021	Công ty CP Logistics Hong Kong	Thành viên Ban kiểm soát
10/2021-12/2021	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SyBa	Kiểm soát nội bộ

01/2022 – nay	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SiBa	Trưởng Ban kiểm soát
---------------	---	----------------------

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Trưởng Ban kiểm soát	17/01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	30/06/2022
Thù lao (đồng)	0	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

b) Thông tin Bà Nguyễn Thị Lệ Thương – Thành viên Ban kiểm soát:

- Tên: Nguyễn Thị Lệ Thương
- Năm sinh: 1995
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T6/2017-T5/2019	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Trợ lý Kiểm toán viên

T6/2019-T7/2019	Công ty CP Đầu tư và phát triển đào tạo EDUTOP64	Chuyên viên Kế hoạch Tài chính
T8/2019-T2/2020	Công ty CP Giáo dục TOPICA ENGLISH	Chuyên viên Kế hoạch Tài chính
T3/2020-12/2021	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SyBa	Kiểm soát nội bộ
01/2022 – nay	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SiBa	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Ban kiểm soát	17/01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	30/06/2022
Thù lao (đồng)	0	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

c) Thông tin Ông Đào Đức Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát:

- Tên: Đào Đức Tuấn
- Năm sinh: 1989
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học



- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T8/2011-T3/2015	Công ty TNHH Kiểm toán định giá Việt Nam	Trợ lý Kiểm toán viên
T4/2015- Nay	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn tài chính Quốc gia	Kiểm toán viên
01/2022 – nay	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Ban kiểm soát	17/01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	30/06/2022
Thù lao (đồng)	0	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

3.3 Thông tin Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc
2	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Phó tổng Giám đốc
3	Bà Hà Thị Ngọc Sơn	Kế toán trưởng

- a) **Tổng Giám đốc: Xem thông tin tại mục VI.3.1.b**
b) **Phó Tổng Giám đốc: Xem thông tin tại mục VI.3.1.c**
c) **Kế toán trưởng:**
- Tên: Hà Thị Ngọc Sơn
 - Năm sinh: 1984
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Trình độ học vấn: Đại học
 - Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
 - Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T03/2009 – T07/2010	Công ty TNHH TM DV Nghĩa Tín	Kế toán viên
T08/2010 – T02/2013	Công ty Cổ Phần DV Bảo Vệ Lá Chấn	Kế toán tổng hợp
T03/2013 – T07/2015	Công ty TNHH TM DV Đại Đăng Quang	Kế toán tổng hợp
T11/2015 – T01/2018	Công ty TNHH Đại Minh Quang	Kế toán tổng hợp
T02/2018 – T07/2020	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp QH Plus	Phó phòng tài chính
T08/2020 – T01/2021	Công ty TNHH QH Plus Phú Mỹ	Kế toán trưởng
T02/2022 – T06/2022	Công ty Cổ Phần Homemas	Kế toán tổng hợp
07/2022 – nay	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Kế toán trưởng

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Kế Toán Trưởng	18/07/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ



- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	30/09/2022
Thù lao (đồng)	0	0	0
Lương (đồng)	0	0	91.159.230

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

VII THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán lần đầu ra công chúng: 10.000.000 cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá): 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng)

5. Giá chào bán dự kiến

15.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Giá trị 1 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được xác định theo một số phương pháp như sau:

- Phương pháp giá trị sổ sách;
- Phương pháp hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/B);
- Phương pháp hệ số giá trên thu nhập mỗi cổ phần (P/E);

a) Phương pháp giá trị sổ sách

Hội đồng quản trị sử dụng giá trị sổ sách trên một cổ phần ước tính tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất năm 2021 để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu.

Giá 1 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba theo phương pháp giá trị sổ sách được tính như sau:

$$\begin{array}{rcccl} & \text{Vốn chủ sở hữu – Tài} & & & \\ & \text{sản vô hình – Lợi ích cổ} & & 197.991.323.047 & \\ \text{Giá trị} & = & \text{đồng không kiểm soát} & = & \\ \text{sổ sách} & & & & = 13.199 \\ & \text{Số cổ phiếu đang lưu} & & 15.000.000 & \\ & \text{hành} & & & \end{array}$$

Như vậy: Giá trị 01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba xác định theo phương pháp giá trị sổ sách là: **13.199 đồng/cổ phiếu.**

b) Phương pháp so sánh

Ý tưởng của phương pháp này là thực hiện xác định giá trị của tài sản bằng cách so sánh với giá trị thị trường của các tài sản tương tự. Quá trình ước lượng này gồm các bước (1) Xác định nhóm tài sản so sánh (ngành) và các giá trị thị trường của nhóm tài sản (ngành) này; (2) Chuyển các giá trị này thành các “Hệ số chuẩn” và (3) Áp dụng các hệ số này vào việc tính toán giá trị các tài sản mục tiêu.

Trên cơ sở này, lựa chọn một số công ty có giao dịch trên thị trường chứng khoán tại các Sở giao dịch chứng khoán, tính toán các hệ số chuẩn của nhóm công ty này và dùng “Hệ số chuẩn” của nhóm công ty này để tham chiếu tính toán các hệ số và giá trị tài sản của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba..

SIBA lựa chọn áp dụng phương pháp So sánh với hai hệ số là: P/B và P/E

Tính giá cổ phần theo phương pháp chỉ số giá P/E

- Giá cổ phần của Công ty theo phương pháp này được tính bằng lợi nhuận cơ bản trên một cổ phần của Công ty 4 quý gần nhất nhân với chỉ số P/E của ngành.

Công thức tính:

Giá một cổ phần = Lợi nhuận cơ bản trên một cổ phần x Chỉ số P/E trung bình ngành

- Chỉ số P/E trung bình ngành được xác định bằng phương pháp bình quân chỉ số P/E của các công ty trong cùng ngành Cơ khí chế tạo đang có cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; Giá để tính P/E của các công ty được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch 05/04/2022; EPS của công ty được sử dụng là EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phần cuối kỳ trên báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2021 hợp nhất, kiểm toán.



Hội đồng quản trị sử dụng giá trị sổ sách trên một cổ phần ước tính tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất năm 2021 để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu.

Giá 1 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba theo phương pháp giá trị sổ sách được tính như sau:

$$\begin{array}{r} \text{Giá trị} \\ \text{sổ sách} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Vốn chủ sở hữu – Tài} \\ \text{sản vô hình – Lợi ích cổ} \\ \text{đồng không kiểm soát} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số cổ phiếu đang lưu} \\ \text{hành} \end{array}} = \frac{197.991.323.047}{15.000.000} = 13.199$$

Như vậy: Giá trị 01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba xác định theo phương pháp giá trị sổ sách là: **13.199 đồng/cổ phiếu.**

b) Phương pháp so sánh

Ý tưởng của phương pháp này là thực hiện xác định giá trị của tài sản bằng cách so sánh với giá trị thị trường của các tài sản tương tự. Quá trình ước lượng này gồm các bước (1) Xác định nhóm tài sản so sánh (ngành) và các giá trị thị trường của nhóm tài sản (ngành) này; (2) Chuyển các giá trị này thành các “Hệ số chuẩn” và (3) Áp dụng các hệ số này vào việc tính toán giá trị các tài sản mục tiêu.

Trên cơ sở này, lựa chọn một số công ty có giao dịch trên thị trường chứng khoán tại các Sở giao dịch chứng khoán, tính toán các hệ số chuẩn của nhóm công ty này và dùng “Hệ số chuẩn” của nhóm công ty này để tham chiếu tính toán các hệ số và giá trị tài sản của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba..

SIBA lựa chọn áp dụng phương pháp So sánh với hai hệ số là: P/B và P/E

Tính giá cổ phần theo phương pháp chỉ số giá P/E

- Giá cổ phần của Công ty theo phương pháp này được tính bằng lợi nhuận cơ bản trên một cổ phần của Công ty 4 quý gần nhất nhân với chỉ số P/E của ngành.

Công thức tính:

Giá một cổ phần = Lợi nhuận cơ bản trên một cổ phần x Chỉ số P/E trung bình ngành

- Chỉ số P/E trung bình ngành được xác định bằng phương pháp bình quân chỉ số P/E của các công ty trong cùng ngành Cơ khí chế tạo đang có cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; Giá để tính P/E của các công ty được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch 05/04/2022; EPS của công ty được sử dụng là EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phần cuối kỳ trên báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2021 hợp nhất, kiểm toán.



- Chỉ số P/E trung bình ngành được tính như sau:

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Số lượng cổ phần	Lợi nhuận sau thuế 2021 (triệu đồng)	Giá (VNĐ)	EPS năm 2021 (VNĐ)	P/E (lần)
1	DHP	CTCP Điện cơ Hải Phòng	9.492.000	12.376	12.800	1.304	9,82
2	CAV	CTCP Dây cáp điện Việt Nam	57.600.000	487.377	60.000	8.461	7,09
3	SMA	CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	20.352.836	21.856	13.300	1.074	12,39
Bình quân							9,76

- Giá cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba theo phương pháp P/E được xác định như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá một cổ phần} &= \text{Lợi nhuận cơ bản trên một cổ phần} \times \text{Chỉ số P/E trung bình ngành} \\ &= 1,487 \times 9,76 = 14.520 \text{ đồng/CP} \end{aligned}$$

Tính giá cổ phần theo chỉ số giá P/B:

- Giá cổ phần của Công ty theo phương pháp này được tính bằng giá trị sổ sách của Công ty tại ngày báo cáo tài chính gần nhất nhân với chỉ số P/B của ngành.

Công thức tính:

$$\text{Giá một cổ phần} = \text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} \times \text{Chỉ số P/B trung bình ngành}$$

- Chỉ số P/B trung bình ngành được xác định bằng phương pháp bình quân chỉ số P/B của các công ty trong cùng ngành Cơ khí chế tạo đang có cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Giá để tính P/B của các công ty được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch 05/04/2022, Giá trị sổ sách của các công ty được tính dựa trên BCTC hợp nhất, kiểm toán ngày 31/12/2021. BVPS = Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/Số cổ phần cuối kỳ.

- Chỉ số P/B trung bình ngành được tính như sau

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Số lượng cổ phần	Vốn chủ sở hữu 2021 (triệu đồng)	Giá (VNĐ)	BVPS (VNĐ)	P/B (lần)
1	DHP	CTCP Điện cơ Hải Phòng	9.492.000	164.741	12.800	17.355	0,74
2	CAV	CTCP Dây cáp điện Việt Nam	57.600.000	1.799.038	60.000	31.233	1,92
3	SMA	CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	20.352.836	201.722	13.300	9.911	1,34
Bình quân							1,33



- Giá cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba theo phương pháp P/B được xác định như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá một cổ phần} &= \text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} \times \text{Chỉ số P/B trung bình ngành} \\ &= 13.199 \times 1,33 = 17.601 \text{ đồng/CP} \end{aligned}$$

TỔNG HỢP CÁC PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ

Như vậy, giá trị cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được xác định như sau:

STT	Phương pháp	Giá cổ phần
1	Phương pháp giá trị sổ sách	13.199 đồng/cổ phiếu
2	Phương pháp hệ số giá/ GT sổ sách (P/B)	14.520 đồng/cổ phiếu
3	Phương pháp hệ số giá/TN mỗi cổ phần(P/E)	17.601 đồng/cổ phiếu
5	Trung bình các phương pháp	15.107 đồng/cổ phiếu

Giá cổ phiếu của Công ty sẽ bị ảnh hưởng bởi các nguyên nhân cụ thể như sau: Phương án chào bán cổ phiếu sẽ được Hội đồng quản trị thực hiện vào giai đoạn thích hợp, vì vậy, có thể tại giai đoạn thực hiện phương án, các chỉ tiêu tài chính không còn đúng so với thời điểm tính giá. Do đó, giá trị cổ phiếu tính theo các phương pháp trên cũng sẽ thay đổi tương ứng.

Dựa vào nhận định trên, để đảm bảo khả năng thành công của đợt chào bán, đồng thời đánh giá được đúng giá trị tiềm năng của Doanh nghiệp trong tương lai, ĐHCĐ thông qua giá chào bán cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba là: **15.000 đồng/cổ phiếu.**

7. Phương thức phân phối

- Cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư sẽ được phân phối thông qua đại lý phân phối sau khi nhận được giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN
- Đại lý phân phối: Công ty cổ phần Chứng khoán NaviBank
- Trách nhiệm của đại lý phân phối:
 - + Cung cấp và tiếp nhận bộ hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu của nhà đầu tư;
 - + Hướng dẫn nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;
 - + Gửi báo cáo và danh sách nộp tiền mua cổ phần của Nhà đầu tư cho Tổ chức chào bán sau ngày kết thúc đợt Chào bán;
 - + Các công việc khác có liên quan để quá trình Chào bán diễn ra thành công...
 - + Trong trường hợp số lượng cổ phần đăng ký mua lớn hơn số lượng cổ phần chào bán, cổ phiếu sẽ được phân phối tương ứng với tỉ lệ đăng ký mua của từng cá nhân/tổ chức. Công ty sẽ hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và



nộp tiền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng đăng ký mua tối thiểu của 01 nhà đầu tư: 1.000 cổ phiếu
- Số lượng đăng ký mua tối đa của 01 nhà đầu tư: 10.000.000 cổ phiếu
- Bước khối lượng: 100 cổ phiếu
- Thời hạn mua: Dự kiến trong tháng 9 sau khi được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán.
- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
- Địa điểm nhận Hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu: theo thông báo tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

- Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến: trong vòng 90 ngày kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.
- Thời gian tiến hành dự kiến: Quý III-IV/2022.

Bảng 45: Lịch trình dự kiến của đợt phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu	D
2	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D đến (D + 7)
3	Nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần và nộp tiền mua cổ phiếu	(D + 8) đến (D + 28)
4	SBG thực hiện phân phối số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho các nhà đầu tư khác	D+29
5	Gửi báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	(D + 30) đến (D + 33) (có thể thay đổi tùy thuộc vào khả năng phân phối tại thời điểm chào bán)
6	Hoàn trả tiền cho NĐT trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	D + 34
7	Chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư	(D + 35) đến (D + 40)

Thời gian phân phối cụ thể sẽ được nêu chi tiết tại Thông báo chào bán cổ phiếu lần đầu



ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí Công nghệ cao Siba sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ phiếu phát hành ra công chúng không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Đối với số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh do việc làm tròn, cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký nhưng từ chối mua hoặc nhà đầu tư không đăng ký mua hết số lượng cổ phiếu chào bán, Đại hội cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Nhà đầu tư để tiếp tục chào bán cổ phiếu với giá không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phiếu, trong đó:
 - + Cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh do việc xử lý cổ phiếu lẻ không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - + Cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh do nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua hoặc không nộp tiền mua hết số lượng đã đăng ký sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành.
 - + Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp tục chào bán mà chưa phân phối hết, HĐQT thực hiện hủy bỏ số lượng cổ phiếu còn lại.
- Cam kết về việc nắm giữ cổ phần của các cổ đông lớn: Nhóm cổ đông lớn trước thời điểm chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba cam kết cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán để đáp ứng điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 15 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và được nêu chi tiết tại Khoản 16 Mục VII Bản cáo bạch này.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba với thông tin như sau:

- Tên tài khoản : Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
- Số tài khoản : 0000621142096
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Sở Giao Dịch 2
- Loại tiền tài khoản: VND

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

- Không có

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba bị hủy bỏ theo các quy định tại Điều 28 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Phương án hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu trong trường hợp đợt chào



bán bị hủy bỏ: Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 27.06/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2022 đã xác định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%. Theo danh sách cổ đông ngày 27/06/2022, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba là 0%.

- Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 30.06/2022/NQ-HĐQT ngày 30/06/2022 cam kết sẽ không phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng nhằm tuân thủ theo đúng chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1 Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

✚ Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

✚ Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

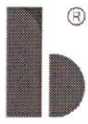
✚ Các loại thuế khác

Các loại thuế khác như: Thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân... Công ty đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Việt Nam. Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

15.2 Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

✚ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán



- *Đối với nhà đầu tư trong nước:* Căn cứ theo Thông tư số 25/2018/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/05/2018: Điều 4. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- *Đối với nhà đầu tư nước ngoài:* Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức

Trong trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức từ Công ty, nếu cổ tức được chia là cổ tức tiền mặt thì Thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thương, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hướng dẫn Luật quản lý thuế và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thuế thu nhập cá nhân và Nghị định 65/2013/NĐ-CP do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

- *Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:*

+ *Tổ chức trong nước:* Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

+ *Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.*

- *Thu nhập từ cổ tức:* được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp 2008.

16. Thông tin về các cam kết

16.1 Cam kết của năm giữ cổ phần của nhóm cổ đông lớn

Để đáp ứng điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 15 Luật chứng khoán: “đ) Cổ đông lớn trước thời điểm chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của tổ chức phát hành phải cam kết cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của tổ chức phát hành tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán”, Nhóm cổ đông lớn của Công ty SBG cam kết sẽ cùng nhau nắm giữ 5.000.000 Cổ phiếu tương ứng với 33,33% vốn điều lệ trước chào bán và 20% vốn điều lệ dự kiến sau chào bán trong thời hạn từ ngày 20/04/2022 đến hết (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.

Thông tin chi tiết về số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ của từng cổ đông lớn như sau:

Bảng 46: Cam kết nắm giữ của cổ đông lớn Công ty

TT	Tên cổ đông lớn	Số CMND/CCCD/ ĐKKD	Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại ngày 20/04/2022	Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ từ ngày 20/04/2022	Tỷ lệ/VĐL
1	Công ty cổ phần Siba Holdings	0109778609	8.340.000	2.780.000	18,53%
2	Nguyễn Văn Đức	221055326	4.410.000	1.470.000	9,80%
3	Phan Hồng Vân	001177031233	2.250.000	750.000	5,00%
	Tổng		15.000.000	5.000.000	33,33%

(Nguồn: Cam kết về nắm giữ cổ phiếu của cổ đông lớn Công ty ngày 20/04/2022)

16.2 Cam kết về việc thực hiện niêm yết cổ phiếu

Việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được thực hiện theo quy định tại Khoản 9 Điều 18, Khoản 2 Điều 29 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật có liên quan;

Khi nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba sẽ đồng thời nộp hồ sơ đăng ký niêm yết lên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và triển khai các thủ tục cần thiết nhằm đảm bảo hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm kết thúc đợt chào bán để đưa toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 07/06/2022, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 987/SGDHCM-NY về việc nhận được hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu của Công ty. Công ty cam kết sẽ hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kể thúc đợt chào bán. Công ty xin bổ sung văn bản số 987/SGDHCM-NY kèm theo công văn này.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

- Không có

VIII MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba thực hiện việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng nhằm thực hiện các mục đích:

- Huy động vốn để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng gắn liền với việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh nhằm gia tăng tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi và đa dạng hóa phương thức huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán, đồng thời nâng cao hình ảnh của SBG trước các đối tác, bạn hàng; Tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Phương án khả thi

- Không có.

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án

- Không có.

IX KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí Công nghệ Siba là **150.000.000.000 đồng** sẽ được sử dụng theo các phương án như sau:

Bảng 47: Phương án sử dụng vốn

STT	Khoản mục	Giá trị (VNĐ)	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Thanh toán công nợ phải trả cho nhà cung cấp	80.000.000.000	Quý 3/2022
2	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của SBG.	45.000.000.000	Quý 3/2022 – Quý 1/2023
3	Trả tiền thuê đất	25.000.000.000	Quý 4/2022 – Quý 2/2023
	Tổng cộng	150.000.000.000	

Trong trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì Công ty sẽ ưu tiên sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích nêu trên lần lượt theo thứ tự từ (1) đến (3).

Trong trường hợp không huy động đủ số tiền nêu trên thì Công ty sẽ bổ sung nguồn vốn lưu động từ nguồn khác của Công ty (ví dụ như tiền, các khoản nợ phải thu, vay ngân hàng...) đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nêu trên nếu thấy cần thiết đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đúng mục đích đã được ĐHCĐ thông qua và công bố thông tin theo đúng của định của pháp luật. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất đối với trường hợp điều chỉnh Phương án sử dụng vốn.

Chi tiết về các hạng mục trong phương án sử dụng vốn như sau:

1. Thanh toán công nợ phải trả cho nhà cung cấp, cụ thể: Thanh toán công nợ phải mua nông sản cho Công ty cổ phần nông nghiệp Kiến Nông:

- Căn cứ hợp đồng mua bán hàng hóa số: 2803-2022/KN-SIBA/20K ngày 28/03/2022 kèm

- theo biên bản bàn giao hàng hóa, hóa đơn GTGT.
- Căn cứ biên bản xác nhận công nợ ngày 25/4/2022: Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba đang còn nợ số tiền phải trả là: 166.607.560.000 đồng. Hạn thanh toán công nợ là 120 ngày kể từ ngày hoàn thành bàn giao hàng hóa.
 - Mọi quan hệ giữa Công ty và các bên trong hợp đồng: các bên trong hợp đồng không có mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty.
 - HĐQT thống nhất thanh toán công nợ phải trả cho Công ty với số tiền: 80.000.000.000 đồng bằng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành.
 - Thời gian dự kiến thanh toán: Theo hợp đồng 2803-2022/KN-SIBA/20K ngày 28/03/2022 hạn thanh toán là ngày 25/08/2022, tuy nhiên theo công văn ngày 10/08/2022, Công ty Kiến Nông đồng ý gia hạn thời gian thanh toán công nợ của hợp đồng 2803-2022/KN-SIBA/20K chậm nhất đến ngày 25/11/2022.
- 2. Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể: Bổ sung vốn để thanh toán cho nhà thầu phụ để thực hiện hợp đồng Trung tâm heo giống bố mẹ theo Hợp đồng số số 07/2022/ĐAK-AD ngày 01/03/2022 giữa CTCP Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Thương mại và Dịch vụ Ánh Dương:**
- Căn cứ Hợp đồng tổng thầu để thực hiện cung cấp, thi công xây dựng thuộc dự án Trung tâm heo giống bố mẹ theo Hợp đồng số 70/2021/SYBA-ĐAK ngày 13/10/2021 giữa CTCP Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Đông An Khánh, trong đó Công ty sẽ là tổng thầu, phụ trách thực hiện toàn bộ phần cung cấp thiết bị, máy móc; giám sát, thi công hoàn thiện; vận hành thử nghiệm, vận hành chính thức và nghiệm thu bàn giao. Tổng giá trị hợp đồng là 229.550.000.000 đồng.
 - Căn cứ hợp đồng số 07/2022/ĐAK-AD ngày 01/03/2022 giữa CTCP Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Thương mại và Dịch vụ Ánh Dương, trong đó Công ty Ánh Dương là nhà thầu phụ, thực hiện thi công gói thầu: Xây dựng, hoàn thiện các hạng mục công trình, cơ sở hạ tầng, hệ thống điện nước bên trong và bên ngoài thuộc dự án. Giá trị gói thầu: 79.274.545.455 đồng.
 - Mọi quan hệ giữa Công ty và các bên trong hợp đồng: các bên trong hợp đồng không có mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty.
 - Công ty sẽ dùng 45.000.000.000 đồng để bổ sung vốn triển khai hợp đồng Trung tâm heo giống bố mẹ, cụ thể: Thanh toán tiền chi phí xây dựng phát sinh cho nhà thầu phụ theo hợp đồng 07/2022/ĐAK-AD ngày 01/03/2022 giữa CTCP Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Thương mại và Dịch vụ Ánh Dương.
 - Thời gian dự kiến thanh toán: Từ Quý 3/2022 đến Quý 1/2023
 - Tiến độ hợp đồng Tổng thầu xây dựng trung tâm heo giống: Theo nội dung hợp đồng, Chủ đầu tư dự án là Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Đông An Khánh đã thực hiện tạm ứng đầy đủ 62,6 tỷ đồng cho Công ty; Toàn bộ số tiền này sẽ được Công ty sử dụng để thanh toán cho các nhà cung cấp về trang thiết bị, máy móc và nguyên liệu để chế tạo hệ thống cơ khí phục vụ cho dự án. Đến ngày 12/07/2022 Công ty cũng đã xuất hóa



đơn giá trị nghiệm thu thực hiện công việc hơn 70 tỷ đồng. Ngày 26/07/2022, chủ đầu tư đã thanh toán thêm 29,6 tỷ đồng cho Công ty để triển khai công việc tiếp theo.

- Về tiến độ thi công xây dựng do nhà thầu phụ đảm nhận: Công ty đã ký kết hợp đồng xây lắp và đơn vị nhận thầu đang triển khai việc xây dựng Tính đến thời điểm ngày 20/07/2022, tổng chi phí phát sinh thi công xây dựng với nhà thầu Ánh Dương là 21,77 tỷ đồng. Công ty đã thanh toán tiền với tổng số tiền là: 20,9 tỷ đồng, trong đó bao gồm khoản thanh toán bằng bù trừ tiền tạm ứng trước đó 7,9 tỷ đồng. Dự kiến dự án sẽ được hoàn thành và bàn giao vào tháng Quý 1/2023, chi phí phát sinh từ hoạt động xây dựng và cơ khí sẽ được Công ty chủ động thanh toán từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán và các nguồn vốn khác.

3. Trả tiền thuê đất:

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8353128311 cấp ngày 01/03/2022 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu. Tên dự án: Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao Siba Bà Rịa – Vũng Tàu. Tổng mức đầu tư: 551.412.677.000 đồng. Thời gian dự kiến triển khai xây dựng dự án: Tháng 5/2022.
- Căn cứ Hợp đồng thuê lại đất tại khu Công nghiệp Châu Đức số: 87/HĐTD-SZC-KD ngày 20/04/2022 giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao SIBA và CTCP Sonadezi Châu Đức để thực hiện dự án đầu tư: Cơ khí Công nghệ cao Siba Bà Rịa – Vũng Tàu. Tổng giá trị hợp đồng là 46.873.804.250 đồng.
- Thông tin đất thuê:
 - + Tổng diện tích đất cho thuê lại: 29.434,1 m²
 - + Lô đất số: Một phần lô đất số 28.
 - + Địa chỉ: Khu công nghiệp Châu Đức, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.
 - + Thời hạn CTCP Sonadezi Châu Đức được phép cho thuê lại đất tại Khu công nghiệp Châu Đức là 50 (năm mươi) năm tính từ tháng 10 năm 2008 đến tháng 10 năm 2058.
 - + Thời hạn SBG được thuê lại đất và sử dụng hạ tầng tại Khu công nghiệp Châu Đức tính từ ngày ký kết Hợp đồng này cho đến tháng 10 năm 2058.
- Mọi quan hệ giữa Công ty và các bên trong hợp đồng: các bên trong hợp đồng không có mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty.
- Tiến độ thực hiện Hợp đồng của SBG: Hiện tại, SBG tiến hành đặt cọc giữ đất với số tiền 691.000.000 VND, thanh toán đợt 1 số tiền 9.374.760.850 đồng và đợt 2 số tiền 15.468.355.403 đồng tiền thuê đất (tại ngày 28/07/2022)
- Kế hoạch sử dụng tiền: Công ty sẽ dùng 25.000.000.000 đồng thực hiện thành toán đợt 3 và đợt 4 theo nội dung hợp đồng.
- Thời gian dự kiến thanh toán: Từ Quý 4/2022 đến Quý 2/2023.
- Tiến độ triển khai dự án: dự án đang trong giai đoạn thẩm định thiết kế cơ sở và xin thủ tục pháp lý về môi trường, phòng cháy chữa cháy... để cấp giấy phép xây dựng.
- Lý do thời gian triển khai bị chậm so với kế hoạch: do thủ tục hoàn thiện hồ sơ xin Giấy phép xây dựng bị kéo dài. Dự kiến trong tháng 10/2022, Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục cần thiết về giấy phép xây dựng và bắt đầu khởi công dự án, đảm bảo thời gian đầu tư theo

đúng kế hoạch đã đề ra.

X CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán NaviBank

Địa chỉ: Tầng 6, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, Số 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (07) 6724 5999

Fax: (8424) 3724 5775

Website: <http://www.nvs.vn/>

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên Công ty: Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Trụ sở chính: Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-24-37613399

Fax: 84-24-37615599

Website: <http://www.vpaudit.vn/>

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán NaviBank

Địa chỉ: Tầng 6, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, Số 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (07) 6724 5999

Fax: (8424) 3724 5775

Website: <http://www.nvs.vn/>

Trên cơ sở những thông tin về đợt phát hành và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua và những nhận định về tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam. Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán NaviBank nhận thấy nếu không có những biến động bất thường tác động đến đợt phát hành của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba thì kế hoạch chào bán của SBG đưa ra là khá hợp lý và mang tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và đánh giá trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính và chứng khoán. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu phát hành và tính chắc chắn của những số liệu trong kế hoạch sử dụng vốn của Công ty cũng như sự thành công của đợt phát hành. Nhận xét chỉ mang tính tham khảo.

XI CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

XII PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 21/02/2022;
2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị:
 - Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 15.04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2022; Tờ trình số 01/2022/TTr – HĐQT ngày 15/04/2022 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và Niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
 - Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 27.06/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2022 về việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty và thông qua điều chỉnh, chi tiết phương án sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
 - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 27.04/2022/NQ-HĐQT ngày 27/04/2022 về việc thông qua đại lý phân phối trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
 - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 30.06/2022/NQ-HĐQT ngày 30/06/2022 về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và Niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
 - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 25.07/2022/NQ-HĐQT ngày 25/07/2022 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào cổ phiếu lần đầu ra công chúng năm 2022;
3. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
4. Báo cáo tài chính:
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021 bao gồm riêng và hợp nhất;
 - Báo cáo tài chính quý III/2022 bao gồm riêng và hợp nhất;
5. Các tài liệu pháp lý của dự án: Không có
6. Tài liệu khác liên quan đến việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:
 - ✓ Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 2803-2022/KN-SIBA/20K ngày 28/03/2022 kèm theo biên bản bàn giao hàng hóa, hóa đơn GTGT; biên bản xác nhận công nợ ngày 25/04/2022 giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba và Công ty cổ phần Nông nghiệp Kiến Nông;
 - ✓ Hợp đồng số 70/2021/SYBA-ĐAK giữa CTCP Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Đông An Khánh; hợp đồng số 07/2022/ĐAK-AD ngày 01/03/2022 giữa CTCP Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Thương mại và Dịch vụ Ánh Dương;
 - ✓ Hợp đồng thuê lại đất tại Khu công nghiệp Châu Đức giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao SIBA và CTCP Sonadezi Châu Đức;
 - ✓ Giấy chứng nhận đầu tư số 8353128311 về đầu tư dự án Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao Siba Bà Rịa Vũng Tàu.

Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2022

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA
TỔNG GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Văn Đức

Nguyễn Văn Phú

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Thị Ngọc Sơn

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAVIBANK



CHỦ TỊCH HĐQT
Phan Anh Tuấn